

Thánh Kinh Báo

Năm Thứ Mười Bốn

Số 159 - 160 Mai - Juin 1944

Cơ-quan của
Hội Tin-Lành Việt-Nam Đông-Pháp

Tòa-sở
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi

Mỗi số 0340

CỬA ÍT, LÒNG NHIỀU!

..... Còn sau này, tôi thấy Thánh-Kinh Báo được ở trong sự khổ, vì thế nên tôi dành-giùm một số ít nhất là một đồng (1.00) đó là sự thành-thực của tôi muốn giúp Thánh-Kinh Báo. Và sau này tôi xin hứa sẽ cõ-đồng cho Thánh-Kinh Báo và xin chúc qui báo được mọi sự như ý. A-men.

Bùi Huyền, Làng Phương hòa, Tổng Chiền dân, Phủ Tam kỳ, Quảng-nam

CÔNG-VIỆC CỦA CON ONG

Bay cùng khắp nơi tìm những hoa qui đầy chất thơm-tho và ngọt-ngào, mà hút cho no, cho đầy bầu, bay về lò, hiệp cùng vô-vấn con khác rày-dập tăng ong - Rồi hằng giờ, hằng ngày, hằng tháng, cho đến mùa lấy mật thì mật của nó qui vô-cùng! Đủ vị tốt-lành; thật một phương thuốc bổ! Hỏi các-bạn yêu-dầu! Chúng ta chưa làm công-việc của con ong mà! Tổ ong của chúng ta là Hội-Thánh đang thiếu vị thơm-tho và ngọt-ngào! Vậy xin các bạn và tôi chúng ta hãy dịch thật nhiều sách đi! Chờ ngũ lòng! Chờ nóng ruột vì ta có mấy bản dịch rồi mà chưa xuất-bản; chúng ta trao-dối với nhau những sách có nhiều thứ tiếng - và sẽ sửa-chữa các bản dịch với các Cổ-vấn của chúng ta, rồi hằng giờ, hằng ngày, hằng tháng, cho đến khi Hội-Tin-Lành Việt-Nam có một kho sách đầy sinh-vị bồi-bổ cho tâm, linh, - như thế có vui không? Các bạn! - Truyền-đạo; Bùi-hoành-Thử.

DANH-SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG NHỮNG CÂU ĐỐ TRONG BÁO SỐ 157

Đúng 10 câu. - Các cô: Tùng-Hồng, Tam-kỳ, - An-minh, Ninh-bình, - Thiển-nữ, Vinh-long, - Ngọc-Chân, Saigon, - Các cậu: T-b-Nghệ, Phan-thiết, - T-d-Dương, Quế-van, - Ng-ph-Cao, - Ng-Long, Cao-lãnh, - Ông: Ng-v-Tỷ, Thủ-thừa.

Đúng 9 câu. - Các cô: Ng-th-Nguyên, Tourane, - Việt-Hồng, Ngọc-Lan, T-d-Lan, Viễn-dương, - Cường, Ô-môn, - Các cậu: Ng-v-Tối, Ng-Khóa, H d Tư, Phan-thiết, - Ph h-Tri, Nam-vang, - Ng ch Án, Tourane, - Đ-m-Chương, Cao lãnh, - Đ-Khiết, Quế-van, - P-v-Thư, Tuy-hóa, - Cường, Ô-môn.

Đúng 8 câu. - Các cô: V-th.Ngân, Saigon, - T-th kim-Lang, Quế-phương, - Kim-Danh, Long-mỹ, - Các cậu: Tr-Huỳnh, Tuy hóa, - Đặng, An-thái đông, - B.T.N. Cần-đước, - Ng-Phân, - Ông: L-ng-Giúp, Biên-hòa.

Đúng 7 câu. - Các cô: Ng-th-Dương, Long-mỹ, - Giê-mi-ma, Bắc-liên, - L-t-Hoa, Thanh-lợi, - Các cậu: Trương, Saigon, - Ban Thanh-niên Nhị-mỹ, - Các ông: B-v-Phương, Tân-an, - Bùi-Huyền, Tam-kỳ.

Đúng 6 câu. - Các cô: Lộc, Khe-sanh, - Tr-th-Mạnh, Rach-gia, - Các cậu: Hồ-Chân, Balat, - Ng-Sử.

Đúng 5 câu. - Cổ-Siên, Bắc-tiến.

Đúng 4 câu. - Ngọc-Diện, Thanh-lợi, - Ô-chánh-Tam, Tam-kỳ.

Mấy lời nói thêm: - 1^o Đáng khen nhất là các bạn ở các Hội-Thánh Phan-thiết, - Tam-kỳ, - Saigon, - Cao-lãnh, rất siêng-năng giải-đáp câu đố. Cầu xin Chúa ban phước dồi-dào cho các bạn.

2^o Chưa thấy các Hội-Thánh Báo-hat chú-ý đến câu đố - ? Xin Chúa thúc-giục các bạn!

3^o Xin các bạn đề rõ quý danh và Hội-Thánh mình!

4^o Gửi câu đố về mà không có lời giải-đáp sẽ bị coi như bất-hợp-lệ và bỏ đi!

5^o Sẽ có nhiều giải thưởng khuyến-khích các bạn - báo Juillet và sẽ có nữa.

6^o Xin mời các bác đấng tuổi và có tuổi giải-trí câu đố, vì cuộc vui có vngghr

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 14

MAI-JUIN 1944

SỐ 159-160

TỘI NẶNG NHỨT CỦA HỘI-THÁNH

*«Đừng ra khỏi ..., nhưng phải ... chứ đều Chu đã hứa,
là đều các người đã nghe Ta nói»
(Sứ-đồ 1: 14)*

LẦN theo những trang sử-ký Hội-
Thánh, chúng ta phải ngậm-ngùi
nhận thấy nhiều lúc tối-tăm, sa-sút,
khiến cho người quan-tâm đến vận-
mạng của Hội-Thánh phải chau mày
than-thở. Lại đi sâu vào đời thiêng-
liêng của số đông tin-dễ, chúng ta
kinh-hoảng vì nghe rõ hồi-thanh của
tiếng Phao-lô rên-siêc: «Khốn-nạn
cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-
thể hay chết này?» (Rô 7: 24).

Chúng ta phải nhìn-nhận tình-hình
ấy với một tấm lòng thành-thực đau-
đớn, và xét xem duyên-cớ vì đâu. Từ
nơi chí-thánh phát ra câu đáp nghiêm-
trọng: Vì Hội-Thánh và tin-dễ phạm
một tội nặng nhứt, là vô-ý hoặc cố-ý
coi thường chức-vụ của Đức Thánh-
Linh.

Địa-vị Hội-Thánh dành cho Đức Thánh-Linh

ĐÁNG buồn thay, Hội-Thánh không
đáng cho Đức Thánh-Linh cái
địa-vị xứng-đáng với hồn-tánh và
quyền-năng của Ngài! Bài «SỰ TIN-
CẬY CỦA HỘI-THÁNH» có mười sáu luận
về ngôi-vị và công-việc Đấng Christ
mà chỉ có một luận về Đức Thánh-
Linh. Ấy đủ tỏ ra Hội-Thánh chăm-
chú đến Đức Thánh-Linh thế nào.
Không có lẽ đạo nào của Tin-Lành bị
ún-dở xao-lãng cho bằng lẽ đạo về Đức
Thánh-Linh. Những bài giảng và
thờ thánh lấy Đức Thánh-Linh làm
đầu-đề thì thiếu sự sán-nhiệm. Mỗi

đến năm 1674 mới có quyển sách thu
nhứt luận về Đức Thánh-Linh.

Mỗi Chúa-nhật Hội-Thánh tuyên-bố
lòng tin Đức Thánh-Linh, nhưng
chúng ta hãy tự hỏi rằng mình có tin
quyết như vậy chăng? Sự sống thiêng-
liêng của Hội-Thánh và của tin-dễ trả
lời rằng có sự tin quyết ấy hay không?
Những sự sai-lầm và hư-hại của Hội-
Thánh một phần lớn — nếu không
phải là tất cả — do sự xao-lãng chức-
vụ của Đức Thánh-Linh. Chúng ta
hầu như đã quên lời Phao-lô nói rằng:
«Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải
bằng bài diễn-thuyết khéo-léo của sự
khôn-ngoa, nhưng tại sự tỏ ra Thánh-
Linh và quyền-phép» (I Cô 2: 4).

Đạo Tin-Lành bắt đầu trong Tân-
Ước bởi quyền-phép của Đức Thánh-
Linh. Đạo ấy được mở-mang nhờ sự
đặt-dẫn của Ngài và được nâng-dỡ bởi
hiện-diện Ngài. Nếu Ngài không
hành-dộng trong Hội-Thánh, thì mọi
việc chúng ta làm hóa ra vô-nghĩa và
điên-khùng. Nhưng nếu chúng ta
không đáng cho Đức Thánh-Linh cái
địa-vị xứng-đáng với Ngài, thì Ngài
hành-dộng làm sao được (Xa 4: 6)?

Chức-vụ của Đức Thánh-Linh trong Hội-Thánh

CHÚNG ta phải nhớ rằng Đức
Thánh-Linh là tuyệt-điểm của sự
Khải-thị, là năng-lực độc-nhứt của sự
Cứu-chuộc. Chẳng một tôn-giáo nào
có đến chỉ sánh ngang với *chơn-lý* về

Đức Thánh-Linh của đạo Tin-Lành ; và trong đạo Tin-Lành chỉ Đức Thánh-Linh là sanh-dộng và có hiệu-lực hơn cả. Đức Thánh-Linh là đá thử-nghiệm đấng-tin. Có Ngài ư? — Hội-Thánh đứng vững. Không có Ngài ư? — Hội-Thánh sa-sút. Đức Thánh-Linh là quan-trọng hơn cả. Chúng ta đang sống trong thời-dại Đức Thánh-Linh ; Đức Chúa Trời nhờ Đức Thánh-Linh mà tỏ mình cho con-cái Ngài (Giăng 16: 15). Kẽ nào không biết Đức Thánh-Linh, thì cũng chẳng biết chút chi về Đức Chúa Trời (I Cô 2: 10).

Kinh-Thánh tuyên-hố rằng Đức Thánh-Linh hay-tỏ mọi lẽ thật ; từ đầu đến cuối Ngài là động-lực của ân-diễn để khiến cho chúng ta từng-trải sự cứu-rỗi. Quyền-phép cứu-tội tội-uơn vầu ở trong Ngài, do Ngài mà trừ-xuất, bởi Ngài mà bành-động. Soi sáng và thuyết-phục, khiến cho đổi-cải và tái-sanh, khiến cho vững-tông và nên thánh, mọi sự đó là công-việc của Đức Thánh-Linh đời đời. Ngài là nguồn khôn-ngoan và quyền-phép của Hội-Thánh. Hội-Thánh là Thân-thể của Đấng Christ, có Đức Thánh-Linh ngự trong, cai-trị, hồ-súc và gìn-giữ.

Hỡi độc-giả yêu-dầu, anh em có thấy mọi chơn-lý trên đây thực-hiện trong lòng mình, gia-đình mình và chi-hội mình không? Nếu không, chắc có một hay nhiều duyên-cớ nào mà, vì sự sanh-tồn của Hội-Thánh, chúng ta phải kiểm-ra và trừ đi.

Anh em nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chưa?

CHÚNG ta phải giữ mình kính-sợ vì có biết bao duyên-cớ ngăn-trở Đức Thánh-Linh hành-dộng. Anh em thật lòng muốn biết cái gì ngăn-trở mình nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chăng? Hãy cúi đầu và cúi cả lòng, lặng-thình nghe tiếng Đức Thánh-Linh phân-dạy và cáo-trách trọng tâm-thần mình, có lẽ anh em sẽ hoảng-sợ vì địa-vị thiêng-liêng của mình. Sự hoạt-dộng đầu là chánh-dáng và tốt-lành, đầu là vì Chúa và vì người, có khi cũng chỉ là một mưu-chước của quỷ Sa-tan để làm lấp tiếng phân nhỏ-nhẹ của Đức Thánh-Linh (I Tê 5: 19).

Đông-dinh bần-ngã ; xu-lãnh thế-gian ; xưng-ra, chứa-bỏ và dền-bù tội-lỗi ; chết hẳn về sự chuộng danh, ham lợi, cậy mình, theo ý riêng, dóm-hành kẻ khác ; ngay-thẳng về tiền-bạc ; sẵn lòng vắng-phục Đức Chúa Trời ; suy-gẫm Kinh-Thánh ; thức canh cầu-nguyện ; quyết dâng trọn vinh-hiến cho Đức Chúa Trời ; đó là những điều-kiện cốt-yếu để nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, đó là chìa-khóa mở kho quyền-năng vô-tận từ trên cao.

Gió chỉ thổi vào chỗ trống ; Đức Thánh-Linh chỉ ngự vào tâm lòng đã vơi hết tội-lỗi. Nếu chưa nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, anh em chớ giăng vôi, chớ làm chứng vôi, nhưng «phải chờ.» Anh em đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chưa? Hỡi ôi ! Anh em đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chưa? — T. K. B.

GƯƠNG TỎ HAY MỜ!

HIỆN nay thế-gian không thấy Đức Chúa Jê-sus, nhưng nhờ Hội-Thánh của Ngài mà thấy Ngài. Những kẻ ở chung-quanh ta chỉ thấy Đấng Christ theo như chúng ta bày-tỏ Ngài ra. Nếu chúng ta bước đi như chính Ngài đã bước đi, thì thiên-hạ bắt-buộc phải nhìn thấy Đấng Christ.

Đấng vinh-hiến đầy-dẫy tôn-trọng, oai-nghi và quyền-phép ở bên hữu Đức Chúa Trời, phải nhờ môn-dở của Ngài ở mặt đất này mà được người ta xem, nghe, chú-ý và mến-phục. Tư-tưởng ấy kỳ-diệu thay ! Nhưng có bao nhiêu tin-dở nhận-biết cái chơn-lý đã ghi rõ trong Kinh-Thánh đó!



LỬA THÁNH-LINH

(Ê-sai 4 : 4 ; Sứ 2 : 1-4)

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-LONG, GIÁO-SƯ TRƯỜNG KINH-THÁNH, TOURANE

« Các môn-đồ thấy lưỡi rời-rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh »

(Công-vụ các Sứ-đồ 2 : 3-4)

LỬA, một khí-chất mầu-nhiệm, khi cháy lên xem rất ghê-sợ. Khi tắt, nó liền biến mất. Lửa làm hình-hóng rất rõ-ràng về Đức Thánh-Linh là Đấng vô hình mà hữu thật.

Sau khi Đức Chúa Jê-sus thăng thiên, các môn-đồ liền họp trong một phòng cao để hiệp-nguyện. Mấy cơ xui cho môn-đồ bẽn lờng hiệp-nguyện trọn mười ngày, là sự cảm-biết phải hành-động từ đó mà không thể nương-cậy vào sức-lực họ, hoặc sự cần-kíp thực-hành chức-vụ tối-trọng mà Chúa Jê-sus đã giao hứa. Khi đã hết lòng hiệp-nguyện, họ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

Từ đó, Kinh-Thánh Tân-Ước cho ta biết đời sống môn-đồ có ba đặc-diểm : hành-vi thánh-sạch, tinh-thần liên-lạc và tâm-chí sốt-sắng.

Hành-vi thánh-sạch.—Trong bốn sách Tin-Lành, các môn-đồ thường nhắc lại các sự vi-phạm đáng tiếc của họ, từ lúc mới theo Chúa Jê-sus, đến khi Ngài thăng thiên. Tuy nhiên, đã trôi ba năm, môn-đồ cố gắng cho có

những hành-vi đứng-dẫn trước mặt Chúa. Nhưng than ôi! vô-hiệu! vì cho đến bấy giờ, môn-đồ chỉ được

« phép báp-têm bằng nước » Đức Chúa Jê-sus đã phán : « Vì chúng ta đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng trong 11 ngày các ngươi sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh » (Sứ 1 : 5). Quả nhiên, trọn mười ngày, môn-đồ thành-tâm khẩn-nguyện, để đặng đầy lòng đức-tối, khát-khao chờ-đợi Đức Thánh-Linh, thì Ngài đến.

Các môn-đồ đều được « phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh và bằng lửa » (Ma 3 : 11 ; Lu 3 : 16). Từ đó Kinh-Thánh không còn biên-chép tội-lỗi thường vi-phạm của các môn-đồ ấy như trước nữa. — Lễ cổ-nhiên, người tin-đồ chưa chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh hay vi-phạm. Thi thiên 51 : 5 chép : « Kia tôi sanh trong sự gian-ác, mẹ tôi đã hoài-thai tôi trong tội-lỗi. » Rô-ma 7 : 23 cũng chép : « Tôi cảm-biết trong chi-thể mình có một luật khác giao-chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu-tù cho tội-lỗi. »

HOAN-NGHINH BẠN MỚI !

BỒN-BẢO xin giới-thiệu cùng anh em đồng-giã yêu-đầu, ông Truyền-đạo Bùi-hoành-Thứ đã được Ban Trị-sự Tổng-Hội cử làm Phó Chủ-bút Thánh-Kinh Báo

Xin anh em cầu-nguyện Chúa xức dầu cho ông động đủ ơn gánh-vác chớ-ê-vụ trong lúc khó-khăn này.

Cũng xin nhớ cầu-nguyện nhiều và giúp-đỡ cho Thánh-Kinh Báo cùng Nhà-In là hai cơ-quan truyền-đạo rất cần-yếu của Hội-Thánh Việt-Nam. — T. K. B.

Trước-giả Hê-bơ-rơ cũng gọi tội ấy là *ngánh nặng và tội-lỗi dễ vãn-vương tao* (Hê 12: 2) — Người thiên-nhiên của tin-dồ gặp Đức Thánh-Linh giống như rác-rến gặp lửa. Nhìn vào đồng rác đã chịu lửa đốt, ta không còn thấy sự đơ-bần nữa; chỉ thấy than hồng sạch-lẻ lạ-kỳ! Lạ-kỳ hơn nữa là công-việc của Đức Thánh-Linh cải-hóa tin-dồ nên thánh. Lời Chúa há không hứa cho ta rằng: *«Chúa đem Thần thiêu-đốt mà cửa sạch sự ô-uế của những con-cái Ngươi»* sao? (Êsai 44: 4).

Lửa Thánh-Linh chẳng những làm cho môn-đồ thánh-sạch trong lúc bấy giờ thôi đâu, lại còn ban sức-lực để họ làm theo sự dẫn-dắt của Ngài nữa. Vì xưa nay, ta thấy người được nhận-tân Đức Thánh-Linh lại hằng hạ mình, cầu-xin tình-nguyện bước theo Đức Thánh-Linh (Sứ 10: 19-20; 16: 7). Chúa Jê-sus đã phán: *«Khi nào Thần lễ-thất sẽ đến thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thánh»* (Giăng 16: 13).

Một người viết rằng: *«Có người thấy bà kia có bộ mặt tươi-vui, hành-vi đáng cảm-phục. Người hỏi thì bà đáp rằng: — «Phải chú ý sự ngăn-cấm bề trong.»* Đang khi bạn nói chuyện với ai, muốn nói lời gì mà quả bề trong có sự ngăn-cấm, bạn đừng nói nữa. Khi bạn cần làm việc gì, nếu quả trong tâm-linh, bạn nghe lời cảnh-trở, hãy lập-tức thay-đổi công-việc; dầu đã xet theo sự khôn-ngaoan bạn mà làm, thì cũng kể là đại-dột.»

Tình-thần liên-lạc. — Trước khi Chúa Thánh-Linh giảng-lâm, tánh-chất các môn-đồ thật giống những miếng đồng rời-rã. Giả họ chỉ cậy sức riêng mà thuận-phục và liên-hiệp nhau thì chẳng khác gì các miếng đồng nguội-Nhật và rời-rã kia muốn liên-tạc nhau mà không nhờ lửa. Nếu chỉ dùng đẽ, búa và sức khỏe của tay thợ, đã mất thì-giờ, phí sức-khỏe, mà không bao giờ thành công được. Muốn theo khuôn-mẫu của Thợ-Đức, môn-

đồ buộc phải chịu lửa Thánh-Linh nung-đốt tan-chảy. Được như thế ta mới có tinh-thần liên-lạc mật-thiết trong Đấng Christ vậy. Vả, chúng ta *«đều chịu phép báp-têm chung một Thánh-Linh để hiệp làm một thân và chịu uống chung một Thánh-Linh»*, cùng chung hưởng *«sự hiệp-một của Thánh-Linh»* kia mà! (I Cô 12: 13; Êph. 4: 3). Lạ-lùng thay là tình-thần liên-lạc của các trước-giả bộ Kinh-Thánh! Sống cách nhau có khi đến gần hai ngàn năm, mà các tác-phẩm họ không hề có hai lời tương-phản. Há không phải là do tinh-thần liên-lạc trong Đức Thánh-Linh sao?

Tâm-chi sốt-sắng. — Sự nóng-nảy này không do huyết-nộ, không có trong người thiên-nhiên vì bản-tánh người thiên-nhiên *«thuộc về đất, về xác-thịt và về ma-quỉ»*. Nhưng lòng sốt-sắng ấy do sự khôn-ngaoan từ trên mà xuống *«trước hết là thanh-sạch, sau lại hòa-thuận, tiết-độ, nhu-mỉ, đầy-dẫy lòng thương-xót và đồng-trái lành, không có sự hai lòng và giả-hình»* (Gia 3: 15, 17).

Đang khi giảng về Đấng Christ, Ê-tiên đầy lòng sốt-sắng; dầu những người khôn-ngaoan trong xã-hội Giu-đa bấy giờ cũng *«không chống lại nơi nơi tri-khôn người cùng với Thánh-Linh là Đấng người nhờ mà nói»* (Sứ 6: 10). Thánh Phao-lô phải la lên rằng: *«Tình yêu-thương Đấng Christ cảm-động chúng tôi»* (II Cô 5: 14). Mắt Phao-lô nhìn thấy muôn trùng người dui-mù đang chăm-chú bước tới vựa sân kinh-khiếp đời đời. Ông chép lời Chúa Jê-sus phán: *«Ta là Jê-sus... Ta đã hiện ra cho người để lập người làm chừa-việc và làm chứng về những việc người đã thấy... động người mở mắt họ, hầu cho họ từ tội-tâm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời»* (Sứ 26: 15, 16, 18).

Hỡi anh chị! Tâm-chi của anh chị đối với tội-nhơn thế nào? Anh chị vẫn còn vui sống với đời tội-lỗi chăng?

Hay là anh chị đập tắt lửa Thánh-Linh đã cháy trong anh chị chăng? Hãy vùng dậy, cầu xin và nhận-lãnh linh-lực để dẫn tội-nhơn đến Đấng Christ!

Một gương sáng của Sâdbou Sundar Singh:

«Một ngày kia Sundar Singh, nhà Truyền-đạo Ấn-độ leo qua một dãy núi Tây-Tạng phủ đầy tuyết cùng một người bạn. Đến gần một vực sâu, Sundar Singh chợt thấy một người nằm trên tuyết, sắp chết lạnh. Ông xin bạn đồng-hành khiêng người mắc nạn tìm nơi ẩn-trú. Người kia từ chối: «phải lo tự-cứu mình trước đã!» rồi vội lách đi. Sundar Singh, một mình vực người sắp chết lên lưng, hi-học vác đi. Gánh nặng ấy làm cho người ông ấm-áp. Đi được một khoảng Sundar Singh lại thấy một

người nằm trên tuyết, sắp chết đã cứng đờ. Xác ai nằm đây? Chính là người bạn đồng-hành đã lảng đi lúc nãy. Chẳng bao lâu, người ông đương vác trên lưng nhờ hơi nóng của ông mà tỉnh lại. Rồi họ cùng nhau ngợi-khen Đức Chúa Trời.»

Thật, hễ ta cùng thuận-phục sự dẫn-dắt của Đức Thánh-Linh bao nhiêu, thì lại càng được Ngài thêm linh-lực bấy nhiêu. Chính sự nóng-nảy của Đức Thánh-Linh đã đi-điều-khiển các tội-tố của Đức Chúa Trời xưa nay, giúp họ về Chúa, vì người mà lập được những kỳ-công siêu-thể trước muôn ngàn nghịch-cản.

Nguyện Đức Chúa Trời làm cho chúng ta được chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh và bằng lửa, cùng cho chúng ta biết theo trọn con đường của Ngài! Amen

THẾ NÀO LÀ DẰNG MÌNH CHO CHÚA?

(Rô-ma 12: 1)

SỐNG trọn cho Đức Chúa Trời nghĩa là gì? Dâng mình trọn- vẹn cho Ngài nghĩa là gì? Tôi không có tài giải-thích những sự từng-trải trong Đấng Christ. Có người hỏi một đứa nhỏ rằng: «Muối là gì?» Nó đáp: «Muối là chất làm cho chua; tây có mùi-vị khó ăn khi muối không ở trong đó.» Lại có vị truyền-đạo da đen rằng: «Xin ông tả cho tôi biết thế nào là được xức dầu bằng Đức Thánh-Linh?» Ông đáp: «Tôi không thể tả được, nhưng tôi luôn luôn biết khi nào tôi không được xức dầu bằng Đức Thánh-Linh.

Thật thế Hội-Thánh luôn luôn biết khi nào ông truyền-đạo không được xức dầu bằng Đức Thánh-Linh. Về sự dâng mình cho Chúa cũng vậy. Anh em tự biết khi nào mình dâng mình cho Chúa. Vợ của anh em cũng biết. Con cái và bạn-bè của anh em cũng

Nhưng nếu có ai đòi cho bằng được một lời giải-thích sự dâng mình cho Chúa, thì tôi buộc phải mượn lời sấm-nhiệm của một tội-tố Chúa: «Sự dâng mình nghĩa là một đời sống hi-sinh trọn- vẹn cho Đức Chúa Trời. Một đời sống dâng cho Chúa là một đời sống đầy-dẫy tình-thần-khiêm-nhường của Chiến Con Đức Chúa Trời.» Ấy là một đời sống mà chúng ta có thể làm chứng rằng: «Tôi đã bị đóng đinh vào Thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi» (Ga-la-ti 2: 20).

Dâng mình cho Chúa nghĩa là dâng-phục Đức Chúa Trời cả phần thân, hồn và thần-thể. Dâng mình cho Chúa mỗi giờ, mỗi phút nghĩa là mỗi giờ, mỗi phút dâng-phục Thánh-Linh Đức Chúa Trời trong khi Ngài bày-tỏ cả ý-chỉ của Đức Chúa Trời cho chúng ta.



MÀY LỜI TÂM-HUYẾT!

VỢ chồng tôi đã được Chúa sai đến lãnh chức-vụ bắt đầu từ 1^o Mai 1944, giúp việc ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội, Nhà-in và Thành-Kinh Báo. Nhìn thấy trọng-trách và tra-xốt mình, chúng tôi cảm thấy như con chim-sẻ lạc vào rừng hoang. Bởi đó chúng tôi nài-xin quý ông bà anh chị yêu-đầu khắp gần xa lấy lòng thương-kết khẩn-thiết với Cứu-Chúa cho Nhà-in, Thành-Kinh Báo, chức-vụ của chúng tôi và toàn-thể nhân-viên hai cơ-quan này, hầu cho chúng tôi được nên kẻ làm việc trong vựa nơ của Cứu-Chúa chúng ta. Chẳng phải nói nhiều thì quý anh chị cũng đã rõ, — một tờ báo, một cuốn sách cho đến một tờ giấy mời nhỏ đến đâu mớc dầu, trước khi nó ra một quý ông bà anh chị động giúp-đỡ mỗi người trả nợ yêu-thương, thì thật nó đã trải qua bao nhiêu công-việc cần-mẫn và nặng-nhọc của một số đồng-người, — mà nhất là vào lúc khó-khăn này, tại càng cực-nhọc hội-phần hơn vậy. Một lần nữa, xin hãy nhớ các cơ-quan hệ-trọng của Chúa và chúng tôi, một số người nhỏ-mọn lại đây mà khấn-đạo và tán-chợ cho mọi phương-diện tùy theo ơn của Chúa đã cảm-động quý ông bà anh chị. Xin cảm ơn trước.

Truyền-đạo: Bùi-Hoành-Thử

Tin-tức gửi cho tôi xin đề như dưới đây: M. Bùi-hoành-Thử, Nhà-in Hội Tin Lành, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.

Cùng các bạn mua báo-chi á sách-vở. — Thành-Kinh Báo và Nhà-in xin thành-thật nhắc các bạn nào đã mua báo năm 1943 và sách Nhà-in mà chưa trả hoặc chưa trả hết tiền, — xin làm ơn gửi trả ngay cho chúng tôi — như vậy quý ông bà đã giúp cho cơ-quan của Chúa khỏi bị đình-trệ cách đáng tiếc. Cũng xin thư với hết thầy quý anh chị nào muốn mua sách, hãy làm ơn coi giá cho kỹ-càng ở ngoài bia trang cuối. Đừng gửi tiền mua sách không có kê-khai ở đó, và cũng xin chiết đúng giá mà gửi tiền cho. Như thế quý ông bà cũng lại giúp-đỡ cho công-việc của Chúa khỏi mất thì giờ vô-ích. Xin đa-tạ! — T. K. B. — Nhà-in.

Cùng các bạn gửi bài. — Các bạn viết, hoặc dịch những bài mới-mẻ, xuấ-sắc, tình-động và sâu-nhiệm, bồi-bổ đời thiêng-liêng cho anh em đồng-đạo lúc này, xin làm ơn gửi bài về cho ông Quản-lý Thành-Kinh Báo. Đa-tạ! Cũng xin các bạn cứ chậm-chỉ gửi các tin-tức riêng hoặc của Hội-Thánh để giúp thực-giục lẫn nhau trong sự cầu-nguyện. — T. K. B.

TRUNG-HẠT

Tourane. — Thành-Kinh Học-Đường xin thành-thật cảm ơn tấm lòng rộng-rãi của các Hội-Thánh và quý anh chị đã dâng giúp nhà trường như sau đây:

Hội-Thánh Phan-rang 22.00, Hội Nha-trang (thêm) 73.50, Hội Vientiane 10.00, Hội Trường-an 15.00, Hội Huế 12.00, Hội Quảng-ngãi 75.00, Hội Phan-thiết 62.00, Hội Quế-sơn (hai lần) 52.00, Hội Đại-an 10.00, Hội Tiên-phước 5.00, Hội Tuy-hóa 20.00, Hội Saigon 101.00, Hội Faisoo (thêm) 20.00, Hội Sadec 7.00, thầy Phan-xuân-Thiện 15.00, bà Nương (Cao-linh) 16.00, một con-cái của Chúa tại Hội Biên-hóa 60.00, Hội Cà-mau 15.00, Hội Sơn-tây (thêm) 13.00, Hội Gó-công (2 lần) 47.15, Hội Quới-sơn 5.00, Hội Nam-dịnh 30.00, cụ Dương-tự-Ấp 10.00, ông Nguyễn-duy-Tiểu 10.00, Hội Ninh-giang 8.00, ông Hà-hữu-Quảng 3.00, Hội Dalat 20.00, Hội Vĩnh-long 32.00, Hội Trà-ôn 5.00, Hội Thanh-quit (thêm) 10.00, ông Ngô-văn-Bân 5.00, anh Phước 2.00, ông Nguyễn-văn-Sáng 5.00, Hội Tân-thạch 18.40, cô Ba

Sauh 2.00, ông Võ-Liễn 50.00, ông Ngô-Tấn 20.00, Hội Phú-lãnh (thêm) 30.00, Hội Vinh 35.00, ông Võ-Hồ 20.00, Hội Rach-giá (thêm) 16.00, bà chấp-sự Khán 7.00, Hội Nhị-mỹ 5.00, Hội Thạch-bán 15.00, ông Nguyễn-văn-Quơn 15.00, Hội Tân-an (thêm) 5.00, Hội Hải-phòng 10.00, ông Nguyễn-hữu-Thuận 10.00 và Hội Tourane 140.00. Cầu xin Đức Chúa Trời lấy các ân-huệ tốt nhất của Ngài ban lại cho mỗi qui Hội-Thánh và mỗi một qui anh chị em đã đặng dự-dật trong sự gây-dựng nhà Chúa luôn luôn. A-men! — *Độc-học: Ông-vân-Huyền.*

Lễ Tốt-nghiệp thứ 17 của trường Kinh-Thánh Tourane đã cử-hành tại giảng-đường Tourane, Chúa-nhật 16 Avril 1944, hồi 5 giờ chiều, do ông Đốc-học Ông-vân-Huyền chủ-tọa. Dự-lễ có ban giáo-sư nhà trường, các ông trong ban Trị-sự Tổng-liên-hội, cũng nhiều vị Mục-sư, Truyền-đạo và tín-đồ thuộc hai Quảng-nam.

Sau lời giới-thiệu của ông Hội-trưởng Lê-vân-Thái, có ba sanh-viên tốt-nghiệp lần-lượt trình-bày một tổng-đề: «*Sự Cứu-kỏi Các-chủng.*» Những bài hát êm-ái và hùng-hiến của các nam, nữ học-sanh đã tăng phần long-trọng của cuộc lễ.

Rồi 16 sanh-viên lần-lượt lên lãnh văn-băng: Các thầy Nguyễn-vân-Bằng, Trần-mỹ-Bê, Hồ-ngọc-Điệu, Trần-trọng-Giao, Triệu-nghưn-Hên, Phan-duy-Hình, Huỳnh-Khiêm, Phạm-xuân-Lai, Nguyễn-phủ-Lãnh, Hứa-hơn-Long, Đặng-văn-Lục, Nguyễn-vân-Nhung, Nguyễn-thiện-Pháp, Bùi-hoành-Thứ, Kiều-Toản, Trương-vân-Trạch.

Xin cầu-nguyện Chúa bổ sức-mạnh cho ông Đốc-học Ông-vân-Huyền; cho các thầy tốt-nghiệp được đầy-dẫy Đức-Thánh-Linh để có kết-quả tốt-đẹp; và cho nhà trường cứ được tiến-hành mỹ-mãn trong khóa học tới. — *Phóng-viên.*

Phúc-bình. — Từ 2 đến 4 Mai, có các ông Mục-sư và Truyền-đạo: Long, Thìn, Hiệ và Ba đến giảng phục-hưng, bố-đạo cho bđh-hội. Anh em được ơn-phước dồi-dào, kết-quả có 1 người tin Chúa, 1 người sa-ngã án-năn, 2 người hứa dâng phần mười, và 1 chấp-sự đau nặng được Chúa cứu khỏi chết. A-lê-lu-gia!

Anh em dâng 182\$00 xây-cất nhà-thờ,

và có 1 tín-đồ dâng cái mái tranh cho tư-thất, trị-giá 60\$00. Xin cầu-nguyện cho việc xây-cất này mau hoàn-thành. Đa-tạ! — *Truyền-đạo: Dương-trọng-Vinh.*

Trường Kinh-Thánh, Tourane. — Cứ vững tin ơn Chúa như Thi-thiên 23: nhà trường Kinh-Thánh đây chắc sẽ cứ mở cửa vào đầu Septembre 1944 tới đây. Xin các qui Hội-Thánh Việt-Nam Đông-Pháp cầu-nguyện và tán-trợ bội phần hơn mọi mặt. Cũng xin thúc-giục ai muốn vào học năm thứ nhất, kịp gửi thư đến ban-trưởng xin đơn và hỏi những điều cần biết. Tôi xin đáp rõ mọi sự. — *Độc-học: Ông-vân-Huyền.*

Đại-an. — Tạ ơn Đức Chúa Trời! Từ ngày Ngài đưa-dẫn gia-quyển tôi tới đây hầu việc Ngài được Chúa có nâng-đỡ chức-vụ, và nhờ sự hiệp-một của anh em nên Hội-Thánh được tươi-vui tấn-bộ!

Có người ngoại tin Chúa, có kẻ sa-ngã án-năn. — Chúng tôi vui-mừng hơn nữa là: Có 13 gia-quyển trước thời-lai này đã phục-hồi, và nhóm-hợp kết-sùng. Hội-Thánh cũng đã bước lên nền tự-tri. Cảm ơn Chúa! Ngài cũng biết sự thiếu-thốn của chúng tôi, nên Chúa có cảm-dộng ông Mục-sư Duy-cách-Lâm mua đồ dùng cho Hội 1 bộ bàn ghế phòng khách.

Ngày 9 Avril 1944 chúng tôi có mời ông Chủ-nhiệm Ông-vân-Trung đến giảng và làm phép báp-têm cho 13 người. Chúa có dùng ông giảng-day 2 đêm ngày, Hội-Thánh được đức-dẩy và cảm-dộng nhiều. Có 2 ông trong Hội hứa dâng 2 phiến gỗ để đóng tủ và đồ dùng, và 6 ông hứa dâng 1/10. — Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho các ông bà này trung-tin với lời hứa, và Hội-Thánh tôi được thêm ơn làm vinh-hiến danh Ngài! Đa-tạ! — *Lê-dinh-Tổ.*

Hà-tĩnh. — Trải qua gần bốn năm nhà Chúa và tư-thất bị hỏa-hoạn, phải tạm nhóm ở nhà tư-thất sửa lại. Anh em khẩn-thiết với Chúa đêm ngày lo việc xây-cất nhà thờ mà không được, vì giá các vật-liệu mỗi ngày thêm đắt-dở mà Hội-Thánh lại ít người. Nên Chúa động lòng xót-thương ban cho Hội-Thánh một ơn lạ-lùng tôi tỏ ra đây để qui ông bà đồng-ngợi-khen Chúa. Ấy là bđh-hội được hưởng sự trợ-giúp nhưng-không một số vật-biên 12 van 2 ngàn 6 trăm với gạch

và ngôi, 30 thước khối đá tảng (macellon) và 20 thước khối đá đập rôi (pierrcassée) trị giá gần 5 ngàn đồng; cũng xin được cử Lâm-chánh cho giấy coupe 10 thước khối gỗ.

Số vật-liệu này đủ cho các sự xây-cất nhà Chúa và tư-thất; thiết cảm ơn Chúa vô cùng. Số tiền của Hội-thành có gần một ngàn đồng, thì đã mua gỗ hết, hiện đã đương đem về và đã xẻ. Chúng tôi đã dự-toán thì còn phải tốn hết 2 ngàn đồng nữa mới đủ, mà sức hèn-lội lo không nổi, vì việc đài-tải gạch, ngói, đá, mua vôi, cát, đinh và công thợ v.v., hết nhiều. Vậy, đăm xin lòng yêu thương của quý-ông bà anh chị em trong các Hội-Thành hết lòng cầu-nguyện cho; và tán-trợ cho việc xây-cất nhà Chúa ở đây được mau thành-tựu. Xin cảm ơn trước.
— *Truyền-đạo: Nguyễn-văn-Phân.*

Tam-kỳ.— Cảm tạ ơn Chúa! Ngồi đã cứu-chuộc tôi hai mươi lăm năm trời. Tôi có đi bán sách cho Thánh-Ti-ô Công-Hội mười hai năm. Có hai lần bị bắt, — một lần bị chim ghe, tôi tưởng là thất-vọng, nhưng Chúa giải-cứ tôi, một cách bất ngờ; tôi lại tiếp đến hai năm về đây gặp tình thế khó-khăn lắm cho tôi không có tiền lương, nếu tôi phải đi bán sách tình-nguyện. Sau lại hết sách không thể ăn nữa, thì tôi lại đi làm chèo bời đợc-ti, nhờ Chúa tiếp-trợ tôi. Có một điều lạ hơn là ở giữa lúc tình-thế gay-gò, và tôi không buôn-bán, nghề-nghiệp chi cả mà mỗi tháng lại được một số tiền tiêu-dùng và nuôi một cháu nhỏ-côi cha mẹ. K-lê-lu-giô ngồi-khen tại Cửa Chúa lại là I-xa qui ông anh chị trong Chúa, nhờ cầu-nguyện cho tôi. — *Tô-Thăng.*

NAM-VIỆT

Trần-Đm.— Xin quý ông bà anh chị yêu-đầu trong Đấng Christ, nhớ đến Hội-Thành ở đây mà cầu-nguyện cho. Hiện nay thành-phố xưa-đi lại, hết thấy nhà tá phải sụp ngói, mà nhà Chúa ở đây ở trong số nhà lá, nên cần phải sửa lại sớm, hầu khỏi bị sự loạỉ đui đi về sau. Khi em chúng tôi trong Hội-Thành cũ nhớ ơn Chúa, cầu-nguyện và làm việc, mặc dầu ít người mà lại nghèo, khó làm những việc lớn.

Vậy tôi bày tỏ tin-tức này, — mong quý Hội-Thành không quên chúng tôi và công-

việc của nhà Chúa ở đây mà cầu-nguyện và tán-trợ mọi phương diện cho. Xin cảm ơn trước. — Thay mặt Hội-Thành.
Thơ-ký: Ngô-thanh-Trở.

Kempot.— Tháng Mai, bà Nguyễn-thị-Đông đau rất nặng phải nằm giường bệnh ở nhà lương, nhưng bình càng ngày càng thêm, có ngày nùng lạnh đến 2 lần, có lần tiêm thuốc vào thịt không có máu, đến nổi thầy thuốc cũng phải thất-vọng, tỏ ý liệt phương cứu sống. Khi đó, người nhà của bà mời Mục-sư đến cầu-nguyện và anh em tín-đồ cầu-nguyện thì Chúa nhiệm lời và chữa cho bà được mạnh, thật là tài Cứu-Chúa rất lạ, nay bà còn sống là Chúa để cho bà sống, chứ không ai nói bà có thể sống nổi. Tạ ơn Chúa. Tôi cũng xin thay cho bà cảm ơn những ông bà anh chị đã cầu-nguyện cho bà ấy.
— *Mục-sư: Nguyễn-hữu-Khanh.*

BẮC-HẠT

Ninh-bình.— Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn quý Hội-Thành, quý ông bà để chung lo việc xây-cất nhà Chúa với chúng tôi tại Ninh-bình — Hội Ventiane 6.00, Lạng-sơn 16.10, Cao-bằng 9.00, Sơn-tây 20.00, ông Phan Thọ 30.00, ông Phan Hảo 10.00, ông Lưu-văn-Mỹ 10.00, ông Huỳnh-kim-Luyện 6.00, ông Đệ (Lên) 100.00, ông Trần-văn-Thân 3.00, bà phò Hộ 2.00, ông Bầy 5.00.

Bái-thượng.— Hai hôm 9, 10-5-44 có ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái đến thăm Hội-Thành Bái-thượng. Chúa dùng mấy bài ông giảng để tình-thức anh em nhiều. Sau đó có 5 người chịu phép báp-têm, có 2 phép giao. Anh em cũng hứa dâng thêm tiền hằng tháng. Về sự xây-cất nhà thờ quyền thêm được hơn 300.00, — trong số ấy ông bà Hội-trưởng Lê-văn-Thái dâng 100.00. Chúng tôi xin thay mặt Hội-Thành cảm ơn lòng từ thiện của ông bà Hội-trưởng. Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện nhiều cho công-việc Chúa vì như là sự xây-cất nhà thờ tại đây được chóng hoàn-thành. Đa-tạ. — *Huỳnh-Tiến.*

VIỆC CỨU-TẾ BẮC-HẠT

Chiều theo Biên-bản Hội-Đông Truyền-Đạo họp tại Thái-bình những ngày 4-6 Avril 1944, — có sự Biểu-quyết nên dâng tiền giúp sự cứu-tế xã-hội. Xin mỗi một Hội-Thành địa-hạt hác kiểm-đin lạc-

quyền giữa các con-cái Chúa rồi gửi gắm đến cho Địa-Hạt trước ngày 30 Juin 1944.

Xin gửi tiền-bạc ngay cho: Ông Thủ-quỹ Bắc-Hạt tại № 2 Rue Bourret, Hanoi.

TRONG GIA-ĐÌNH

HÍ-TÍN

Ông Lê-hữu-An tục-hôn với bà Trần-thị-Bang, ông Đổ-bá-Huyền tục-hôn với bà Lê-thị-Nhám. Cầu xin Đức Chúa Trời ban phước lành của Ngài trên hai gia-đình mới luôn. Amen.—*Truyền-đạo: Huỳnh-Tiến, Bài-thượng.*

Ngày 17-18 Avril 1944, thầy Bài-chí-Hiến, con của ông bà Bài-trí-Phủ thành-hôn công cô Phạm-thị-Chiều, ái-nữ của bà Phạm-thị-Tư.

Thầy mới cho ban Trị-sự và các tin-đủ trong Hội-Thánh, tôi xin chúc cho đôi lứa được bình-an, vui vẻ mãi trong Đấng Christ. — *Mục-sư Hội-Thánh Mỹ-thanh-Trung.*

VINH-HIỀN TRONG NƯỚC CHÚA !

Được tin bà Nguyễn-hậu-Nhuong, Truyền-đạo tại Ban-mê-thuật đã về yên-ngỉ trong nhà Cha vinh-kiến ngày 10 Juin 1944, — tôi xin thanh-thật tỏ lòng mến-tố một bạn đồng-lao đã tận-tụy bao nhiêu năm truyền-bà lời Chúa cho các họ-lạc Bắc và Trung kỳ. Lúc còn tại chức, vốn một hiền-phụ có nhiều đức-tánh cao quý, bà yêu-lộng và bình-tĩnh hầu việc Chúa, vui lòng chịu-đựng hết muôn vàn cảnh khó của núi-rừng, — chỉ một niềm lo-đưa-đất những linh-hồn đầy đen-tối về cho Cứu Chúa Jêsus. Và cả đến lúc được

Ngài tiếp-rước về, bà vẫn còn để lại giữa chúng ta tấm gương li-sinh sáng-suốt. Lia chúng ta bà còn để lại gia-đình vô điều-đang thương-tâm hơn hết là một đóa-nam-cou thơ đại-vàng người bấy lâu hằng chăm-lo gây-đựng.

Thầy mới cho các Mục-sư, Truyền-đạo của Hội Tin Lành Việt-Nam, tôi xin tế lời ở đây phân-ưu cùng ông Nguyễn-hậu-Nhuong với các con và hữu-quyển. Cầu xin Đức Chúa Trời an-ủi và ban-phước cho chức-vụ của ông được kết-quả mỹ-mẫu để bù lại sự đau-khổ mà ông đã chịu vì Chúa ở đây. — Cũng xin Hội-Thánh chung khắp-cả cầu-nguyện đặc-biệt cho gia-đình ông Nguyễn-hậu-Nhuong.

Hội-Trưởng Tông-Liên-Hội
Mục-sư: Lê-văn-Thái.



Trong dịp đản-đim này, bản báo cũng xin thanh-thật tỏ lòng kính-viêng một tôn-tử Đức Chúa Trời đã bao năm tận-tụy trong vườn nho của Ngài cho đến nỗi bỏ mình vì Chúa và linh-hồn đồng-bào, đồng-lao, — cũng xin chia buồn cùng ông Nguyễn-hậu-Nhuong, các con và hữu-quyển. Cầu xin Chúa ban Thần an-ủi trên ông, các em cách đặc-biệt trong sự phàn-li tạm này. A-men. — T. K. R.

Cụ Lê-văn-Thiện thân-phụ chúng tôi đã về yên-ngỉ trong nhà Chúa ngày 28-4-44 tại Hải-dương, xin các anh chị yêu-đầu trong Chúa lấy lòng yêu-thương cầu-nguyện cho gia-quyển tôi, ngõ hầu Chúa sẽ an-ủi cả thân tôi và vợ chồng tôi cu-trung-tin để hầu việc Chúa. Chúng tôi rất cảm-ơn. — *Lê-kim-Sơn và Lê-xuân-Cẩn.*

Em Phạm-văn-Sinh con ông bà Phan-vân-Nghị đã về với Chúa ngày nững 9 tháng Năm Tây tại Hải-dương. Cầu xin Chúa an-ủi ông bà. — *Nguyễn thiện Sĩ.*

THƠ-THÁNH NỐT-ĐỜN

Hơn 250 bài hát, — giấy rất trắng, in rất đẹp, — bìa mềm bạng vải rất đặc-biệt, — mẫu nhũ-nhận, thêm mạ vàng. Xin mua mau kéo hết. — Lần sau tái-bản sẽ tăng giá.

Hiện nay, giá 1 quyển. 5.00

Không gửi lãnh hóa giao-ngân, các thư sách khác cũng vậy.

THÀNH-LINH BAN PHƯỚC VÔ-SONG

MỘT vị thái-tử đi ra nước ngoài học-tập để mai sau trị-vị thay-đế vua cha. Thái-tử hằng tháng tiêu-khai rất lớn đến nỗi một ngày kia hết tiền, phải đi hỏi mượn giáo-sư mình. Giáo-sư ngạc-nhiên hỏi rằng:

— Vua cha của thái-tử thoái-vị rồi sao?

— Không, vua cha tôi vẫn còn trị-vị.

— Vậy thì thái-tử hết tiền sao được?

Thái-tử chỉ cần gói điện-tin về xin vua cha, thì sẽ nhận được bạc triệu liền.

Ngày nay biết bao con-cái và tôi-tớ của Đức Chúa Trời giống vị thái-tử đó. Họ quên rằng Đức Chúa Cha sẵn lòng ban cho họ sự giàu-cò vô-tận của Ngài, tức là Đức Thánh-Linh. Bài này cốt bày-tỏ để các bạn rõ những đặc-án do Đức Thánh-Linh ban cho môn-đồ Đấng Christ, mong rằng các bạn sẽ nhận-lãnh trọn-vẹn hầu cho «*ý Cha được nên ở đất như trời*» (Ma 6: 10).

I. Đức Thánh-Linh ban sự giải-cứu. — «*Luật-pháp của Thánh-Linh sự sống*» (Rô 8: 2) trong Đức Chúa Giê-sus-Christ khiến người ta được tự-do. Ngài là Thánh-Linh quyền-phép, và quyền-phép được tỏ ra trước hết bởi sự giải-phóng. Ngài phá tan quyền-phép của tội-lỗi. Không có sự trói-buộc của tội-lỗi nào mà Ngài không cứu thoát được. Ngài phá tan các xiềng-xích của linh-hồn, và mở toang cửa ngục giam-cầm kẻ đã được cứu-chuộc. Ông cứu-rỗi tràn vào tâm-hồn như một luồng gió ào-ào và một ngọn lửa phừng-phừng; hoặc cũng có thể như ngọn gió hiu-hiu ban mai và ánh-sang dịu-dịu lúc bình-đông. Dầu đến cách nào đi nữa, ơn cứu-rỗi cũng giải-thoát ta khỏi mọi sự vắn-giam-cầm ta, vắn-khiến ta bị đoán-phạt.

Đó là Tin-Lành về sự tự-do được «*áo-giàng cho mọi cuộc đời bị cãm-buộc*». Không có kẻ tội-mọi của tội-lỗi nào mà đạo Tin-Lành không cứu-vớt

được. Sự buông-thả đầy-tròn ở trong lời này: «*Hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-sus-Christ*» (Rô 8: 1).

II. Đức Thánh-Linh ban sự sống dư-dật. — Đức Chúa Giê-sus đến hầu cho chúng ta «*được sự sống và được sự sống dư-dật*» (Gi 10: 10). Sự sống ấy ở trong «*Thánh-Linh sự sống*» bởi Đức Chúa Trời ban cho. Đức Chúa Trời ban cho nước hằng sống «*vắng ra cho đến sự sống đời đời*» (Gi 4: 14). Nước hằng sống tức là nước sanh-lực từ suối Sự Sống Đời Đời mà lưu ra. Luật-pháp là tốt-lành, nhưng «*xác-thịt làm cho luật-pháp ra yếu-đuối*» (Rô 8: 3), và sự bất-toàn của loài người làm cho luật-pháp ra vô-hiệu. Nhưng Đức Thánh-Linh bổ sức-mạnh cho «*người bẽ trong*» (Rô 7: 22).

Thánh-Linh sự sống ngự trong người ta, thẩm-nhuần thân-vị của họ, khiến thân-thể hay chết của họ được thêm sanh-lực, khiến hỗn-tánh họ nên thánh, khiến các sở-năng của họ ra mau-lẹ hơn, và khiến sự sống của họ tươi-sáng. Họ sống, — thật sống! Họ sống bằng sự sống thật.

Lễ Ngũ-tuần đổi các tin-dở yếu-ớt thành các thành-dở mạnh-mẽ. Người ta nói rằng họ say; mà họ say thật, nhưng không phải vì uống rượu. Họ hằng-hái vị có Nguồn sanh-lực dư-dật, Lễ Ngũ-tuần làm cho người ta tươi-linh, khiến các sở-năng kín-giấu trong tâm-hồn được mau-lẹ hơn, và làm cho mỗi một tài-năng, ân-tử này-nó đến tới lực. Những ai muốn hưởng sự sống dư-dật, đặc-thắng, thỏa-mãn vinh-hiến, thì phải đi đến lễ Ngũ-tuần. Sự sống là vị thuốc tốt nhất để chữa mọi thứ bệnh. Sự sống trừ bỏ mọi tật-nguyên, mọi sự mòn-mỏi và thắng sự chết luôn luôn.

III. Đức Thánh-Linh ban sự hiểu-biết. — Đức Thánh-Linh là

«Thần-trí của sự khôn-sáng và của sự tỏ ra» (Êph. 1: 17). Ngài là «Thần lẽ thật... dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật» (Gi. 16: 13). Nhờ Đức Thánh-Linh, chúng ta biết «rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời... và là kẻ đồng-kế-lự với Đấng Christ» (Rô 8: 16, 17). «Chính Đức Thánh-Linh làm chứng cho lòng chúng ta» (Rô 8: 16) như vậy. Chúng ta biết Đức Chúa Trời. Chúng ta biết rằng đến cuối-cùng mình sẽ được cứu-rỗi trọn- vẹn, sẽ được tiếp-nhận-trong Đấng Christ mà đứng trước tòa Đức Chúa Trời. Chẳng ai kiện nổi những kẻ lựa-chọn của Đức Chúa Trời. Chẳng ai có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu-thương của Đức Chúa Trời ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (Rô 8: 39).

Đức Thánh-Linh quen-biết những sự sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời, và Ngài đem những điều thuộc về Đấng Christ mà bày-tỏ cho những kẻ tiếp-nhận Ngài. Ngài ban cho người ta «sự khôn-ngaoan từ trên mà xuống» (Gia-cơ 3: 17).

IV. Đức Thánh - Linh ban sự thông-công mới-lạ trong khi cầu-nguyện. — Kinh-thánh chép rằng: «Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh-Linh giúp cho sự yêu-duối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu - nguyện cho xưng đấng; nhưng chính Đức Thánh-Linh lấy sự thổ-than không thể nói ra được mà cầu-khẩn thay cho chúng ta. Đáng dò-xét lòng người hiểu-biết ý-tưởng của Thánh-Linh là thế nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thế cho các thành-đô vậy» (Rô 8: 27).

Đó là hi-quyết của lời cầu-nguyện linh-nghiệm. Sứ-đồ Phao-lô cũng khuyên - dạy rằng: «Hãy nhờ Đức Thánh-Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu-nguyện và nài-xin» (Êph. 6: 18). Sự cầu-nguyện của chúng ta phải được Đức Thánh-Linh dắt-dẫn, thì mới có thể bay lên tòa Đức Chúa Cha như một thứ hương có mùi thơm.

V. Đức Thánh-Linh ban quyền-phép. — Đó là lời hứa rõ-rệt của Đấng Christ. «Khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền - phép, và làm chứng về ta» (Sứ 1: 8). Có làm chứng mới thắng được kẻ thù, là ma-qui. Sứ-đồ Phao-lô nói rằng: «Chúng ta thắng hơn tội phẫn» (Rô 8: 37), và sứ-đồ Giăng kể sự thắng trận là do lời làm chứng — «Chúng đã thắng nhờ bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết» (Khải 12: 11).

Đức Thánh-Linh đã được ban cho ta để ta làm chứng về Đấng Christ. Sự làm chứng trong ngày lễ Ngũ-tuần thật có quyền-phép lạ-kỳ. Bao giờ có Đức Thánh-Linh hiển-hiện, thì cũng có quyền-phép như vậy — «Lời nói về sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn-thuyết khéo- léo của sự khôn-ngaoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh-Linh và quyền-phép» (1 Cô 2: 4).

VI. Đức Thánh - Linh ban lửa của Đức Chúa Trời. — Thiên-dàng đã chọn lửa để làm hình-hong về sự hăng-hải thiêng-liêng. Ấy tức là sự xúc-cảm bằng cháy. Đức Chúa Trời là yêu-thương và cũng là lửa. Yêu-thương và lửa là một. Đức Thánh-Linh làm phép báp-têm cho ta bằng lửa. Linh-hồn nào dẫy-dẫy Đức Thánh-Linh thì cháy phừng-phừng vì danh Đức Chúa Trời. Họ yêu-thương bằng một lòng yêu-thương sáng rực. Họ tin bằng một đức-thờ nóng-nảy. Họ hầu việc bằng một sự tận-tâm sốt-sắng. Họ ghét-giết tội lỗi bằng một lòng bất-bình thiên-dội. Họ vui-vẻ bằng một sự mừng-rỡ chói-rạng. Lòng yêu - thương được nên trọn- vẹn bởi Lửa của Đức Chúa Trời.

VII. Đức Thánh-Linh ban lòng thương-xót linh-hồn loài người. — Đoạn 8 của thư Rô-ma tự-nhiên dẫn đến đoạn 9, nghĩa là sự tăng-trưởng của ơn-phước của Đức Thánh-Linh đến

KHI VỎ NGOÀI RƠI XUỐNG

MỘT người ăn-bận quê-múa bước vào một nhà xuất-bản, kiếm ông chủ. Áo-quần lụng-thụng, sơ-mi bằng vải xấu, cổ thì không có nút (kbuy). Trong túi áo người có một bản thảo dày, vừa nhàu, vừa bẩn. Thấy ông chủ ngồi ở bàn giấy sau những chồng sách, báo, người lạ mặt này kéo bản thảo trong túi ra, nói rằng:

— Tôi đến xin ông vui lòng xuất-bản quyển sách này.

Đề đuổi người nhà-quê đi, ông chủ lạnh-lùng đáp:

— Rất tiếc không thể xuất-bản sách của ông.

Đó là câu ông thường dùng để xua-tuổi những nhà văn chưa có tên-tuổi. Ông chủ tin chắc rằng anh nhà quê này cũng thuộc trong hạng đó, và bản thảo kia chỉ là một vở văn vô-giá-trị. Từng có lắm nhà xuất-bản bị nghiêng-ngửa vì mấy anh nhà-quê mơ-tưởng trẻ nên đại-văn-báo.

Thấy lời trên chưa đủ hiệu-lực, ông chủ tiếp:

— Tôi có đủ văn-phẩm qui-báu để xuất-bản rồi, đâu có phí tiền để in tập văn vô-giá-trị của ông.

Người nhà-quê mặt sáng ngời lên, sờ một nụ cười giễu-cợt mà ông chủ không thấy. Rồi người vội-vả lễ dôi giẫy gở trên sàn nhà, đến gần ông chủ mà đáp rằng:

— Tôi biết sách này có giá-trị lắm, công-chúng rất ưa đọc văn của tôi.

— Có lẽ vậy, nhưng nếu xuất-bản sách của ông, chắc tôi sẽ lỗ vốn to. Ông coi, tôi chuyên in sách cho hạng độc-giả thượng-lưu. Nhà xuất-bản của tôi có danh-tiếng lớn. Những học-giả có danh trong nước và khắp hoàn-cầu đều mua sách của tôi xuất-bản, vì họ biết tôi chỉ xuất-bản những sách tốt nhất của những tác-giả danh-tiếng nhất. Nếu xuất-bản sách vô-giá-trị

của một văn-sĩ vô-danh, thì còn gì là danh-tiếng nữa. Kể cạnh-tranh với tôi sẽ nói rằng tôi sa-sút rồi.

Người nhà-quê chỉ đứng nghe, tủm-tím cười, đáp rằng:

— Tôi biết một số khá lớn dân-chúng biết danh tôi; nếu ông không ưng bản thảo này, tôi sẽ đem đi chỗ khác. Tôi chỉ cho ông một dịp may-mắn thôi. Có nhiều nhà xuất-bản khác sẽ rất vui-mừng được bản thảo này.

— Tôi mừng cho ông, và chúc ông được mọi kết-quả tốt-đẹp mà ông đáng được. Nhà xuất-bản mĩa-mai

Ông chủ vừa dứt lời, người nhà-quê liền quay đi, bước ra cửa, nhét chặt bản thảo vào túi áo. Muốn tỏ kẻ xã-giao lịch-thiệp, ông chủ hỏi một câu:

— Xin cho biết qui-hiệu.

— Tên tôi là Liên-Tân.

Ông chủ giật mình, chạy theo mà nói lớn:

— Ông Liên-Tân! Ông đi về hay sao? Ông Liên-Tân! Tôi xin ông tha lỗi cho tôi. Tôi sẽ xuất-bản bất-luận sách nào của ông trừ-tác.

Ông chủ cố theo con người kỳ-khôi để mong giữ người lại. Ông muốn được bản thảo đó lắm, nhưng nay đã muộn rồi. Liên-Tân đã đi lẫn vào các phố, giữ chặt tập văn qui-giá trong túi áo. Đó là một cuốn sách rất có giá-trị của Liên-Tân; ông chủ kia đã mất một mối lợi lớn chỉ vì không nhận-biết một người rít cổ danh-tiếng trớ-bình làm một người hèn-hạ. Nếu ông đã đề chút thì-giờ hỏi người này là ai trước khi người đi mất, thì tình-thế chắc đã khác hẳn.



Cái giá-trị của người ta đầu phải chỉ là cái họ tốt-đẹp bề ngoài. Ăn-bận chỉ là một phần nhỏ của một người, chứ không phải chính người đó. Không nên lấy cái áo bề ngoài để xét

giá-trị của một người. Biết bao người có giá-trị mà bề ngoài của họ chẳng có giá-trị gì, như chính nhà văn-sĩ trứ-danh kia. Những người thật lớn là người hay giấu mình trong sự đơn-sơ, không phô mình và cũng chẳng cần ai nhận-biết mình. Người rất lớn thì không lo về cái đó, chỉ lo giúp-đỡ kẻ khác đến nỗi quên cả sự vinh-hiến của mình.

Hồi các bạn thanh-niên, nếu ngày nay Người Thợ Mộc ở Na-xa-rét đến nói với các bạn rằng: «Hãy theo Ta» thì các bạn sẽ đáp lại thế nào? «Người chẳng có hình-dung, chẳng có sự đẹp-đẽ; khi chúng ta thấy Người, không có sự tốt-đẹp cho chúng ta ưa-thích được. Người đã bị người ta khinh-dễ và chán-bỏ, trái ngược sự buồn-bực, biết sự đau-đớn, bị khinh như kẻ người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì» (Ê-sai 53: 2, 3). Người như vậy bảo các bạn hãy theo Người. Người như vậy mà bảo các bạn hãy nhận người làm Chúa mình. Các bạn sẽ nghe theo tiếng Người chẳng? Nhưng thật ra Người ấy là Ai mà dám nói với các bạn như thế?

Người ấy có danh cao trên hết mọi danh (Phil. 2: 9), nắm trong tay mình cả quyền-phép trên trời và dưới đất (Ma 28: 18), là «sự chói-sáng của sự

vinh-hiến Đức Chúa Trời» (Hê 1: 3), «đã trở nên giống như loài người, đã hiện ra như một Người» (Phil. 2: 7, 8), làm một Người Thợ Mộc, sống giữa đám bình-dân. Người ấy đến với anh em để ban cho anh em được dịp-tiền đồng vinh-hiến với Người. Cả sự vinh-quang của Người đã giấu-kiếm trong chiếc áo Thợ Mộc, chớ không bày-tỏ trong bộ áo cầm-bào đầu.

Người ấy muốn chỉ cho chúng ta thấy những kẻ cao-trọng thật là người khiêm-nhường và nhả-mi (Ma 11: 29-30). Anh em còn coi danh-giá, sự tốt-đẹp và vinh-hiến tạm-thời hơn Người chẳng? Anh em có hổ-thẹn vì một Người hèn-hạ như thế lại là Chúa của mình chẳng? «Nếu ai hổ-thẹn về Ta và lời Ta, thì Con Người sẽ hổ-thẹn về họ, khi Ngài ngự trong sự vinh-hiến của mình, của Cha, và của tất cả sứ thành mà đến» (Lu 9: 26).

Hãy nhận-biết Ngài trong sự hèn-hạ của Ngài. Lúc Ngài cởi-bỏ cái áo hèn-hạ rồi, thì anh em sẽ thấy Đấng Christ vinh-hiến ở bên hữu Đức Chúa Trời, mọi đầu-gối đều quai-lạy trước Ngài và xưng Ngài là Chúa. Còn chúng ta là những kẻ nhận-biết Ngài trong sự hèn-hạ của Ngài, thì trong ngày vinh-hiến của Ngài, chúng ta sẽ công Ngài đồng-trị. — *Truyền-đạo Vô-cận-Cư*

THÁNH-LINH BAN-PHƯỚC VÔ-SÔNG

(Tiếp theo trang 10)

tuyệt-diễm thì sanh ra lòng thương-xót và than-khóc kẻ đi mất. Sử-dò Phao-lô nói rằng: «Tôi buồn-bực lắm, lòng tôi hằng đau-đớn. Bởi tôi ước-ao có thể chính mình bị dứt-bỏ, lìa khỏi Đấng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác» (Rô 9: 2).

Thật-độ ta đối với kẻ bị hư mất là bằng-có tỏ ra ta đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh hay chưa. Lòng đầy-dẫy Đức Thánh-Linh thì luôn luôn từ-ái. Người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh phải

là người thấy kẻ đồng-loại qua những hàng nước mắt chảy ra từ tấm lòng thương-cảm thánh-khiết.

◇ ◇ ◇

Hồi hết thấy tôn-tử và con-cái của Đức Chúa Trời trong Hội-Thanh Việt-Nam, anh em chị em đã được Đức Thánh-Linh cho ném-trái lấy ơn-phước mô-tả trong bài này chưa? Nếu chưa, thì tại có gì? Chính anh em chị em biết có ấy.



THANH DẰNG TIỀN CHO CHÚA

(Phỏng theo sự lấy-trải của một cựu-sinh-viên trường Kinh-Thánh)

THANH là một tin-dễ trẻ tuổi trong Hội-Thánh, có lòng yêu-mến Chúa lắm. Thanh cũng là một học-sinh tốt-sắc, chăm-chỉ nhứt trong lớp học Chúa-nhứt. Thanh có tình rất tiết-kiệm. Vì cha mẹ Thanh không được dư-dật, nên Thanh thường góp-nhặt mỗi lần năm, ba xu để dành mua sách, vở, giấy, bút.

Lần lần Thanh có một số tiền năm đồng. Đối với Thanh, thật là một số tiền lớn, vì Thanh chưa bao giờ có lời số đó. Thanh cất kỹ số tiền ấy ở đây rương, định ý sang năm lên lớp nhứt sẽ dùng mua sách-vở.

Nhưng từ một tuần-lẽ nay Thanh thấy lòng bối-rối. Mỗi khi cầu-nguyện, mỗi khi đọc Kinh-Thánh, mỗi khi yên-lặng một mình, Thanh nghe trong lòng có một tiếng nhắc đi nhắc lại hoai:

— Đem năm đồng cho Cần?

Thanh biết là Đức Thánh-Linh muốn mình đem năm đồng để dành được kia giúp Cần. Cần học cùng lớp Chúa-nhứt với Thanh, nhưng cha mẹ Cần nghèo lắm, thường khi thiếu ăn, thiếu mặc. Tuy mặt-mày Cần sáng-láng vì ơn của Chúa, nhưng quần-áo Cần vẫn cũ-kỹ, có khi lại rách-rưới tả tơi.

Thanh vừa thương hại, vừa muốn vàng lời Đức Thánh-Linh, nhưng cũng tiếc số tiền dành-giùm bấy lâu mới được. Cho nên lòng Thanh thành ra một bãi chiến-trường: Tiếng kêu của Thánh-Linh và tiếng của lòng vì-kẻ nghèo-người khác nhau, vật-

lộn nhau. Thanh mất sự bình-an, không cầu-nguyện được. Thanh nghĩ rằng: «Giúp hết cả năm đồng! Chà, khó quá! Thôi, ta giúp Cần hai đồng!» Nhưng tiếng Đức Thánh-Linh vẫn rõ-ràng, mạnh-mẽ:

— Đem năm đồng cho Cần!



Lớp học Chúa-nhứt hôm nay được phước đặc-biệt. Giáo-sư dạy về «Áp-ra-ham dâng Y-sác cho Đức Chúa Trời» (Sáng-thế Ký 22: 1-19); ông hỏi học-sinh rằng:

— Cái gì là Y-sác của các em? Các em đã dâng Y-sác cho Chúa chưa? Có em nào chưa vâng theo tiếng Đức Thánh-Linh mà dâng vật gì quý-báu cho Chúa chẳng?

Lời ấy như gươm đâm vào lòng Thanh. Thanh bèn cầu-nguyện thầm, hứa đem năm đồng bạc kia giúp Cần một cách kín-giấu. Tao lớp học, Thanh chạy ngay về nhà, lấy năm đồng, đến nhà giáo-sư nhờ ông trao cho Cần mà đừng nói là của ai gởi giúp.

Giáo-sư cảm-động sâu-xa, bèn cùng Thanh qui xuống cầu-nguyện. Chúa ban cho Thanh một sự vui-mừng, bình-an mà Thanh chưa bao giờ nếm-biết.



Ngày qua, tháng lại, Thanh hết sức dành-giùm, nên lại có năm đồng khác. Thanh cất kỹ trong rương, và quyết định rằng năm đồng này sẽ là của mình. Nhưng Cần bây giờ lại nghèo-túng hơn, ăn-bụng rách-rưới hơn, đũa nôi Cần phải đứng lên trong lớp Chúa-nhứt mà nói rằng:



BÀI HỌC TRƯỜNG
CHÚA-NHẬT

PHAN-VĂN-NHIỆU VÀ ĐỖ-ĐỨC-TRI



28 MAI, 1944

SAM-SÔN CƯỚI VỢ

(Quan Xét 14: 1-8^a)

CÂU GỐC: — Nay, sự yêu-thương ở tại đây: Ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của-lễ chuộc tội chúng ta (I Giăng 4: 10)

Lời mở đầu.— Lòng yêu-thương của Đấng Christ đối với tội-nhơn thật không ai dò được. Trong Kinh-Thánh có rất nhiều truyền-tích làm bích-hóng về Đấng có lòng yêu-thương lạ-lùng ấy. Lòng yêu-thương của Ngài đáng phải giúp lòng chúng ta dâng trọn mình cho Ngài (Rô 12: 1). Ai không dâng trọn mình cho Chúa thì tỏ ra mình chưa hưởng trọn lòng yêu-thương của Ngài (Phi-líp 3: 7-8).

I. — Sam-sôn và người nữ Phi-lit-tin ở địa-vị khác nhau (câu 1). — Sam-sôn thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, là dân thánh của Đức Chúa Trời, còn người nữ kia thuộc về dân Phi-lit-tin, là dân ngoại-bang. Lại nữa, họ thuộc về hai dân-tộc thù-ngịch nhau (Quan 13: 1). Thật là một bích-bóng rõ-rệt về Đấng Christ và chúng ta. Ngài là Đấng Thánh thuộc về trời, còn chúng ta là tội-nhơn thuộc về đất (Hê 1: 3; Êph. 2: 1-3). Vì cớ phạm tội, loài người trở lại chống-ngịch với Ba Ngôi Đức Chúa Trời, nhưng Ngài vẫn yêu-thương chúng ta (Rô 5: 6-10). Bền-phần đầu-nhứt của tin-đô là phải rao-truyền sự yêu-thương của Đấng Christ cho hết loài tội-nhơn, và nài-khuyến họ trở lại cùng Ngài (II Phi 3: 9).

II. — Sam-sôn thấy người nữ Phi-lit-tin và lấy làm đẹp mắt (câu 1-4). — Theo lẽ tự-nhiên thì Sam-sôn phải ghét người nữ Phi-lit-tin, vì họ thuộc về hai dân-tộc thù-dịch. Nhưng sự thực chẳng ai ngờ lại trái hẳn. Anh em thấy một người phung thì có đẹp mắt không? Chắc là

ghê-tởm lắm. Đối với Đấng Christ, tội-nhơn còn đáng ghê-tởm hơn muôn phần. Nhưng tội-nhơn đẹp mắt Ngài vì Ngài yêu-thương họ (I Ti 1: 15-16). Câu 4 tỏ ra rằng sự Sam-sôn ưng người nữ Phi-lit-tin là nhờ nơi Đức Giê-hô-va nài-đến. Ấy cốt để Sam-sôn có dịp tranh-đấu cùng dân Phi-lit-tin. Đấng Christ cũng cứu vớt chúng ta để đưa chúng ta chiến-thắng muôn-ván tội-nhơn khác (Sứ 20: 15-18).

III. — Sam-sôn thắng sự-tử trước khi đính-hôn cùng người nữ Phi-lit-tin (câu 5-7). — Con sự-tử cần đường Sam-sôn đi bởi vợ thế nào, thì quí Sa-tan cũng cần đường Đấng Christ đi cứu tội-nhơn thế ấy. Sam-sôn chống cây khi-giọt churog cây «Thần của Đức Giê-hô-va» mà thắng con sự-tử. Cũng một lẽ ấy, Đấng Christ toàn-thống ma-quỉ sau khi được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (Ma 3: 16; 3: 1, 11). Anh em muốn đi cứu vớt tội-nhơn chăng? Trước hết anh em phải nhận-linh Đức Thánh-Linh và bỏ đi toàn-thống ma-quỉ. Hãy nhớ rằng Đấng Christ thắng ma-quỉ rồi mới bắt tay làm việc-vụ. Anh em không thể không theo thứ-tự ấy.

IV. — Sam-sôn trở lại cưới người nữ Phi-lit-tin (câu 8). — Kinh-Thánh chép rằng «Sau một ít lần, người trở lại đứng cưới nàng». Câu ấy gồm-chứa chọn-tý rõ-rệt về sự tái-làm của Đấng Christ. Dám chắc ngày Chúa tái-làm gần lắm (Phi-l. 4: 5; I Tê 5: 1, 2). Anh em đã chọn

sảo để dự tiệc cưới Chiên Con chừn (Khải 19: 9)? Hay là anh em như năm nữ-dồng-trình đại để cho edên gần tất

(Ma 25: 8)? Anh em chỉ có ít thì-giờ để sửa-s soạn mình cho cõi đời đời. Vậy, chớ để lỡ dịp (I Phiê 1: 13).

PHẦN NHI- ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Trong sự Sau- sỏn cưới vợ, ông cũng đem hình-bóng rõ-rệt về Đấng Christ yêu- thương chúng ta. Các em biết rằng Sam- sỏn là người Y- se- ra- ẻn, thuộc dân Isra- ẻn chọn của Đức Chúa Trời, gọi là dân thánh. Còn các dân ngoại bị kể là ó- nẻ trước mặt Ngài, nên Chúa có phán- dạy rất nghiêm rằng dân thánh chẳng được phép cưới người dân ngoại làm vợ. Nhưng một đời khi Chúa cho phép sự ấy để làm hình-bóng về tình yêu của Đấng Christ vượt ra ngoài các luật-lẻ là thế nào.

Sam-sỏn càng lớn lên, được Thần Chúa cảm-động. Cậu có sức mạnh lắm và hay đi đạo qua khắp xứ Y- se- ra- ẻn. Chắc hẳn muốn giải- cứu dân mình khỏi tay người Phi- li- tin. Bởi đó Chúa khiến cậu thấy một cô gái người Phi- li- tin tại Thimo- ra thì đẹp lòng. Về sau nhờ sự kết-hôn đó mà cậu đặc-thắng dân Phi- li- tin.

Sau khi chọn người nữ ấy rồi, cậu về tỏ với cha mẹ và đi đến hỏi nàng đồng cưới làm vợ. Trong lúc đi hỏi về lại gặp sư-tử ở đôn đường muốn giết hại, Sam-sỏn nhờ Chúa nên được thắng, xẻ hai con sư-tử như xẻ chiến con. Sự ấy giống như Đức Chúa Jẻsus yếu loài người, đương khi đến cùng họ để cứu họ thì bị quỷ Sa-tan, như sư-tử, muốn giết Ngài đi. Nhưng bởi quyền-lực của Đức Chúa Cha, Ngài đã thắng, giẫy- đứt đầu ma- quỷ và được rất vinh-hiền trong thế-gian.

Khi Sam-sỏn đến hỏi người nữ ấy, thì nàng ưng-chịu. Đó khác nào chúng ta ngày nay bằng lòng công-nhận Đức Chúa Jẻsus làm Cứu-Chúa mình, và cũng là Chởng thiêng-hềng của mình nữa.

Các em tưởng người nữ ấy sau khi

nhận lời hứa sẽ làm vợ Sam-sỏn, thì thế nào? Chắc nàng vui-vẻ lắm, vì sẽ được trở nên cùng một dân với chồng, thờ một Chúa với chồng, hưởng lời hứa của Đức Chúa Trời với chồng, cũng như phần xác-thịt được độc-quyền hưởng cơ-nghiệp với chồng vậy. Chúng ta ngày nay khác nào như thế, vì chúng ta như một người nữ-dồng-trình được hứa gả cho Đấng Christ (I Cô 11: 2). Nên chúng ta đáng vui-mừng, vì bởi đức-tin, chúng ta đã thuộc về gia-quyền Đức Chúa Trời rồi (Giăng 1: 12).

Người nữ ấy chắc đêm ngày trông-đợi kỳ Sam-sỏn đến làm lễ cưới. Quả thật, Sam-sỏn không bao giờ thất-tin, vì sau một ít lâu, người trở lại đồng cưới nàng (14: 8*). Cũng một thế ấy, Đấng Christ không chậm-trễ về lời hứa của Ngài đâu, Ngài sẽ trở lại đặng rước các tín-đồ yêu-đầu, và họ sẽ dự lễ cưới Chiên Con tại giữa không-trung (Khải 19: 9). Vậy, các em hãy tinh-thức, dọn mình cho thanh-sạch, mà chờ Đức Chúa Jẻsus tái-làm.

ĐỂ CÁC EM BIẾT

Lớp 5 đến 7 tuổi. — Sam-sỏn cưới vợ người nước nào? Khi đi đường cậu gặp sự gì? Người nữ ấy có ưng cậu không?

Lớp 8 đến 14 tuổi. — Sam-sỏn cưới vợ, làm hình-bóng về sự gì? Người nữ ấy ưng-thuận, chỉ về sự gì? Tại sao Sam-sỏn cưới người dân ngoại làm vợ mà không phải tội?

Lớp 15 đến 21 tuổi. — Cậu nào nói ta là vợ Đấng Christ? Tại sao tín-đồ Chúa đáng vui-mừng luôn? Sam-sỏn giữ lời hứa đến cưới nàng, thì chỉ về gì?

1 JUIN, 1944

SAM-SỎN ĐẠI-THẮNG DÂN PHI-LI-TIN

(Quan Xét 15: 1-20)

CÂU GỐC: — Hãy mang lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời, để được đứng-vững mà địch-công mưu-kẻ của ma-quỷ (Ê-phê-sô 6: 11)

Lời mở đầng. — Buồn thay, trong đời sống của tín-đồ Đấng Christ hay có nhiều

lúc thất-bại đau-đớn, mặc dầu họ rứa ước-mong được thắng trận! Chúng ta

phải nhớ rằng có phũng bí-quyết đặc-thắng, nếu mình làm theo trọn các bí-quyết ấy, thì sự đặc-thắng tự-nhiên sẽ đến. Bài học hôm nay bày-tỏ để anh em thấy một vài bí-quyết quan-hệ, mong rằng anh em sẽ nhớ-cậy Đức Thánh-Linh mà làm theo.

I. — Sam-sôn đại-thắng nhờ Thần Đức Chúa Trời (câu 14). — Thần Đức Chúa Trời đã cảm-dộng Sam-sôn nhiều lần trước (Quan 13: 25; 14: 19). Mỗi khi Ngài cảm-dộng ông, thì ông làm nên một việc phi-thường. «Thần của Đức Giê-hô-va là danh xưng Đức Thánh-Linh trong Cựu-Uớc. Trong đời Cựu-Uớc cũng như trong đời Tân-Uớc, lẽ nơi nào có sự đặc-thắng thiêng-liêng thì nơi ấy đã có Đức Thánh-Linh hành-động. Chính Đức Chúa Jê-sus còn phải nhận-lĩnh Đức Thánh-Linh (Mác 1: 10), hưởng chỉ chúng ta, là môn-đồ hèn-mọn của Đức Chúa Jê-sus!»

II. — Sam-sôn đại-thắng trong lúc rất có thể thua (câu 9-13). — Ba ngàn người Giu-đa đi tìm ông, trói chặt lại đem nộp người Phi-li-tin. Truớc tiếng reo mừng của quân thù, ai nấy chắc tưởng Sam-sôn đã đến ngày tận-số. Nhưng chính lúc ấy lại là lúc Sam-sôn sắp đại-thắng. Đường-lối của Đức Chúa Trời đối với con-cái Ngài bao giờ cũng như vậy. Chỉ khi nào tình-hình tối-tăm, khó-khăn, ngặt-nghèo đến cực-diểm, thì Ngài mới giơ tay toàn-năng giải-cứu. Hãy nhớ lại thế nào Ngài giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên khi họ phải vượt qua Biển Đỏ (Xuất 14: 21-31). Khi đêm tối-tâm hơn hết, thì hừng-đông gần lộ ra. Phũơc cho ai biết yên-tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời trong lúc gió to sóng cả (Mác 4: 39)!

III. — Sam-sôn đại-thắng trước khi và sau khi ở trong hang đá (câu 8), — Sau khi đánh thắng dân Phi-li-tin, Sam-sôn vào ở trong hang đá Ê-tau, và bởi đó ông lại thắng một trận lớn hơn. Chắc đương khi ở trong hang đá ấy ông đã

giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời để được thêm sức thiêng-liêng (Ê-sai 40: 31). Đây ta thấy sự cầu-nguyện là cần-yếu dường nào (Mác 1: 35). Sau khi nhớ-cậy Đức Thánh-Linh mà đặc-thắng và kết-quả, thì chúng ta phải cầu-nguyện nhiều hơn. Làm người thất-bại vì quá nhớ sự đặc-thắng mà quên-bỏ sự giao-thông với Đức Chúa Trời.

IV. — Sam-sôn đại-thắng nhờ những lợi-khi hèn-yếu (câu 1-7, 15-17). Ba trăm con chó rừng tành vồm hung-dữ, nhưng đã chịu Sam-sôn sai-khiến mà phá hoại mùa-màng của dân Phi-li-tin. Lại coi hàm lừa con ở trong tay ông đã đánh nổi một ngàn người. Chúng ta hay lo-lắng vì thiếu tài, thiếu học, thiếu tiền. Hãy dâng hết những vật nhỏ-mọn cho Chúa, như năm cái bánh và hai con cá (Mác 6: 8), thì phép lạ sẽ xảy ra.

Hãy nhớ rằng trong chương-trình của Đức Chúa Trời, nhiều khi những người hèn-kém, thấp-thỏi lại được Ngài sử-dụng (I Cô 1: 26-29). Fò há chẳng từng thấy nhiều kẻ cao-sang, học-thức mà bị Đức Chúa Trời hạ-hệng-hỗ không dùng sao (I Sa 16: 7)? Vậy, hãy hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời để khi nào đẹp ý Ngài, thì Ngài nhắc anh em lên (Giê 4: 10).

V. — Sam-sôn đại-thắng rồi được Đức Chúa Trời bổ sức cho (câu 18-20). Sau khi đại-dụng Sam-sôn, Đức Chúa Trời chẳng bỏ mặc ông chết khát đau; Ngài làm phép lạ cho ông có nước uống bổ sức lại. Ngài cũng đã đối với tiên-trị Ê-li như vậy (I Vua 19: 3-8). Trong đời của người được Đức Chúa Trời dùng, có lúc cảm thấy buồn-rầu, chán-nản, mỏi-mỏi lắm. Những khi ấy chờ buông mình xuống trước huyết-vọng, nhưng phải cầu-khẩn Đức Giê-hô-va, là Hằng chẳng quên «Tôi-tớ Chúa». Làm vậy, ắt Chúa sẽ cho ta tâm-gối ơn-phước của Thiên-đàng, khiến «tâm-thần ta hồi-linh», và lòng ta mạnh-mẽ lại.»

PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Khi Sam-sôn trở xuống Tim-na động cưới vợ, đi ngang qua chỗ thấy con sư-tử mà mình đã giết, thì thấy trong nó có một tổ ong và mật rất ngọt. Người bưng trong tay, vừa đi vừa ăn.

Lúc đến nhà vợ bày tiệc cưới, người ta có mời ba mươi gã thanh-niên đến kết bạn cùng người. Sam-sôn nói: «Tôi sẽ ra cho các anh một câu đố, nếu các anh đáp được, thì tôi sẽ thưởng các anh

to mười áo trong và ba mươi áo lẻ. Còn còn các anh đáp không được, cũng phải nộp cho tôi như vậy.» Họ bảo cứ ra câu đó đi. Sam-sôn bèn đỡ rằng:

«*Câu ấy từ giống ăn mà ra, vật ngọt từ giống mạnh mà ra.*»

Chắc các em hiểu câu đó ấy dễ lắm, vì biết chuyện Sam-sôn ăn mật trong thây con sư-tử. Song người Phi-li-tin đâu có biết chuyện ấy, nên họ lấy làm bối-rối. Đến bảy ngày mà họ cũng chẳng đáp được gì cả. Họ bèn đến hầu-đọa vợ Sam-sôn, bảo phải dụ chồng về hỏi cho biết ý của câu đó ấy là gì, nếu không, họ sẽ đốt nhà cha nàng đi. Vợ Sam-sôn sợ lắm, nên khước-lộc trước mặt chúng, cố tình gạ hỏi mãi, đến nỗi chàng buộc phải giải nghĩa.

Biết được rồi, vàng rất mừng, bèn đem trả lại cho dân mình. Họ đều đáp cùng Sam-sôn rằng:

«*Có gì ngọt hơn mật, có gì mạnh hơn sư-tử!*»

Sam-sôn hiểu ấy là vì vợ mình nói cho họ, nếu không thì họ tài nào mà biết. Bảy giờ Thần Đức Giê-hô-va cảm-động Sam-sôn, người đi đánh giết ba mươi người Phi-li-tin, cướp lấy áo-xống của họ mà thưởng cho các người kia.

Sam-sôn thấy mình thua kẻ, nên nổi giận trở về. Sau ít lâu Sam-sôn xuống để tham vợ, mới hay vợ mình đã bị gả cho người khác. Người rất tức-giận, bèn đi bắt ba trăm con chó rừng, cột đuôi hai con lại một và cột cây đuốc ở giữa rồi đốt cháy, đoạn thả cho chúng nó chạy. Lúc này nhâm mùa lúa chín, cả đồng chưa gặt. Những chó ấy chạy

vào đồng lúa và đốt cháy rất nhiều. Người Phi-li-tin biết là Sam-sôn làm hại, song chẳng biết người ở đâu, họ bèn kéo đến giết và đốt-phá cả nhà vợ người. Sam-sôn lại tức-giận, đánh chúng thua rất lớn, rồi chạy trốn vào một hẻm núi.

Dân Phi-li-tin bèn kéo binh lên đánh người Giu-đa, buộc phải đem Sam-sôn ra nộp. Vậy, có ba ngàn người Giu-đa xuống tận hang đá kia bắt Sam-sôn, trời và đất đi nộp cho dân Phi-li-tin. Khi quân nghịch thấy Sam-sôn bị trói dẫn đến cùng họ, thì reo mừng. Song Thần của Đức Giê-hô-va cảm-động Sam-sôn, người bứt những giây trói mình như chỉ gai bị lửa đốt. Đoạn, người lượm một cái xương của hàm lửa con, đánh giết chừng một ngàn người Phi-li-tin. Kế-cuộc chúng vỡ chạy, và Sam-sôn đại-thắng.

Vì sao Sam-sôn thắng trận cách lạ-lùng như vậy? Chỉ nhờ ĐỨC-TIN nơi Đức Giê-hô-va vạn-quân mà thôi. Các em cũng có thể nhờ đức-tin mà thắng hơn sức mạnh của ma-quỉ, của thế-gian và của tội-lỗi.

ĐỐ CÁC EM BIẾT

Lớp 5 đến 7 tuổi. — Sam-sôn thấy gì trong thây con sư-tử? Người Phi-li-tin nhờ gì mà đáp được câu đố của Sam-sôn?

Lớp 8 đến 14 tuổi. — Tại sao Sam-sôn bắt được lời ba trăm con chó rừng? Thấy Sam-sôn bị trói, thì dân Phi-li-tin có reo mừng lâu không?

Lớp 15 đến 21 tuổi. — Tại sao các giây trói Sam-sôn bị bứt đứt? Các em có thuộc câu Kinh-Thánh nào nói về đức-tin không?

11 JUIN. 1844

SAM-SÔN SA-NGÃ

(Quan Xét 16: 1-14)

CÂU-GỐC: — Ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã (I Cô-rinh-tô 10: 12)

Lời mở đầu. — Chúng ta đã thấy sức mạnh, đức-tin và sự đại-thắng của Sam-sôn, chắc lấy làm kính-phục lắm mà uớc rằng: «Người như vậy hẳn sẽ giải-cứu được dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Phi-li-tin, gây nên sự nghiệp vẻ-vang.» Nhưng Sam-sôn đã sa-ngã hổ-thẹn và chết hết sức sỉ-nhục. Sao vậy? Câu gốc bài này (đáp lại rõ-ràng: «Ai tưởng mình đứng

hãy giữ kéo-ngã!»

I. Sam-sôn bị tình-dục cai-trị (câu 1, 4). — Đáng lẽ sau khi vợ mình bị gả cho người khác, (Quan 15: 2), thì Sam-sôn phải đi cưới một người nữ Y-sơ-ra-ên. Nhưng ông vào nhà ky-nữ, rồi lại yêu-mến Đa-li-la. Ông đã phạm điều-răn của Đức Chúa Trời (Xuất 20: 14; Ma 5: 27-30). Bỗng thay, người đã từng được «Thần của Đức Giê-

hồ-và cảm-động» mà lại phạm tội tà-dâm! Trong anh em có ai phạm tội ấy chăng? Hãy nhớ rằng tội ấy đờng đầu các việc làm của xác-thịt» (Ga 5: 19), và người phạm tội ấy tỏ ra đời thiêng-liêng của mình đã sa-sút tội-bạc rồi. «Thánh-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh» (I Cô 6: 19), nên hãy giữ mình thành-sạch để «lâm sáng danh Đức Chúa Trời» (I Cô 6: 20).

Xin chú-ý: Đa-li-la ở trong trũng Sô-réc.» Ai phạm tội chung với người ngoại, thì làm-hỗn người ấy cũng ở trong trũng, chứ không thể ở nơi kín-đáo của Đấng Chí-Cao» (Thi 91: 1).

II. Sam-sôn phạm tội thì người Phi-li-tin biết hết (câu 2, 5). Có lẽ Sam-sôn nghĩ rằng mình phạm tội thì chẳng ai biết, hoặc có biết thì cũng chẳng làm chi mình được. Ông cậy sức mạnh của mình, nhưng quên rằng sức mạnh ấy là do đời sống thánh-sạch của ông (Quan 13: 7). Kẻ phạm tội luôn luôn nghĩ rằng không ai biết. Hẳn chỉ tự gât, cũng như Sam-sôn ngủ,» có ngờ đâu người Phi-li-tin «vây, rình-giữ và toan giết hẳn.» Mỗi khi anh em phạm tội, hãy nhớ rằng ma-quỉ đương chố-nhạo mình và sắp «nuốt» mình (I Phi 5: 8). Nếu anh em đang được Chúa dùng, nếu quyền-phép Đức Thánh-Linh đậu trên anh em, thì anh em chớ ý mình mạnh mà chơi-đùa với tội-lỗi, nhưng phải giữ mình cẩn-thận hơn muốn phần (Sứ-dò 20: 28).

III. Sam-sôn mê-muội và nói dối ba lần (câu 6-14).— Chắc rằng sắc đẹp của Đa-li-la đã làm cho Sam-sôn mê-muội. Đến nỗi ông bị người trời ba lần mà vẫn còn say-mê nằng. Lại nữa, đã đành ông không nên tỏ thật bí-quyết sức mạnh của mình ở tại đâu, nhưng cũng chớ nên nói dối, vì nói dối là «đặc-tánh» của kẻ theo ma-quỉ (Giăng 8: 44). Ông đã phải theo Đa-li-la, rồi quay về đất thánh. Than ôi! Ông đã làm tội-mọi của tội-lỗi (Giăng 8: 34), nên cứ để mặc họ trói-buộc mình hoài. Nếu anh em để cho tâm-hồn mình sa-đắm vào tội-lỗi, như là tội tà-dâm, thì anh em cũng ngày càng bị trói-buộc, và có khi còn sanh ra cực-lòng, vui-sướng trong tội-lỗi, không muốn tìm phương giải-thoát (I Phi 2: 22).

IV. Sam-sôn còn được Đức Chúa Trời thương-xót và giải-cứ» (câu 3, 9, 12, 14). Đáng cảm-động thay là lòng nhưn-tử của Đức Chúa Trời đối với một con-cái, một tội-tử sa vào tội-lỗi! Ngài còn bảo-toàn sức mạnh của ông mặc dầu ông không còn đáng được ơn Ngài, cho nên «căn-nguyên sức mạnh người chẳng tìm ra được.» Chắc Ngài nhin-nhục ở chỗ ông ăn-năn (Rô 2: 4-6; I Phi 3: 9). Nếu anh em phạm tội lỗi-tướng hay kiêu-giã mà sự sửa-phạt chưa đến, thì chớ vì đó mà cứ lẩn-lóc trong tội-lỗi. Tin hãy lật-đặt khốc-lốc, ăn-năn, vì «Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu» (Ga-la-ti 6: 7).

PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Các em đã biết Sam-sôn vốn là người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời, được Thần Chúa ở cùng, nên có sức mạnh vô-địch. Chính ông đã xé con sư-tử dễ như chơi, và một mình đánh giết hàng ngàn người Phi-li-tin. Thật là một bậc anh-hùng, một quan xét trừ-danh của dân Y-sơ-ra-ên.

Chắc các em nghĩ rằng người như thế thì còn lo gì thua ai! Phải, chính Sam-sôn cũng tưởng như vậy.

Ngay kia, nhưn lúc buồn, Sam-sôn dạo chơi nơi thành phố Ga-xa, thuộc địa-phận dân Phi-li-tin. Ông vào nhà một kỹ-nữ và ngủ đêm tại đó. Người Phi-li-tin vốn thù- oán ông lắm, nghe tin ấy, họ kéo đến rất đông, vây bọc nhà, đợi đến

sang thì bắt giết ngay. Nhưng đến khuya ông dậy, đi ra cửa thành, và trước mặt nhiều người ông rút hai cãnh cửa lên, nhờ luôn hai cột trụ rất to, vác trên vai đi thẳng lên núi. Thấy vậy người Phi-li-tin hoảng-kinh, thất vía, chẳng ai dám đả-động đến mình ông.

Sau đó ông lại yêu một người nữ khác trong trũng Sô-réc, tên là Đa-li-la. Nàng này chặc lịch-sự và khôn-quỉ lắm. Người Phi-li-tin bàn cùng nhau rằng: Muốn bắt Sam-sôn, không thể gì dùng sức mạnh, phải dùng mưu-kế mới được. Họ biết ông tuy mạnh thật mà có một chỗ rất yếu, tức là hay ghen-thương người nữ. Họ bèn lợi-dụng ngay Đa-li-la lừa-bẫy giải ông. Họ hứa che giấu ấy nhiều

tiền, bảo cố dụ hồi coi bởi đầu mà ông có sức mạnh lớn dường ấy, và phải làm sao để bắt phục được.

Chắc các em nói: «Đi Sam-sôn đại gì lại nói cho đấng Phi-li-tin biết!» Phải, chính Sam-sôn cũng tưởng thế, nên đầu biết là mưu, cũng không sợ chi cả. Khi Hư-li-la cầm-dỗ xui ông nói rõ sự ấy, thì ông có chơi giỡn, đổi-gạt nhiều lần. Nào bảo trời bằng giấy tươi còn trời; nào bảo trời bằng giấy mới chưa dùng; nào bảo dệt mấy lọn tóc mình vào khung cửi, thì chắc sức mạnh của mình mất đi. Song mỗi lần Đu-li-la làm, thì ông vùng dậy, giãy giụa ông cũng dứt cả, thậm-chi làm cho khung cửi hư hết. Đu-li-la thấy mình bị gạt nhiều lần, lấy làm hổ-thẹn.

Nhưng nàng chẳng ngã lòng, cứ đêm «gây dụ-dỗ»; khi thì thiết-tha năn-nĩ, khi thì chọc tức cách khôn-nguon, đến nỗi ông bực quá, và một đêm kia, ông không ngờ đã tỏ thật cho nàng. Sau đó nàng tỏ lại cho người Phi-li-tin, và họ làm theo «đơn bắt được ông. Họ hành-hạ ông rất khổ-sở và sỉ-nhục.

Đó, các em thấy vì sao Sam-sôn sa-ngã. Vì ý mình, không nhờ-cậy Chúa, tự-do

chơi-dùa với tội-ác, nên bị sa vào lưới-bẫy của ma-quỉ. Ma-quỉ rất khôn-khéo, biết thừa chỗ yếu của ta mà cầm-dỗ, nếu ta không nhờ Chúa giữ miu thì chắc không tránh khỏi. Vậy, các em phải xem gương ấy mà tỉnh-thức, đừng nói rằng: «Khuông bao giờ ai cầm-dỗ tôi được.» Vì người ta thường bị cầm-dỗ trong lúc không ngờ.

Thí-dụ.— Có ông chủ hãng buôn kia cần một người cầm lái xe hơi. Có nhiều người tài-xế đến xin làm. Ông hỏi mỗi người: «Khi anh cầm lái xe ngang qua chỗ hồ sâu nguy-hiểm, thì anh đi thế nào?» Anh thì đáp: «Tôi có thể đi cách ba thước.» Anh khác đáp: «Hai thước.» Một anh khác đáp: «Tôi từng cho xe chạy cách một thước mà không sao cả.»

Rốt lại, một anh thưa: «Tôi rún hết sức cho xe chạy cách xa chỗ ấy bao nhiêu, tới bấy nhiêu.» Ông chủ liền dùng anh đó, vì tin rằng anh cầm lái ít gặp nguy-hiểm.

Hỡi các em, hãy tránh các tội-lỗi, các bạn xấu nết, các chỗ vui-chơi của đời, xa bao nhiêu, tới bấy nhiêu. Đừng dễ-người tội-lỗi, mà rồi sau ăn-năn thì đã muộn.

18 JUIN, 1844

SAM-SÔN QUA ĐỜI

(Quan Xét 16: 15-31)

CÂU GỐC.— Tiên công của tội-lỗi là sự chết (Rô-ma 6: 23a)

Lời mở đầu.— Khi ta thấy một người nào được Đức Chúa Trời đại-dụng, thì ta phải cầu-nguyện cho người nhiều hơn, vì người đang ở vào chỗ vinh-dự thêm-ngheo. Xác-thịt linh-vi hơn, ma-quỉ xảo-quyệt hơn, cố đánh đổ người, vì ma-quỉ cho rằng thắng nổi người mà Đức Chúa Trời đại-dụng mới là đại-thắng. Hỡi ôi! Xưa nay bao người từng lập đại-công cho Thiên-đàng mà kết-cuộc lại buồn-thảm, nhục-nhĩ như Sam-sôn vậy! Anh em có đang ở trong tình-cảnh ấy không? Hãy nhớ rằng phải «giữ trung-tin cho đến chết (Khải 2: 10).

I. Sam-sôn bày-tỏ bí-quyết sức mạnh của mình (câu 15-19).— Ta thấy Đu-li-la làm hình-bóng về ma-quỉ dùng mưu-chước phải-gạt để phá hại đời thiêng-liêng của tín-dõ. Thội ma-quỉ bèn lòng cầm-dỗ ta, còn ta thì lầm khi chẳng bèn

lòng chống-cự nó. Có người nói một câu chua-chát rằng: «Ma-quỉ khiến ta hổ-thẹn vì kiên-nhẫn của nó» (Gi-a-cơ 4: 7).

Sam-sôn «không chết» bởi những «câu hỏi ghẹo lòng rồi trí người.» Vậy, ông tỏ thật rằng bí-quyết sức mạnh là tại tóc mình «trở thành yếu như người khác.» Tóc không bị cạo chắc chỉ về sự thánh-khiết, vì Sam-sôn «đã làm người Na-xi-rê cho Đức Chúa Trời.» Bị cạo đầu tức là không biệt mình riêng ra thánh nữa (Đan 6: 5), và như vậy thì sức mạnh của Đức Chúa Trời chẳng còn ở với mình nữa «sức-lực bèn lìa khỏi người» (câu 19b).

Sam-sôn mất sức mạnh vì nói ra bí-quyết mầu-nhiệm của sức mạnh ấy. Điều đó cũng dạy ta rằng nếu ta có quyền-phép của Đức Thánh-Linh, thì chớ khoe-khoang, rêu-đổn khắp chỗ, e rằng Đức Thánh-Linh lìa khỏi mình chăng?

II. Sam-sôn bị Đức Chúa Trời lia-bỏ (câu 20). — Hãy so-sánh hai câu này: «Thần của Đức Giê-hô-va cảm-động Sam-sôn rất mạnh» (Quan 14: 6) và «Người chẳng biết rằng: Đức Giê-hô-va đã lia khỏi mình» (Quan 16: 20b). Thật là hai đạ-vị khác nhau như trời với vực (tham-khảo I Sa 10: 10 với I Sa 16: 14). Đây có tiếng nghiêm-trọng cảnh-cáo những ai đang có ơn của Đức Chúa Trời. Nếu họ lia khỏi Ngài, chắc Ngài sẽ lia khỏi họ (Giăng 15: 6). Kẻ nào đi gần Đức Chúa Trời mà dám phạm tội, thì kết cuộc kẻ ấy bị tai-hại mau hơn.

Kinh-Thánh chép về Sam-sôn rằng: «Người thức dậy» và tin sẽ «gỗ mình cho thoát khỏi tay chúng nó.» Nhưng người thức-dậy chậm quá. Biết bao người thức dậy để thấy đời mình đã tan-vỡ, lòng mình đã tê-lệt không phương cứu-chữa!

III. Sam-sôn bị người Phi-li-tin bắt và hành-hại (câu 21-27). — «Người Phi-li-tin bắt người,» khiến ta suy-nghĩ đến những con-cái của Đức Chúa Trời bị ma-quỉ bắt (I Phiê 5: 8). «Khoét con mắt.» Kể bị ma-quỉ bắt thì mù mắt thiêng-liêng, không còn thấy sự vinh-hiến đời đời (Khải 3: 17). «Đem xuống Ga-xa,» nơi Sam-sôn bắt đầu phạm tội (16: 1), là hình-bóng về thế-gian tội-lỗi. Lòng anh em

có xây trở về thế-gian không (I Giăng 2: 15)? «Trời người bằng đây đồng độn đôi.» Vị anh-hùng lỗi-lạc của Y-sơ-ra-ên bị trời chặt. Thật là nhơ-nhục! Có nhiều người tuy thân-thể ở trong nhà-thờ nhưng tâm-hồn đã bị mù đời trời chặt. «Bất người phải xay cối trong ngục.» Đã bị giam, còn phải xay cối. Kẻ nào bị ma-quỉ giam-cầm thì cũng làm vậy, nhưng như cối xay quanh, chẳng tiến-tri bao giờ. Nếu anh em bị tội-lỗi và thế-gian trói-buộc, hãy xua Đấng Christ buông-tia (Giăng 8: 36).

Đấng Phi-li-tin khen-ngợi «thần họ đã phá kẻ thù-nghịch vào tay họ» (câu 24), rồi bắt Sam-sôn «làm trò vui cho họ xem. Tin-dở sa-ngã là một «trò» gồm-ghiếc, ghê-sợ.

IV. Sam-sôn ăn-nấn và trả đũa-mối thù (câu 28-31). — «Bấy giờ Sam-sôn kêu cầu Đức Giê-hô-va.» Ta ơn Đức Chúa Trời, Ngài xót-thương đùm con lạc-lỗi mà nhậm lời nó lần cuối-cùng. Vì cơ-danh Ngài, Ngài cho Sam-sôn trả đũa-mối thù, kéo dằn Phi-li-tin xuống thần họ đã thắng Đức Giê-hô-va. Ngày nay cũng có tin-dở chỉ tỉnh-thức và phục-hóa với Chúa ở trên giường chết như Sam-sôn, không còn dịp-tiện sửa lại cuộc đời (I Cô 3: 15). Hãy tỉnh-thức bây giờ.



PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Các em biết Sam-sôn có sức rất mạnh, song trong lòng có chỗ rất yếu, là quá thương những người nữ. Cũng vì đó mà ông mắc bẫy của nàng Đa-li-la. Đã nhiều lần ông giữ mình, chỉ đợi-gạt nàng mà thôi, không nói thật bởi đầu mình có sức mạnh và phải làm gì để bắt phục được mình.

Song Đa-li-la rất khôn-qui, hằng ngày dùng nhiều câu hỏi chọc tức đến nỗi làm cho Sam-sôn khó chịu quá chừng. Một đêm kia, ông bèn tỏ thật rằng: «Ta là người Na-xi-rê (người biệt riêng ra thân b) của Đức Chúa Trời. Từ thuở nhỏ đạo sư chẳng qua đầu ta; nếu ta bị cạo tóc, thì sẽ yếu như người khác.» Sam-sôn tưởng dẫn mình nói vậy cũng chẳng hề chi, vì ai mà đại gì để cho người cạo đầu mình được! Thế mà nàng Đa-li-la đng

cách cạo đầu Sam-sôn rất tài-tính. Một hôm nâng kéo đỡ cho ông ngủ mê, có lẽ dùng rượu ngon làm cho ông say, nên nàng bả người cạo bả tóc trên đầu mà Sam-sôn chẳng hay chi hết.

Đến chừng nâng hồ: «Ờ Sam-sôn, người Phi-li-tin xông-hãm người,» thì ông mới tỉnh dậy. Lúc quân Phi-li-tin xông vào bắt, thì ông tưởng như mấy lần trước, vâng-vẫy để thoát thân. Nhưng không ngờ Thần của Đức Giê-hô-va đã lia khỏi ông. Kết cuộc ông bị chúng trời bằng hai sợi giây đồng. Chúng cũng móc bẻ mắt, phóng khi có đứt giây thì chẳng thấy đường chạy thoát. Người Phi-li-tin dẫn ông về, bắt xay cối và làm trò cho công-chúng. Ôi! Đáng thương thay cho một vị anh-hùng mà phải ra nông-nổi!

Bấy giờ Sam-sôn rất hối-hận, ăn-nấn,

ông ưng đã muốn. Ông cầu-xin Chúa tha thứ và ban cho dịp nào để báo-thù quân nghịch, dầu phải chết cũng cam.

Cách ít lâu đầu Phi-li-tin làm lễ rất lớn nơi đền-thờ đầu Đa-gôn, có ý để khien-ngợi thần họ để phủ kẻ thù vào tay họ rồi. Đang lúc có cả các quan lớn cùng có hạng người nhóm lại xem lễ, ước trên năm ngàn, thì họ cũng đem Sam-sôn ra để chính giữa đặng làm trò. Vả, Sam-sôn trước có nghe đầu đền-thờ này rất to-lớn, song chỉ có hai cây cột rất chắc chắn ở giữa chống-dỡ cả đền, ông liền xin phép rời hai cây cột ấy, giở-đổ muốn làm trò gì mới-lạ, và người ta cũng ước-đo xem nữa.

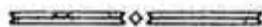
Sam-sôn vừa rỏ, vừa nguyện thầm rằng: «Nguyện Chúa cho tôi chết với những kẻ này.» Vì lúc này tức ông đã mọc lại, nên sức mạnh cũng trở lại nhiều. Thình-lình ông giơ hai tay có mạnh hai cột, cột liền gãy, cả đền sụp xuống, đẽ vớ-số người chết, đến nỗi người ta nói rằng: «Lúc chết, Sam-sôn giết người nhiều hơn khi còn sống.» Thật là một sự báo-thù rất

xứng-đáng và lạ-lùng.

Nhưng, các em ơi, đầu Sam-sôn có giết nhiều người đến đâu, cũng không cứu mình được; ông phải chết chung với kẻ thù sau khi bị hành-hại rất đau, đớn, và để lại một danh không tốt muôn đời.

Thí-dụ. — Có một em bé kia ban đêm ngủ hay té xuống đất luôn, nhiều khi phải u đầu, chảy máu. Nhiều người hỏi em tại sao, em chẳng biết cỡ nào. Sau có người hỏi em: «Trước khi ngủ, em thường nằm ở đâu?» Em đáp: «Tôi ưa nằm ở bìa giường.» Phải rồi, tại em có tánh ưa nằm ở bìa giường, nên té là phải. Ông ấy khuyên em trước khi ngủ thì nên nằm ngay chính giữa giường. Em vâng theo, từ đó về sau không bao giờ té nữa.

Vậy, các em hãy xem đó mà học-thức. Đừng cậy sức mình, để-người đi gần tội-lỗi chiểu theo tình-dục của xác-thịt. Vì có câu: «Chơi dao có ngày đứt tay; ăn quen chồn đêm mất bầy.» Phải luôn nhớ rằng «tiền công của tội-lỗi là sự chết,» và tội-lỗi của tin-đỡ lại càng làm cho họ chết mau hơn.



PHẠM-XUÂN-TÍN và ĐỒ-ĐỨC-TRỊ

25 JUN, 1944

MỘT GIA-ĐÌNH SA-SÚT

(Lu-ơ 1: 1-7)

CÂU GỐC: -- Chúng ta hãy xét và thử đường mình, trở về cùng Đức Giê-hô-va (Ca-thương 3: 40)

Lời mở đầu. — Người có lòng lo-lắng cho vận-mạng của Hội-Thành không khỏi ngậm-ngùi khi nhìn vào một số nhiều gia-đình tin-đổ. Dấu-hiệu sa-sút đã rõ-rệt, địa-vị thiêng-liêng đã thối-lụi. Với thế-gian lạng-lẽ trời, bao nhiều hương-vị thánh-khiết và phong-độ đạo-đức của những gia-đình ấy tiêu-tan trước sự tấn-công mạnh-mẽ của danh, lợi dục. Mong rằng bài học về «Một gia-đình sa-sút» hôm nay sẽ làm-thức những ai đương mê ngủ (Êph 5: 38-39).

I. Gia-đình này gặp nạn đói-kém (câu 1). — Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên một xứ «dương sữa và mật» (Dân 13: 27). Nhưng tại sao «một cơn đói-kém xảy đến trong xứ?» Ấy vì trong đời các quan xét dân ấy sa-sút phần nhiều là do sự sa-sút của Đức Chúa Trời.

Ngài đã cảnh-cáo họ rằng nếu họ lìa xa Ngài, thì «Ngài đống các tầng trời lại, nên nổi chẳng có mưa nữa, đất không sanh-sầu» (Phục 11: 13-17). Chắc gia-đình của Ê-li-mê-léc cũng sa-sút về phần thiêng-liêng, nên phải chịu chung số-phận (Thi 33: 18-19). Ta dám tin rằng ai kính-sợ Chúa, thì trong mọi cảnh-ngộ sẽ được Ngài tiếp-trợ cả về phần đồ-ăn hằng ngày (Ma-thi 6: 33).

Nhưng sự đói-kém trong tâm-hồn còn ghê-sợ hơn nữa. «Mọi thù phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời» đã dành sẵn cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (Êph. 1: 3). Thế mà biết bao gia-đình tin-đổ giống như ma đói, ma khát. Họ không thấy «sông nước hằng sống chảy từ trong lòng mình» Gi. 7: 38; 4: 13-14). Sự tin theo Chúa đối với họ là một gánh

nặng mà nếu có dịp-tiện thì họ trút-bỏ (Ma 13: 22). Ôi! Anh em hãy rời lòng tự-hỏi: «Linh-hồn ta đang đòi-khát chẳng?»

II. Gia-dình nầy xuống ngục xư Mô-áp (câu 1-2).—Đàng lẽ họ phải cứ ở xứ Ca-na-an, xét mình, tra-xem Lời Chúa và cầu-xin Ngài tha-thứ, cứu-giúp mình. Đó là đường đức-tin. Nhưng họ không đi theo đức-tin, lại đi theo mắt thấy (Săng 13: 10); Ma 7: 13-14). Họ thấy đồng-bằng phi-nhiều mùa-màng; thành-mâu của xứ Mô-áp, liền quy-định xuống đó. Họ bỏ đất thánh, để ở chung với dân ô-uế, thờ-lạy hình-tượng (II Cô 6: 14-18). Có lẽ định ý ở đó ít lâu, làm ăn khá-giả, rồi lại quay về đất thánh. Nhưng sự thực thì họ đã «đi», đã «đến kiêu-ngự», và «ở tại đó.» không sao quay về đất thánh được.

Gia-dình nầy làm đại-biểu cho những gia-dình thấy đời tin-kính trong Hội-Thánh là lạt-lẽo, bèn bước vào thế-gian để tìm sự khoái-lạc, thỏa-mãn ít lâu (II Ti: 3: 4-5). Lăn lăn lòng họ chai-dã, chẳng thiết quay về với Chúa nữa.

III. Gia-dình nầy thấy sự chết (câu 3-5).—Ê-li-mê-léc là chủ gia-dình, phải chịu trách-nhiệm về sự sa-sút, nên chết trước (Rô 6: 23; Ga 6:

7-8). Gia-dình nầy chưa tỉnh thức, nhưng sa-sút một bậc nữa: hai con trai đi cưới vợ dân ngoại, họ tổ-tường lia-bỏ Đức Chúa Trời. Có lý lắm mà nói rằng tin-dồ bày-tỏ chơn-tướng trong sự kén vợ, chọn chồng cho mình, hoặc cho con-cái. Đức Chúa Trời lại giơ tay sửa-phạt: hai gã thanh-niên chết nốt. Ba cái mồ-mả trên sườn-đồi Mô-áp trải qua các đời làm chứng rằng họ đã lia xa Đức Chúa Trời. Mồ-mả của anh em sẽ làm anh em thế nào? Nếu anh em đương vương-vấn, với thế-gian, kết-thân với người ngoại hay tin-dồ xác-thịt, thì hãy coi chừng tay sửa-phạt của Chúa (Ê-sai 10: 3-4).

IV. Gia-dình nầy quay về với Chúa (câu 6-7).—Chỉ còn lại Na-ô-mi và hai nàng dâu. Ba bà góa! Anh em hỏi: «Sao cực-khổ vậy?» Chỉ có một câu đáp: «Vi phạm tội!» Nhưng Na-ô-mi (1) nghe về lòng thương-xót của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài; (2) đứng dậy; (3) trở về. Xin chú-ý: Bà «lia-bỏ chỗ mình đã ở,» rồi mới «lên đường dặng trở về xứ Giu-đa.» Anh em muốn trở về địa-vị thành-khiết! Tốt lắm, nhưng đã thật lòng «lia-bỏ chỗ» ô-uế, nguội-lạnh mà «mình đã ở» chưa? Chớ làm trò giả-dối, nhưng hãy khóc-lóc và ăn-năn!

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương.—Ban đầu chính Đức Chúa Trời đã lập nên gia-dình loài người. Gia-dình gồm có cha mẹ, vợ chồng son cái, anh em chị em. Chúa rất yêu-mến những gia-dình đã được cứu-chuộc bởi huyết Jê-sus. Ngài ngự giữa những gia-dình ấy. Gia-dình nào muốn được phước lớn, thì chớ quên thiết-lập gia-dình lễ-bái. Mỗi sà-ng, tổi, cha mẹ, vợ chồng, con-cái họp lại xung-quanh Chúa, cùng đọc Lời Ngài, dâng lời cầu-nguyện.

Gia-dình nào sa-sút là vì những người trong gia-dình ấy khi-sự quên

Chúa, mất lòng tin-cậy Ngài. Khi một gia-dình sa-sút, thì Hội-Thánh cũng yếu-đuối, vì Hội-Thánh là một gia-dình lớn. Chúa Jê-sus rất buồn khi gia-dình con-cái Ngài sa-sút. Các em phải cầu-nguyện cho gia-dình mình cứ được phước luôn.

Truyện-tích Kinh-Thánh.—Tại làng Bết-lê-hem, xứ Giu-đa có một gia-dình kia. Chồng tên Ê-li-mê-léc, vợ tên Na-ô-mi và hai con trai tên Mac-lôn và Ki-li-ôn. Họ là người Y-sơ-ra-ên, biết kính-sợ, tin-cậy Chúa. Hai ông bà thường đem con đi nhà

hội học đạo. Ở nhà ông bà cũng dạy hai con cháu-nguyên nhớ-cậy Chúa. Gia-dình này chăn-nuôi súc-vật và trồng-trọt. Lâu nay họ được mùa và súc-vật sanh-sản thêm nhiều.

Nhưng một năm kia, xứ bị hạn-hán. Ông Ê-li-mê-léc, bà Na-ô-mi bị mất mùa, chiến-hồ ông bà cũng bị hao-mòn. Trong cơn thử-thách, buồn-bã, ông bà quên Chúa, bỏ qua sự cầu-nguyện riêng, không đi nhóm, thời hợp gia-dình lễ-bái. Hai con ông bà thấy cha mẹ yếu-duối, cũng bỏ Chúa ngay.

Ngày kia, con dúi-kém lớn quá, ông Ê-li-mê-léc bèn nói với vợ con rằng: «Chúng ta phải kịp sửa-soạn hành-lý để xuống xứ Mô-áp.» Bà Na-ô-mi gượng cãi: «Hãy vâng lời Chúa mà ở lại xứ này.» Nhưng hai con bà nói: «Thôi, má cứ ở lại một mình đi!»

Vì vậy, cả nhà đều thẳng xuống Mô-áp. Lúc mới đến, họ làm-ăn khá khá. Nhưng vì sống chung-dụng với người ngoại lâu ngày, nên họ bỏ hẳn Chúa. Trong khi công-việc làm-ăn đang thịnh-vượng, thì ông Ê-li-mê-léc đau rồi chết. Bà Na-ô-mi vẫn chưa được tỉnh-thức, nên cưới con gái người ngoại cho hai con trai bà. Mac-lôn và Ki-li-ôn ở Mô-áp lâu ngày, nên ăn-ở giống hệt dân xứ ấy. Hai cậu thanh-niên ấy sa-sút quá lắm. Chẳng bao lâu hai cậu cũng chết. Bấy giờ bà Na-ô-mi mới tỉnh-thức, ăn-năn sự sa-sút mình. Từ đó bà khí-sự cầu-nguyện và làm chứng về Chúa cho hai cháu bà.

Các em thấy chưa! Gia-dình này sa-sút như thế là vì ông Ê-li-mê-léc, bà Na-ô-mi không tin-cậy Chúa nữa. Nhưng cũng tại hai cậu con là Mac-lôn và Ki-li-ôn không hết lòng theo Chúa. Lúc nhỏ hai cậu đi nhà hội học đạo, có lẽ vì sợ cha mẹ. Hai cậu nhóm cháu-nguyên cho có lệ và làm-tưởng cha mẹ tin-đủ thì con cũng là tin-đủ. Hai cậu ấy không được tái-sanh, nên thành gì cả.

Vậy, tôi khuyên các em mấy điều: 1) Phải hết lòng tin Chúa. 2) Nếu chưa được tái-sanh, kịp cầu-xin Chúa tái-sanh lòng mình. 3) Các em đi học trường Chúa-nhật, nhớ lễ-hợp nhá-thờ là vì yêu Chúa và Lời Ngài, chớ không phải vì bị cha mẹ ép-huộc đâu. 4) Nếu cha mẹ yếu-duối, các em nhớ Chúa cứ đứng vững và khuyên cha mẹ ăn-năn trở lại với Ngài.

Thí-dụ. — Các em lấy một ít dũa con và hai chiếc dũa bếp (cả) bó lại với một sợi giây điều, rồi thử bẻ xem, chắc bó dũa không gãy. Nhưng thử rút ra một chiếc mà bẻ, chắc chiếc dũa ấy gãy ngay; bó dũa kia vẫn còn mạnh. Bấy giờ tháo hết từng chiếc ra mà bẻ đi, thì chiếc nào cũng gãy hết. Cũng vậy, khi một gia-dình hiệp một trong giây huyết-báu Jê-sus, thì mạnh; nhưng khi lìa-bỏ vòng bảo-hộ của Ngài, thì yếu và dễ bị ma-qui bẻ gãy từng người một. (Chủ-tọa và Giáo-sư nên đem một bó dũa đến lớp dùng làm thí-dụ khi dạy, rồi ứng-dụng rõ hơn. Vì phạm-vi hẹp-hòi của tờ báo, nên xin miễn soạn các câu hỏi).

2 JUILLET, 1944

NA-Ô-MI ĐI ĐƯỜNG PHỤC-HƯNG

(Lu-ca 1: 8-22)

CÂU GỐC: — Nếu ông trở lại cùng Đấng Toàn-năng, tất ông sẽ được lập lại (Gióp 22: 23*)

Lời mở đầu. — Bài trước tỏ cho ta biết thế nào Na-ô-mi đã quay về đất thánh sau khi gia-dình mình bị lay-chuyển đến tận nền-tảng. Quả thật,

bà đã mạnh-bạo đi đường phục-hưng. Ta đoán rằng những nỗi đau-thương đã tỉnh-thức tâm-hồn bà, để, nỗi chẳng còn một sức mạnh nào giữ bà

ở lại xứ Mô-áp được nữa. Anh em đã tỉnh-thức chưa? Đã quả-quyết đi đường phục-hưng chưa (Êph. 5: 14)? Nếu anh em làm như Na-ô-mi đã làm, thì có thể tin rằng mình thật được phục-hưng rồi.

I. — Na-ô-mi chẳng đời hài-cốt chống con về đất thánh. — Tất cả những bước thất-bại, nỗi thảm-sầu, mùi cay-dắng vì xa-cách Chúa, thì Na-ô-mi đã vùi sâu chôn chặt ở xứ Mô-áp. Bà chẳng đời hài-cốt của chống con về đất thánh, vì muốn «quên lửng sự ở dang sau mà hờn theo sự ở dang trước» (Phi. 13: 14). Nếu anh em đi đường phục-hưng, thì cũng phải chôn-vùi cái quá-khứ thất-bại, nguội-lạnh đi. Quí Sa-tan sẽ nhắc-nhở anh em nhớ lại ngày nào anh em mắc mưu cảm-đổ, giờ nào anh em chiều theo xác-thịt, cốt để gico sự thất-vọng vào lòng anh em. Nhưng chúng ta phải nhìn vào tận mặt nó mà nói rằng: «Những sự cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới» (II Cô 5: 17).

Lại nữa, khi ta thấy tin-dở nào đi đường phục-hưng, thì hãy cầu-nguyện cho và giục lòng họ, chớ đừng nhắc lại cho họ nhớ những ngày, giờ họ đã thất-bại, e rằng sẽ khiến họ ngã lòng. Khi Đức Chúa Jê-sus sống lại, Ngài chẳng trách Phi-e-rô đã chối danh Ngài (Gi. 21: 15).

II. — Na-ô-mi từ-giã hai đầu mình (câu 8-14). — Na-ô-mi nhìn-nhận rằng «tay của Đức Giê-hô-va đã giờ ra bại» bà. Khi nào ta nhìn-nhận như vậy, thì Chúa sẽ co tay hành-hại mà giờ tay ban phước cho ta. Nhưng nếu ta cứ ngu-muội, dui-mù trước ánh tay sửa-trị của Cha Thiên-thượng, thì sẽ bị bại nặng hơn nữa. Na-ô-mi tưởng rằng từ nay trở đi mình chẳng còn hạnh-phước gì trong đời này, nên bà muốn hai đầu mình trở về lập lại cuộc đời. Trong lời chúc phước cho hai đầu (câu 8, 9), bà nhìn-nhận rằng «ơn» và sự «bình-vĩnh» là do Đức Giê-

hô-va mà đến. Phước thay cho kẻ nhìn-nhận và tin-cậy như thế (Ê-sai 26: 3-4; Gi. 1: 16)!

Na-ô-mi lo đến hạnh-phước của kẻ khác. Đó là tinh-thần của kẻ được phục-hưng. Kẻ ấy sống cho người đồng-loại, chớ không sống cho mình. Nếu anh em sống cho mình hơn là cho người khác, thì hãy biết rằng mình mới có «sự phục-hưng giả-hiệu» thôi (II Cô 4: 12).

Ôt-ba và Ru-tô «cất tiếng lên khóc.» Nhưng Ôt-ba «từ-biệt bà gia mình; còn Ru-tô không chịu phân-rẽ người.» Trong những Hội-dồng Phục-hưng anh em chắc nhiều người khóc-lóc bừa theo Chúa, nhiều người bâng-hái hát câu hát lại của bài 207. Nhưng bây giờ ai đã «từ-biệt» Chúa? Ai còn «không chịu phân-rẽ» Chúa? Khóc là tốt lắm, nhưng khóc rồi «từ-biệt» Chúa thì đáng hổ-thẹn biết bao! (Ma 26: 33 và 74).

III. — Na-ô-mi dẫn Ru-tô về Bết-lê-hem (câu 15-22). — Không có đoạn văn nào hay bằng Ru-tô 1: 15-18. Kẻ có tâm-chí theo Chúa không khỏi rơi lệ khi đọc câu 16 và 17 (đổi chữ «mẹ» ra chữ «Chúa»). Anh em có yêu Người Thợ Mộc ở Na-xa-rét đến thế không (Rô 8: 38-39)? Nếu không, thật đáng hổ-thẹn với ngài Ru-tô, vì ngài hết lòng yêu-mến một bà gia nghèo-cực già-yếu.

Na-ô-mi quả-quyết đi đường phục-hưng, nên đã kéo được Ru-tô theo mình. Nếu anh em chưa dứt-đứt được tội-nhơn nào trở về với Chúa, chưa có ảnh-hưởng gây-dựng đời thiêng-liêng của anh em trong Chúa, thì hãy biết rằng mình chưa được phục-hưng đâu (Lu 22: 32^b).

Câu 22 chép rằng: «Hai người đến Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch.» Họ đã đi hết đường để trở lại địa-vị cũ. Nếu anh em bằng lòng làm trọn các điều-kiện của sự phục-hưng, như xưng và đến tối, vâng-như

Chúa hoàn-toàn, cầu-nguyện và tru-xem Kinh-Thánh, vân vân (không thể kể xiết, tùy Đức Thánh-Linh chỉ-tỏ cho từng người), thì trong tâm-hồn,

gia-dinh và chi-hội anh em sẽ có «đầu mùa gặt.» Chi-hội nào không phục-hưng, thì không thể cứu-vớt tội-nhơn được (Sứ 2: 4 và 41).

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương.— Phục-hưng nghĩa là gì? Phục là lại, hưng là thanh-vượng, nổi lên. Vậy, phục-hưng có nghĩa khi đã suy-vi, sa-sút mà lại được thanh-vượng lại. Thí-dụ: một em kia lâu nay siêng-năng học trường Chúa-nhật, cầu-nguyện, đọc Kinh-Thánh, hẳn việc Chúa nay lại biếng-nhác, nên đời thiêng-liêng sa-sút đi. Kể đến một ngày khác được Chúa thăm-viếng, đời thiêng-liêng em lại mạnh-mẽ, «sốt-sắng như lúc trước hay hơn nữa. Như thế là em ấy được phục-hưng.

Các em muốn trường Chúa-nhật phục-hưng, thì các lớp phải được phục-hưng đã. Muốn các lớp được phục-hưng, thì chủ-tọa, giáo-sư, học-sinh phải được phục-hưng đã. Các em phải cầu-nguyện và làm theo ý Chúa, theo Lời Ngài đã tỏ trong Kinh-Thánh, các sách đạo và báo-chỉ đề phục-hưng Hội-Thánh Ngài.

Khi Hội-Thánh phục-hưng, thì tin-dô được phước, người ngoại được cứu, danh Chúa được cả sáng. Khi trường Chúa-nhật phục-hưng, thì con tin-dô được tài-sanh, sốt-sắng, và con người ngoại được cứu-rỗi nữa.

Truyện-tích Kinh-thánh.— Chỉ vì thiếu ăn, gia-dinh bà Na-ô-mi không chịu tin-cậy Chúa nữa. Họ sa-sút, bỏ Chúa, nên đời thiêng-liêng chết. Dầu được Chúa cảnh-tỉnh, bà và hai con vẫn chưa ăn-năn, nên bị Chúa sửa-phạt nặng. Rồi bà Na-ô-mi ăn-năn được phục-hưng. Lúc trước bà xa Chúa bây giờ bà đến gần Ngài; lúc trước bà bỏ xứ Giu-da qua xứ Mô-áp, bây giờ bà lìa xứ Mô-áp về xứ Giu-da. Lúc trước bà sa-ngã, thì chồng,

con bà mất phước, kẻ lân-cận bà không được dịp nghe lời bà làm chứng. Nhưng nay được phục-hưng, bà dạy đạo cho hai đầu, nên Ru-tơ bết lòng thờ Đức Chúa Trời cũng bà chịu khổ. Khi về đến Bết-lê-hem, mọi người đều cảm-dộng vì biết bà được phục-hưng, khi nào các em đi đường phục-hưng, thì cũng có những kết-quả tốt như thế, và danh Jê-sus được tô-rạng.

Truyện thật làm gương.— Một bà mẹ kia gần qua đời. Bà lo-lắng cho con trai nhỏ yêu-quí của bà. Bà cầu-dẫn chồng hãy hết sức nuôi-dạy con. Nhưng chồng bà lại là một người nghiện rượu. Suy-nghĩ về tương-lai của chồng con, bà ứa lệ. Bà bèn tha-thiết cầu-nguyện giao-phó chồng con cho Chúa Jê-sus. Kể bà tắt hơi.

Khi đã đi chôn bà xong, tối lại cậu bé lâu nay được mẹ dạy cầu-nguyện, kêu Cha, nói rằng: «Cha ơi, hãy dạy con cầu-nguyện với.» Người Cha đáp: «Con cầu-nguyện à, con ơi, con không thể cầu-nguyện được nữa vì mẹ con chết rồi.» Cậu bé liền nói: «Nhưng Đức Chúa Trời không chết đâu.» Lời này bắn vào lòng ông như mũi tên. Nên ông quí bên con, cúi đầu nghe con cầu-nguyện. Ông cảm-dộng, ăn-năn, khóc-lóc. Từ đó ông được phục-hưng.

Các em hãy noi gương em nhỏ này, đừng như hai con bà Na-ô-mi.

Thí-dụ.— Các giáo-sư có thể cắt hai cái hình trái tim; một cái trắng có viết: «Lòng được phục-hưng.» thì vui vẻ bình-an, sốt-sắng hầu-việc Chúa v. v. Một cái đen có viết: «Lòng sa-sút.» thì tối-tâm, tội-lỗi, bỏ cầu-nguyện v. v. Khi dạy, có thể dùng để ướm-dùng, cắt-nghĩa rõ-ràng cho các em mau-biết.

9 JUILLET, 1944

BÔ-Ô LÂM ƠN CHO RU-TƠ

(Ru-tơ 2: 1-17)

CÂU GỐC: — Từ khi ... lòng yêu-thương của Ngài đối với mọi người trơ đã được bày ra, thì Ngài cứu chúng ta (Tit 3: 4)

Lời mở đầu. — Nếu chúng ta tin-cậy và vâng lời Đức Chúa Trời, chắc ta sẽ gặp nhiều người do chính Ngài sai đến để giúp-dỡ ta. Lúc này Na-ô-mi và Ru-tơ nghèo-cực, đói-lạnh, chẳng có ai săn-sóc. Nhưng họ biết rằng Đức Giê-hô-va là cơ-nghiệp đời đời của mình, nên họ đặt đức-tin nơi Ngài. Vậy, cách tay từ-ái của Ngài đã đưa-dẫn Ru-tơ đến trước mặt Bô-ô, khiến đời sống của nàng và của Na-ô-mi bước vào một đoạn tươi-sáng, rực-rỡ. Truyện-tích này khiến ta nghĩ đến ân-diễn của Cứu-Chúa Christ đối với ta (Êph. 1: 18-19).

I. — Bô-ô là người có quyền-thế và giàu (câu 1-3). — Bô-ô là người «có quyền-thế và giàu,» lại tỏ mặt nhằm lúc mẹ con Na-ô-mi túng-quần vô-cùng. Bô-ô làm hình-hống về Đấng Christ Ngài «phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự» (Hê 2: 17), nghĩa là Ngài phải «trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta» (Gi. 1: 14). Tuy Ngài là Con Người, nhưng có quyền-phép và sự giàu-có vô-hạn (Hê-bơ-rơ 1: 3; Ma 28: 18; Êph. 1: 21, 22). Anh em có bao giờ suy-nghĩ đến quyền-năng vô-hạn của Ngài không? Trước quyền-năng ấy, anh em có thật thấy «mọi sự vinh-hiến của» thế-gian «vì như hoa cỏ» (1 Phiê 1: 24) không?

Trong lúc chúng ta nghèo-khổ, đói-khát về phần thiêng-liêng, thì Đấng Christ «đã hiện ra» (Phiê. 2: 8, Rô 5: 7-10). Bô-ô gặp Ru-tơ theo ý-dịnh của Đức Chúa Trời; cũng một lẽ ấy, Đấng Christ sanh ra «khi kỳ-bạn đã được trọn» (Ga 4: 4).

II. — Bô-ô biết tình-cảnh đáng thương của Ru-tơ (câu 4-7; 11-12). Bấy ta thấy Đấng Christ trời hơn Bô-ô

là dường nào. Bô-ô phải hỏi thăm người «đầy-tớ coi-sóc các con gặt,» mới biết rõ tình-cảnh đáng thương của Ru-tơ. Lại nữa, tuy ông thương-xót Ru-tơ, nhưng ông không từng đem và không thể đem chính tâm-hồn và thân-thể mình mà ném-trải tình-cảnh eo-ke, cay-dắng của Ru-tơ.

Còn Đấng Christ thì khác hẳn: Ngài chẳng cần hỏi-hau ai, tự-nhiên cũng biết loài người ở địa-vị nào. Khi Đức Chúa Trời hỏi A-dam rằng: «Người ở đâu?» (Sáng 3: 9), thì chẳng phải Ngài không biết chỗ A-dam đang ở, nhưng cốt để kêu A-dam tỉnh lại mà nhận-biết mình đã sa-ngã. Bởi đó, Ngài có thể cứu-thương và hoàn-toàn cứu-vớt chúng ta (Hê 7: 25-26).

II. — Bô-ô làm ơn cho Ru-tơ (câu 8-10, 14-17). — Bô-ô nói cùng Ru-tơ những gì? (1) «Hãy nghe» (câu 8); (2) «Chớ đi một trong ruộng khác» (câu 8); (3) «Đừng ra khỏi chỗ này» (câu 8); (4) «Hãy ở» (câu 8); (5) «Hãy đi uống nước» (câu 9); (6) «Hãy lại gần, ăn» (câu 14). Đó là cách Đấng Christ ban ơn cho ta: Ngài phán-dạy ta; giữ ta ở gần Ngài, ở trong Ngài; và cho tâm-hồn ta ăn-uống ân-huệ của Ngài (Ê-sai 55: 1).

Chính tay «người đưa cho nàng hỏi mạch rang.» Chúng ta cũng nhận ơn của Đấng Christ ban cho trực-tiếp, không cần thiên-sứ nào, hoặc người có chức nào làm trung-gian (Gi. 3: 14-15). Nàng «ăn cho đến no-nê, rồi để dành phần dư lại.» Ân-diễn của Đấng Christ dư-dật luôn, không hề thiếu-bụt, nên làm cho ta thỏa-mãn vô-cùng (Gi. 6: 50-51).

Hãy chú-ý điều này: Ru-tơ ăn no, rồi mới đi một lúa. Loài người bất phải cố-gắng làm việc lành để được

sự sống đời đời, nên chỉ là vô-hiệu. Nhưng Đức Chúa Trời cho ta sự sống đời đời, và nhờ sức mạnh của sự sống đó, ta tự-nhiên làm được việc lành.

Ru-tơ được Bô-ô ban ơn, «bên sấp mình xuống dưới chơn người, cúi đầu đến đất.» Rô-ma 12: 1 là bổn-phận ta đối với Đấng Christ.

PHẦN «NHI-DỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương — Khi các em nghe nói đến hai tiếng «làm ơn,» thì liền ngay là người ta thương-xót ai mới làm ơn. Người được ơn không tốn công, cũng gì cả, chỉ giờ tay nhận-lãnh thôi. Như các em và tôi là người tội-lỗi. Chắc các em sẽ hỏi tôi: «Tội gì?» — Không thờ Đức Chúa Trời là tội. Đã có tội, chắc bị hình-phạt. Nhưng Chúa Jê-sus thương-xót chúng ta, — muốn cứu chúng ta, nên chịu chết thế chúng ta. Ngài đã ban ơn cứu-rỗi nhưng-không cho chúng ta. Chúng ta chỉ tin và nhận-lãnh ơn ấy. Chắc các em hiểu «làm ơn» rồi Chúa Jê-sus làm ơn cho ta, vậy ta phải nhớ ơn Ngài và đi làm ơn cho nhiều người khác.

Truyện-tích Kinh-thánh. — Các em học hôm nay về đấng bà Na-ô-mi là một người Mô-áp, được ông Bô-ô làm ơn cho. Người Mô-áp là dòng-dõi của ai? Người Mô-áp do ông Lót mà ra. Và Lót là cháu Áp-ra-ham. Dân Y-sơ-ra-ên rất khinh-dễ người Mô-áp. Thế mà đấng bà Na-ô-mi, là Ru-tơ, theo bà từ xứ Mô-áp đến Bết-lê-hem. Một ngày kia, cô đi một lúa ở ruộng ông giàu-có lớn nợ, tên là Bô-ô. Lâu nay cô nghe tình-cảnh cực-khổ, lòng đạo-dức của cô, nên ông thương-xót mà làm ơn cho cô. Ông cho cô tự-do một lúa cho đến hết mùa. Ông đã cấm các đầy-tớ không cho đánh-dập cô; lại còn mời cô ăn-uống nữa. Có Ru-tơ này cũng như chúng ta. Còn Bô-ô có thể làm hình-hóng về Cứu Chúa Jê-sus.

Truyện thật làm gương. — Hôm nay tôi thuật truyện thật này: Một Mục-sư đi qua một cái cầu. Ông thấy một đám đông, bèn đến gần hỏi: Có người trả lời rằng: «Thưa ông, một

thằng nhỏ bị mất tiền.»

Mục-sư liền hỏi em mất bao nhiêu.

Em đáp: «Thưa, con mất bốn xu.»

Mục-sư hỏi thêm: «Sao em bị mất.»

Em đáp: «Thưa ông, con bỏ trong túi áo, nhưng túi lủng, nên rớt mất. «Bốn xu ấy của mẹ con, mẹ con chỉ còn chừng ấy để mua bánh, đường và chè.»

Mục-sư bèn đi mua cho em một lạng chè, nửa cân «chờ,» nửa cân đường, một ổ bánh to và đưa em về tận nhà. Đến nơi, ông thấy mẹ em nằm liệt trên giường, xanh-sao, gầy-còm, Thăm-bỏ rồi ông thuật truyện em mất xu cho bà nghe, rồi từ-giã ra về.

Trước khi đi, ông bắt tay em và nói: «Em hãy ăn-ở hiếu-thảo với mẹ em, và nếu em thấy ai ở trong sự khó-khăn, thì tôi ước-ao em làm ơn cho họ.» Em đáp: «Thưa ông, tôi xin hứa làm.»

Vài tuần sau, khi một chiếc xe điện đang chạy trên một góc đường kia, thì người cầm máy thấy một em nhỏ bị té ở đường xe lửa, nhưng không thể hãm kịp. Chắc em ấy phải chết. Thình-linh một em khác nhảy ra ôm em nhỏ ấy vào, nhưng em sau chẳng may ngã, nên bị nghiền gãy hai chơn. Được chở vào bệnh-viện; em tỉnh lại. Có khán-hộ cho em biết em què hai chơn, thì em nói: «Tôi tiếc lắm, vì không thể giúp-dỡ mẹ tôi nữa, nhưng tôi đã cứu được em kia.»

Và các em có biết em kia là con ai không? Em kia là con ông Mục-sư hôm trước đã làm ơn cho em này.

Thí-dụ. — Giáo-sư vẽ ở bảng đen hay ở một tấm bia hai bàn tay. Một cái ban cho và một cái nhận-lãnh rồi giảng-giải: tay ân-diễn Chúa ban cho, tay ta giờ ra nhận phước Ngài.

18 JUILLET, 1944

NA-Ô-MI TRÒ-CHUYỆN VỚI RU-TƠ (HAY LÀ CHỨC-VỤ CỦA ĐỨC THÁNH-LINH TRONG ĐỜI TÍN-ĐỒ)

(Ru-tơ 2: 18-23)

CÂU GỐC: — Hết thầy kẻ nào được Thánh-Linh của Đức Chúa Trời đất-dầu, đều là con của Đức Chúa Trời (Rô-ma 8: 14)

Lời mở đầu. — Khúc Kinh-thánh này tỏ ra Ru-tơ rất thân-mật với Na-ô-mi. Sau những giờ, phút cay đắng, nhọc-nhằn, họ trò-chuyện với nhau cách yêu-thương và cảm-dộng. Truyện-tích đơn-sơ này cho ta thấy những lẽ nhiệm-về chức-vụ của Đức Thánh-Linh trong đời tín-đồ. Kinh-lạy Đức Thánh-Linh, xin Ngài cho chúng tôi hiểu-biết Ngài thêm, kính-sợ, vâng theo và giao-thông với Ngài không dứt (Giăng 14: 16-17)!

I. — Na-ô-mi thấy lúa mà Ru-tơ đã mót (câu 18). — Khi Ru-tơ vác lúa mạch trở vào trong thánh, thì Na-ô-mi thấy kết-quả của công-việc nàng. Công một thể ấy, Đức Thánh-Linh thấy rõ lòng ta, công-việc của ta (I Cô 2: 10). Có lẽ chúng ta có thể che-đậy sự hư-hoại, sa-sút của mình trước mặt loài người: Hoặc có lẽ chúng ta có ơn Chúa ở với mình nên được kết-quả mỹ-mãn, nhưng người ta chẳng nhận thấy. Nhưng hãy biết rằng chẳng có gì giấu Đức Thánh-Linh được. Trong nơi yên-lặng của tâm-thần, Ngài phán-dạy rõ-ràng cho ta biết giá-trị thật của công-việc mình. Ngài là «Thần Lẽ Thật» (Gi. 16: 13), nên người là ai mà dám «nói dối cùng Đức Thánh-Linh» (Sứ 5: 3).

II. — Na-ô-mi chúc phước cho Bô-ô (câu 19-20). — Sau khi nghe Ru-tơ nói về ơn của Bô-ô ban cho nàng, thì Na-ô-mi chúc phước cho Bô-ô. Mọi ơn-phước mà ta hưởng được trong Đấng Christ đều do Đức Thánh-Linh truyền cho (I Cô 12: 7).

Trong lời chúc phước Na-ô-mi nói rằng Đức Giê-hô-va «không dứt làm ơn.» Đó là một bài học quý-báu mà Đức Thánh-Linh dạy cho kẻ đã nhận-

lĩnh Ngài (Xuất 20: 6). Người nào học trong trường sâu-nhiệm của Đức Thánh-Linh, ắt nhận thấy sự thử-thách đức-tin mà mình phải chịu sẽ «sinh ra ngợi-khen, tôn-trọng, vinh-hiển cho» mình «khi Đức Chúa Jê-sus-Christ hiện ra» (I Phiê 1: 7).

III. — Na-ô-mi tỏ cho Ru-tơ biết Bô-ô (câu 20). — Dầu Bô-ô đã làm ơn cho Ru-tơ, nhưng nàng phải nhờ Na-ô-mi mới biết rằng Bô-ô «là bà-con, ... có quyền chuộc sản-nghiệp ta lại.» Kể từ ngày ta tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa mình, thì Đức Thánh-Linh lần lần tỏ cho ta biết Đấng Christ rõ-ràng hơn (Gi. 16: 14). Chức-vụ của Đức Thánh-Linh là bày-tỏ, tôn-vinh Đấng Christ, nên ai muốn cho Đấng Christ được tôn cao, thì mới có thể nhận-lĩnh Đức Thánh-Linh (Sứ-đồ 1: 8).

Bô-ô «có quyền chuộc sản-nghiệp.» Sự cứu-chuộc hoàn-toàn của tín-đồ và của muôn vật sẽ thực-hiện khi Đức Chúa Jê-sus-Christ tái-lâm (Rô 8: 18-23). Anh em có sống cho ngày vinh-hiến đó chăng? Hay là anh em sống mãi sự trông-cậy ơn cứu-chuộc trọn vẹn bởi huyết Chiên Con.

IV. — Na-ô-mi có Ru-tơ ở nhà mình (câu 21-23). — Na-ô-mi bảo Ru-tơ rằng: «Chớ cho người ta gặp con trong một ruộng khác.» Đức Thánh-Linh chăm-lo gìn-giữ tín-đồ ở trong Đấng Christ. Ngài chẳng muốn ta đi tìm phước giả-dối «trong một ruộng khác» ngoài Đấng Christ. Nếu tín-đồ «cham-mến các sự ở dưới đất» (Cô 3: 2), thì «lâm buồn cho Đức Thánh-Linh của Đức Chúa Trời» (Êph. 4: 30).

Câu cuối đoạn này chép rằng: «Nàng ở nhà của bà gia mình.» Thơ Ga-la-

ti 6: 16 chép rằng: «*Hãy bước đi trong Thánh-Linh*» (theo bản một khác). Đó là sự từng-trải cao-sâu hơn hết của người đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh. Người ấy «*vào sự yên-nghỉ Chúa*» (Hê 4: 1) để giao-thông thân-mật với Đức Thánh-Linh. Ấy chẳng khác chi

Ê-xê-chi-ên «*phải đập-bơi*» trong dòng sông Aôn (Ê-xê 47: 5). Hằng ngày anh em có ở trong Đức Thánh-Linh không? Nếu không, thì Đức Thánh-Linh cũng không ở trong anh em khi anh em tưởng mình đang bận việc Đức Chúa Trời.

PHẦN «*NHI-ĐỘNG GIẢNG-TẬP*»

Đại-cương. — Đức Chúa Trời có ban luật cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: «*Nếu anh em người trở nên nghèo và bán một phần sản-nghiệp mình, thì người bán-cho gần có quyền chuộc lại phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán*» (Lê-vi 25: 25). Khi học đến chuyện «*một người có quyền chuộc lại sản-nghiệp*» thì các em hãy suy-nghĩ đến Đấng có quyền cứu-chuộc các em. Đức Chúa Trời cho toàn người sự dư-dật. Nhưng vì họ bỏ Ngài, nên nghèo-nản. Vì vậy, họ bán sản-nghiệp qui-báu Chúa ban cho, là linh-hồn và thân-thể. Họ bán cho ma-qui để hưởng phước tội-lỗi của đời. Chúa Jê-sus có quyền chuộc chúng ta lại. Ngài dùng chính huyết cao-giá của Ngài để chuộc chúng ta ra khỏi tay ma-qui. Thế thì nay ta thuộc về Chúa. Đã là sản-vật của Chúa, thì Chúa muốn dùng ta thế nào tùy ý Ngài. Ta phải hầu việc Ngài để đền-đáp ơn trên.

Truyện-tích Kinh-Thánh. — Bà Na-ô-mi vì nghèo, nên bán sản-nghiệp của mình. Bà có một người dâu góa rất hiền-từ, tên Ru-tơ. Một hôm Ru-tơ đi một lúa, gặp nhà giàu-có kia là Bô-ô. Chiều về, Ru-tơ có thuật lại cho bà Na-ô-mi hay rằng ông Bô-ô đối-đặt với cô rất nhưn-từ. Bà Na-ô-mi cũng tỏ cho Ru-tơ hay chính Bô-ô là người có quyền chuộc sản-nghiệp cho bà. Và thật vậy, sau Bô-ô có chuộc lại cho bà, vì ông có quyền và cũng có

tiền chuộc nữa. Bà Na-ô-mi vì như các em và tôi. Sản-nghiệp các em và tôi là linh-hồn, thân-thể qui-báu mà chúng ta đã bán cho ma-qui rồi. Bô-ô giàu-có, vì như Chúa Jê-sus giàu-có ân-diễn và đầy quyền-phép đã cứu-chuộc chúng ta.

Truyện thật lâm-gương. — Trong thời-kỳ mua-bán tôi-mọi, thì ở một chợ kia xảy ra một truyện rất cảm-động:

Một người da đen bị đem bán. Nhiều người đến trả giá nhưng chưa mua được. Người này chế: «*Hắn coi bộ có bệnh, chắc không gả-h-vac gì nổi đâu.*» Kể họ lại nói: «*Bộ mặt nó rần-rối lắm, chắc khó sai-khiến.*» Thình-lình một ông khác lấy tiền ra trả cho chủ nợ, chẳng mặc-cả gì. Mua xong, ông nói với người tôi-mọi rằng: «*Ta đã mua người đất lắm đấy.*»

— Vàng, thưa chủ.

— Thật đất lắm! Hết cả tiền ta có!

— Vàng, thật thế, chủ.

— Nhưng để giải-phóng cho người được tự-do. Thôi hãy đi đi, ta thương người lắm.

— Thưa chủ, con sẽ làm tôi-mọi chủ mãi mãi.

Các em và tôi giống như người tôi-mọi da đen này, bị bắt bán làm tôi-mọi. Đấng Christ mua chúng ta để giải-phóng chúng ta được tự-do. Chúng ta khá-tình-nguyện thưa với Ngài rằng: — «*Lạy Chúa, con sẽ làm tôi-mọi Chúa mãi mãi.*»

— Xin anh em làm ơn cầu-nguyện cho gia-đình tôi, thiếu-thốn quá!

Lần này Đức Thánh-Linh lại nhớ đến Thanh. Ngài lại phán trong lòng Thanh rằng:

— Đem năm đồng cho Cẩn!

Và Ngài nhắc cho Thanh nhớ câu Kinh-Thánh này: «Vi thử có anh em hoặc chị em nào không quần-áo mặc, thiếu của ăn-uống hằng ngày, mà một kẻ trong anh em nói với họ rằng: Hãy đi cho bình-an, hãy sống cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho họ đồ

cần-dùng về phần xác, thì cơ ích gì chẳng?» (Gia-cơ 2: 15-16).

Vi đã từng vâng lời và biết rằng không thể chống-cự Đức Thánh-Linh, nên Thanh liền đem năm đồng nhờ một bạn thiết đưa giúp Cẩn, và cũng không quên dặn đừng nói là của ai. Thauh sung-sướng vì cảm thấy mình đẹp lòng Đức Chúa Trời.



Và mấy năm sau Thanh đã dâng trọn mình cho Chúa, vào học trường Kinh-Thánh để rồi đi rao-giảng Tin-Lành. — T.K.B. thuật.

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

11. — Trên núi Ga-la-át (Sáng 31: 25). 12. — Mồng mười tháng giêng (Xuất 12: 1-3). 13. — Lê-vi Ký 19: 19. 14. — Phê-đa-ên (Dân-số 34: 28). 15. — Phục-truyền 27: 14-26. 16. — Bàn-thờ chớng (Giô-sué 22: 34). 17. — Ấp-đôn (Quan 12: 13). 18. — Ê-li-áp, A-bi-na-đáp và Sa-ma (I Sa 17: 13). 19. — Giô-sép-Ba-sô-hết (II Sa 23: 8). 20. — Xim-ri (I Vua 16: 15).

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

21. — Lô-Ru-ha-ma là con ai?
22. — Cái gì tươi trắng Si-tim?

— 23. — Đâu chép: «Ngài sẽ như ngọn lửa thiêu-dốt hùng lâu trong nhà Giô-sép?»

24. — Ai lo-lắng mà trông-đợi pầu-ớc lành?

— 25. — Những kẻ chân của vua nào ngủ rồi?

26. — Ai đến từ Thê-man và nói Pha-ran?

27. — Ai là chất A-ma-ri-ít?

28. — Sa-lơ-thi-ên là ai?

29. — Đâu chép: «Đức Giê-hô-va sẽ làm Đấng bảo-hộ của dân-cư Giê-ru-sa-lem?»

— 30. — Ai đã che tội mình?

MƯỜI HAI NHƠN-VẬT TRỌNG-YẾU TRONG KINH-THÁNH

Hê-nôc treo gương tin-kính luôn luôn — «Hê-nôc đồng đi cùng Đức Chúa Trời» (Sáng 5: 24).

Áp-ra-ham treo gương đức-tin — «Áp-ra-ham là người có lòng tin» (Ga-la-ti 3: 9).

Giô-sép treo gương thành-khiết — «Thế nào tôi dám làm điều đại-ác dường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao?» (Sáng 39: 9).

Môi-se treo gương khiêm-hòa — «Vả, Môi-se là người rất khiêm-hòa hơn mọi người» (Dân-số 12: 3).

Đa-vít treo gương can-đảm nhờ sự mạnh của Chúa — «Kể tội-tố vua sẽ đi đấu-dịch cùng hầu» (I Sa 17: 32).

Đa-ni-ên treo gương về lòng vững-vàng, ngay-thẳng giữ-glu mạng-lịnh của Chúa — «Đa-ni-ên quyết-định trong lòng rằng không chịu ô-uế bởi đồ ngon vua ăn và rượu vua uống» (Đa 1: 8).

Giê-rô-mi treo gương cảm-thương — «Ôi! Ước gì đầu tôi là suối nước, mắt tôi là nguồn lụy, lụy cho tôi vì những kẻ bị giết của con gái dân ta và khóc suốt ngày đêm» (Giê 9: 1).

Giăng Báp-tít treo gương khiêm-nhường — «Ngài phải đẩy lên, ta phải hạ xuống» (Gi 3: 30).

Sứ - đồ Giăng treo gương yêu-thương — «Đức Chúa Trời tức là sự yêu-thương, ai ở trong sự yêu-thương là ở trong Đức Chúa Trời...» (1Gi. 4: 16).

Phi-e-rơ treo gương nhận-biết lẽ thật của Đức Chúa Trời — «Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống» (Ma 16: 16).

Phao-lô treo gương nóng-nảy ước-ao cứu-vớt loài người — «Hỡi anh em, sự ước-ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu» (Rô 10: 1).

Đức Chúa Jê-sus treo gương trọn- vẹn về tất cả mọi sự đó, vì Ngài là «Người Trọn-Vẹn».

Hỡi anh em, anh em treo gương gì?
— *Một Mục-sư.*

BỒN-PHẬN THỨ NHẤT CỦA MỤC-SƯ

MỘT ông Truyền - đạo tới trước Hội - đồng Thăm - vấn dễ được phong chức Mục-sư. Những câu hỏi về sự kêu-gọi, lẽ đạo và sự từng-trải, ông đều đối-đáp trôi-chảy cả. Nhưng trước khi quyết-định phong chức Mục-sư, Chủ-tọa đột-ngột hỏi một câu rằng:

— Tôi xin hỏi ông: Bồn-phận thứ nhất của Mục-sư là gì?

— Thưa ông, bồn-phận thứ nhất của Mục-sư là gây-dựng Hội-Thánh cho «được tâm-thức vóc-giạc trọn - vẹn của Đấng Christ» (Êph. 4: 13).

— Gây-dựng Hội-Thánh thật là một bồn-phận cao-quí và trọng-yếu, nhưng chưa phải là bồn-phận thứ nhất đâu.

— Thưa ông, vậy chắc bồn-phận thứ nhất của Mục-sư là «làm chứng về Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời» (Sứ 20: 24). Vì Hội-Thánh nào không lo rao - truyền Tin - Lành, thì sự sống thiêng-liêng hẳn phải kém-sút.

Rao-truyền Tin-Lành thật chiếm chỗ hệ-trọng trong chức-vụ của Mục-sư, nhưng chưa phải bồn-phận thứ nhất đâu. Nếu ông trả lời thế thì không thể phong chức Mục-sư cho ông!

Ông Truyền - đạo và cả Hội - đồng Thăm - vấn ngạc-nhiên và bối-rối. Bấy giờ ông Chủ-tọa nghiêm-nội mắt hỏi ông Truyền - đạo rằng:

— Ông đã đọc hết Kinh-Thánh chưa?

— Thưa, tôi đã đọc hết Kinh-Thánh mấy chục lần rồi.

— Ông đã đọc sách Sứ - đồ chưa?

— Thưa, tôi đã đọc và học sách ấy trong trường Kinh-Thánh.

— Ông đã đọc đoạn 20 chưa?

— Thưa, đoạn ấy chép lời Phao-lô từ-giã các Mục-sư ở thành Ê-phê-sô.

— Phải rồi, ông có thuộc lòng câu 28 không? Đây, Kinh - Thánh đây.

— «Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả hãy mà Đức Thánh-Linh đã lập anh em làm kẻ coi-sóc, để chăn Hội-Thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình».

— Đó, ông xem, bồn-phận thứ nhất của Mục-sư là GIỮ LẤY MÌNH. Nếu ông không nhớ ân-diễn và quyền-phép của Đức Chúa Trời mà giữ lấy mình nơi hội-chúng, nơi kín-nhiệm, trong gia-đình và trong tư-tưởng, thì ông chớ mong gây-dựng được Hội-Thánh, cứu-vớt được tội-nhân.



Hỡi tôi-tớ Đức Chúa Trời, nhà thi-sĩ nghiện rượu vẫn có thể làm thơ tuyệt-tác; viên y-sĩ phạm tội nói dối vẫn có thể chữa cho bệnh-nhơn lành-mạnh; viên đại-tướng không công-minh vẫn có thể thắng trận. Nhưng ông là tôi-tớ Đức Chúa Trời, gánh chức-vụ vô-cùng thiêng-liêng và cao-khiết, thì lại khác hẳn. Nếu ông không nhớ Đức Thánh-Linh mà nên thành trọn- vẹn trong tư-tưởng, ngôn-ngữ và công-việc, thì chức-vụ ông chỉ là tờ giấy-bạc đến thất-bại thôi!

VÀO THIÊN - ĐÀNG CÁCH NÀO ?

«*Đường ấy anh em sẽ được vào cách rộng-rãi trong nước đời đời của Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa và Cứu-Chúa của chúng ta*» (II Phiê 1 : 11)

CHẮC anh em đã từng thấy ga xe lửa của các thành-phố lớn, như Hà-nội, Nam-dịnh, Tourane, vân vân. Mỗi khi xe lửa tới, nhân-viên sở xe lửa đứng chắn cửa để soát vé (giấy). Hành-khách ba hạng nhất, nhì, ba được ra cửa riêng, rộng-rãi hơn. Còn hành-khách hạng tư, phần đông là hạng bình-dân ít tiền, phải ra do cửa hẹp, chỉ đi vừa một người.

Nhưng khi có vua-chúa, thượng-quan tới, thì nhà ga kết lá, treo cờ, đón-tiếp rất long-trọng. Có binh-lính gác hầu, có kèn, trống vang lừng, có khi còn bắn súng đại-bác mừng nữa.

Sự ra ga xe lửa khiến tôi suy-nghĩ đến câu gốc trên đây. Sứ-đồ Phi-e-rơ nói đến kẻ «*được vào cách rộng-rãi trong nước đời đời của Đức Chúa Jê-sus-Christ.*» Thế thì ta có thể nghĩ rằng có kẻ phải vào cách chật-hẹp trong nước ấy. Xin anh em hãy cùng tôi tưởng-tượng ba hạng tin-đồ đến cửa Thiên-đàng sau khi đi hết đường đời.

Hạng thứ nhất ví như các vua-chúa, các thượng-quan. Ấy là những tin-đồ hoàn-toàn đầu-phục Đức Chúa Trời, dầy-dẫy Đức Thánh-Linh, có đức-tin rất lớn, chăm-chú vào cõi vô-linh, kẻ mình là khách lạ trên đất, chẳng tiếc sự sống mình nhưng đã hi-sinh hết mọi sự vì cơ-yếu-mến Chúa, và đã dắt đem nhiều người trở về cùng Chúa. Trước khi về Thiên-đàng, các bậc ấy đã có thể tuyên-bố như sứ-đồ Phao-lô rằng: «*Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay máo triều-thiên của sự công-bình đã để dành cho ta*» (II Ti 4 : 7-8). Các bậc ấy có thể mỉm cười khi đọc lời của tiên-tri Đa-ni-ên: «*Những kẻ dắt đem nhiều người về sự*

công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa 12 : 3).

Cửa Thiên-đàng mở rộng, các thiên-sứ đón-tiếp long-trọng, những linh-hồn họ đã dắt đem về với Chúa reo mừng cảm ơn họ, tiếng hát khen-ngợi Chiêu Con vang-dậy cõi trời.

Hạng thứ hai ví như hành-khách ba hạng nhất, nhì, ba. Ấy là những tin-đồ tuy chẳng gây nên sự-nghiệp phi-thường, nhưng đã trung-thành giữ đạo, làm sáng danh Chúa, siêng năng đọc Kinh-Thánh, nhóm-hợp nhà thờ và cầu-nguyện, có khi sa-sút một ít nhưng liền kính sợ Chúa mà ăn-lăn ngay, đáng tiền-của rộng-rãi cho công-việc Chúa, nhiều lần từ bỏ ý riêng để vâng theo ý Chúa. Các ân-tử Chúa ban cho họ thì họ chẳng đem chôn-vùi dưới đất, nhưng đã đem dùng làm vinh-hiến danh Ngài.

Họ cũng được vào Thiên-đàng cách rộng-rãi, tuy rằng sự đón-tiếp không long-trọng lắm. Họ cũng có thể tự yên-ủi rằng thời-gian mình ở đời này chẳng phải là unction.

Hạng thứ ba ví như hành-khách hạng tư. Ấy là những kẻ thật lòng tin Đức Chúa Jê-sus-Christ để được cứu-rỗi, nhưng chỉ đến thế thôi. Mỗi-miệng họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hề làm chứng về danh Ngài. Chơn họ không ấn-chứng của Chúa vì không hề đi đường Ngài. Tay họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hề làm công-việc Ngài. Đầu gối họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hề quỳ xuống cầu-nguyện cho kẻ khác. Trí-óc họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hằng ngày suy-nghĩ đến Ngài. Trái tim họ không có ấn-chứng của Chúa vì không hề tha-thiết yêu-mến Ngài. Họ «*được cứu, song*

đường như qua lửa vậy» (I Cô 3: 15).

Vì thiên-sứ canh cửa Thiên-dàng phải cần họ lại để xét xem họ có thuộc về Chúa chẳng. Thiên-sứ phải nhìn gần lắm, mới thấy dấu huyết Chiên Con trên trán họ. Thiên-dàng mở một cửa vừa hẹp, vừa thấp, họ phải

cúi đầu mới vào lọt, ngậm-ngùi vì đã sống uống trên thế-gian.

Hỡi anh em, anh em thuộc hạng tin-dễ nào? Anh em sẽ vào Thiên-dàng cách nào? Như một đại-tướng khải-hoàn, hay như một chiến-sĩ bị thương và bại trận?

NƯỚC MẮT LÀ PHƯỚC LÀNH

ĐỨC Chúa Trời chưa lau rửa nước mắt khỏi mắt của con-cái Ngài, nhưng hiện nay chắc-chắn Ngài dỗi nước mắt họ ra phước lành. Anh em nhìn qua nước mắt thì thấy xa hơn khi nhìn qua những nụ cười. Đức Chúa Trời chẳng cấm chúng ta cười, - thường khi Ngài cho chúng ta hôn-hở, tươi-tinh với một sự vui thanh-khiết. Nhưng có khi nụ cười làm cho ta quên Ngài; còn nước mắt thì luôn luôn làm cho ta nhớ Ngài. Tâm lòng sâu-khổ, thê-thảm sẽ đưa anh em đến gần Đức Chúa Trời hơn khi anh em có tấm lòng tho-thái, nhẹ-nhàng.

Có nhiều đoạn Kinh-Thành đối với ta là tối nghĩa; nhưng khi ta đứng-cay và đau-dớn, thì những đoạn ấy hóa ra rõ nghĩa lạ-lùng. Và khi ta khóc, ta bên thấy Đức Chúa Jê-sus gần mình là dường nào. Ngài biết nước mắt là cái gì, vì chính Ngài đã từng khóc

(Giăng 11: 35). Hai con mắt má Sứ-dõ Giăng thấy như ngọn lửa trong sách Khải-huyền, thì ở bên phần-mở La-xa-rơ, Ma-ri lại thấy như là một suối nước.

Phải rồi, nước mắt là phước lành khi ta nhìn qua nước mắt mà ngắm-xem Đức Chúa Jê-sus, Thấy Tê-lê Thượng-phẩm của chúng ta. Ngài cảm-thương nỗi đau-khổ của ta, rai lòng từ-ái trên ta, cứu-giúp ta, đến nỗi ta biết Ngài rõ-ràng và thân-mật hơn. Và biết Ngài là chúng phải là đều quan-hệ hơn hết trong đời này và đời đời đời sao?

Khi nào chúng ta đã khóc nhiều trên ngực Đức Chúa Jê-sus, thì ta sẽ «chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm-thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy» (II Cô 4: 18).

MỘT VÀI Ý NGHĨ

CHỈ phiền-giận kẻ khác một chút, thì ít lâu sẽ có một bức tường cao ngất ngần cách mình với Chúa. Phải cầu-xin Ngài phá bức tường đó, thì anh em mới hưởng được sự vui-mừng thật của ơn cứu-rỗi. Chúa dạy rõ: cần phải trừ-diệt mọi mối phiền-giận: «Xin tha tội-lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi» (Ma 6: 12).

KHÍ nào chúng ta hiểu-biết quyền-phép sâu-rộng của lòng yêu-thương Đấng Christ, thì chúng ta có thể nhận lấy lời Ngài phán rằng: «Lòng

các người chớ hề hổ-rối» (Gi. 14: 1). Lòng yêu-thương của Đấng Christ theo ta suốt đời, khi vui, khi buồn, khi thành-công, khi thất-bại, khi lên cao, khi xuống thấp. Bất-luận trong cảnh-ngộ nào của đời ta, nếu ta tin quyết rằng Ngài ở với mình và ân-diễn Ngài chẳng hề thiếu-sót, thì đức-tin, sự trông-cậy và tình yêu-thương sẽ luôn luôn sáng-chói trong lòng ta.

LỎ lửa nhỏ để dành cho đức-tin nhỏ. Ta chỉ được tôn-trọng trước mặt Đức Chúa Trời khi nào Ngài vì ta mà dỗi lò lửa to-lớn phừng-phừng.



VỀ MẶT CHÓI-LÒA

KHÔNG tin theo đấng Christ, một nhà mỹ-thuật dùng tài-năng làm việc xấu-xa. Người ta xin ông vẽ một bức tranh nhạo một cuộc nhóm-hợp của Hội Cứu-thế-quân ở một thành-phố kia. Ông xem-xét mặt của những người chăm-lo công-việc thành-khiết, tức là việc nâng-dỡ những linh-hồn hư-hoại. Đã bị lương-tâm cắn-rứt rồi, ông lại nhận biết quanh mình có những mặt chói-lòa, hiển-hiện sự bính-an sâu-nhiệm và hàng-hữu. Thấy vậy, ông càng hối-rối đến nỗi chịu thuyết-phục kinh-khiếp về địa-vị tội-lỗi của mình. Đó là khởi-diềm cuộc hoán-toàn biến-cải đời ông, và ông đã trở nên môn-đồ Đấng Christ.

Chết cho Chúa vì diện-mạo chói-lòa

Cô người nói rằng trong một vụ bắt-bớ kia, bọn thù-nghịch Chúa nhờ diện-mạo mà nhận-biết kẻ thuộc về Ngài, và bởi đó giết được nhiều thánh-dồ không phương tự-vệ. Chúng thấy họ có con mắt của «những kẻ đem tin tốt» (Ê-sai 52: 7). Đó là việc lạ-lùng mà tôi tưởng các bậc thiêng-liêng, đạo-đức trong Chúa đều chứng-nhận.

Quên Chúa khi vẽ Tiệc-thánh

Xem mặt các giáo-hữu một nhánh đạo Tin-Lành đi nhóm-hợp nhà-thờ, có người nói rằng họ giống như thiên-sứ. Đó cũng là cốt-tích thúc-giục Léonard de Vinci bỏ sót Đức Chúa Jê-sus trong khi vẽ bức tranh «Lễ Tiệc-thánh.» Rồi sau một người khác thêm vào. Ấy vì nhà họa-sĩ đó nghĩ rằng thấy các môn-đồ tức là thấy Chúa rồi vậy (II Cô 4: 6; I Giăng 4: 17).

Sự từng-trải của Môi-se

Trong bước từng-trải của Môi-se, chúng ta được sự khải-thị lạ-lùng về ánh-sáng thể-chất và thiêng-liêng của Thiên-dàng. Kinh-Thánh chép rằng: «Khi môi-se tay cầm hai bảng chứng đi xuống núi Si-na-i, chẳng biết rằng da mặt mình sáng-rực, bởi vì mình hầu-chuyện Đức Giê-hô-va. Nhưng A-rôn cùng cả dân Y-sơ-ra-ên nhìn Môi-se, thấy mặt người sáng-rực, sợ không dám lại gần» (Xuất 34: 29-30).

Chắc ông chói-lòa lạ-lùng, vì «... vinh-hiền lắm, đến nỗi con-cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì có sự sáng-láng trên mặt người,» thật như Đức Thánh-Linh đã phán-dạy chúng ta bởi Thánh Phao-lô (II Cô 3: 7). Đó là sự khải-thị lạ-lùng về Thiên-dàng. Ai ở lâu trên núi thiêng-liêng, thì cũng hóa ra sáng-láng. Vẻ-vang thay cho đạo Tin-Lành vì đã bày-lộ cho chúng ta sự cứu-chuộc thân-thể.

Dầu không ăn-uống suốt bốn mươi ngày, nhưng khi trở xuống, Môi-se chẳng những có sức-mạnh phi-thường sau khi đã thờ-phụng Chúa lâu ngày và mệt-nhọc, mà còn sáng ngời nét mặt là khác.

Cũng có lời chép như vậy về ngày tương-lai: «Những kẻ khôn-sáng sẽ được rực-rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt-đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa 13: 3). «Khi ấy, những người công-bình sẽ chói-rạng như mặt trời trong nước của Cha mình» (Ma 13: 43).

Ê-liên ngấm cõi trời mở rộng đời

lâu, thì «mặt người như mặt thiên-sứ vậy» (Sứ 6 : 15). Còn hình-dong của thiên-sứ, thì Kinh-Thánh tả là «giống như chớp nhoáng» (Ma 28 : 3).

Ông thoa chất gì ?

Một thương-gia Ấn-độ hỏi một người đồng-bào tin theo Đức Chúa Jê-sus rằng :

— Ông thoa chất gì mà mặt chói-lóa như vậy ?

Người kia ngạc-nhiên quá, đáp rằng :
— Tôi không thoa chi hết.

— Ông tưởng tôi tin tôi ông chùng ? Không khi nào. Này, ông thoa cái chi ?

Người tin-đồ lặp lại :

— Tôi quả-quyết với ông rằng tôi không thoa chi hết.

Bấy giờ người ngoại-đạo kia gần nỗi nóng, bèn nói rằng :

— Có chứ ; tôi thấy mặt ông như vậy ở Agra, ở Ahmedabad, ở Sarat và ở Bombay.

Bấy giờ người tin-đồ mới hiểu ; mặt người càng rực-rỡ bội phần đương khi người đáp :

— Vâng, tôi xin tỏ bi-quyết về ông rõ : đó là Đức Chúa Trời rọi sáng.

Tôi thấy Đức Chúa Jê-sus

Một vị Thôn-khoa Tấn-sĩ thuật rằng :
«Bữa nọ, tôi đi xa một ngàn cây số để dự cuộc bố-đạo của ông M. Tôi nơi, tôi liền đến nhóm-họp. Ông M. không giảng, nhưng có một người rất tử-tế và thành-thực đứng dậy, về mặt tươi-cười, nói rằng :

— Tôi tới đây, ước-ao được ông M. giúp-đỡ. Song đêm qua, tôi thấy Đức Chúa Jê-sus. Tôi đã ngắm xem Ngài đến nỗi đương khi còn sống trên thế-gian này, tôi không hề cần người nào khác hoặc cái gì khác nữa !

Kết-luận, người nức tiếng ngoại-khen Chúa ! Tôi chịu cảm-động. Chính tôi đó, tôi lên xe-lửa trở về nhà, qui trước chơn Đức Chúa Jê-sus và đợi-chờ đến tận khi Ngài tới.»

Môi-se ở một mình trên núi, cho nên khuôn mặt ông sáng ngời là do

Đức Chúa Trời mà thôi, nghĩa là vì ở với Đức Chúa Trời suốt 80 ngày (Xuất 24 : 18 ; 34 : 28).

Hiệu-quả của sự nên thánh

Hãy nhận-biết rằng về mặt sáng ngời chẳng phải hiệu-quả của sự xưng công-bình, nhưng là hiệu-quả của sự nên thánh. Sau bốn mươi ngày đầu ở trên núi Si-na-i, mặt Môi-se không sáng ngời. Nhưng giữa bốn mươi ngày đó và bốn mươi ngày sau, ông bị thử-rén và chịu một sự hi-sinh lớn nhất thế-gian, là không nhận làm tổ-phụ một dân-tộc cường-thạnh. Vậy, ông được sự Hiện-thấy lạ-lùng mà khuôn mặt ông còn giữ giấu-tích.

Khi nào ta đạt tới bậc nên thánh sâu-nhiệm hơn, thì khuôn mặt mới sáng ngời. Nhiều khi diện-mạo ta nói giỏi hơn những lời hoa-mỹ nhưt của ta. Như vậy, ta có ảnh-hưởng mạnh-mẽ và phước-hạnh biết bao !

Về mặt quan chánh-án

Một trạng-sư có tài biện-luận nghịch đạo Tin-Lành, đến gần các trưởng-lão một Hội-Thánh Tin-Lành, tỏ lòng hoàn-toàn tin theo Đấng Christ, và xin công-nhận mình làm thuộc-viện. Lạ-lùng quá, mục-sư hỏi vì đâu ông chịu thuyết-phục mau-chóng như vậy. Trạng-sư đáp : «Vi diện-mạo quan chánh-án. Tôi chịu cảm-động bởi một cái gì đó trong quan mà tôi không hiểu-biết hoặc giải-rõ được. Thật là một ánh-sáng, hoặc sự bình-an, hoặc một vật không ai rõ-mò được, nhưng rất thực-hiện. Tôi không mô-tả được. Song cái đó khiến tôi cảm-động cực-diêm. Thành-thoảng tôi đến thăm quan cách tổ-tướng để chất-vấn về luật-pháp. Chúng tôi không hề biện-luận về các vấn-đề tôn-giáo. Tôi xem-xét diện-mạo quan, lưỡng chừng là một bằng-cớ thuyết-phục. Vậy, không sao chống-cãi được, tôi phải nhận-biết rõ-ràng rằng lòng quan tin Đấng Christ là duyên-cớ mặt quan biến-đổi như



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



CÁC BỘ-LẠC Ở TỈNH DARLAC

(Tiếp theo)

TRUYỀN-ĐẠO PHẠM-XUÂN-TÍN, THƠ-KÝ BẢO-NGOẠI BỒ-ĐẠO ĐOÀN

DÂN-TỘC TỈNH DARLAC

Dân-tộc ở Darlac chia ra nhiều chi-phái như sau này: Radé, Bich, Krung, Mông, Mông lặc, Mông Gars, Bló, Mdbur, Adham, Ktul Dê, Ruê, Épan, nhưng chỉ người Radé, Bich và Muông là nhiều hơn cả.

1. *Dầu chi-phái* khác nhau, nhưng bình-vóc, thân-thể thì xấp-xỉ nhau; họ cao độ 1m65. Mặt thường là nhỏ và trái soan, hô-tịch ngo-ngác, khô-khạo; cộc-cần, tỏ ra người dốt-nát; nước da đen, hoặc đen xám, hay là vàng lợt (nói cách chung).

2. *Y-phục và trang-sức*. — Đờn-ông Radé và Bich cùng Mông và cả các chi-phái khác thường mặc áo của họ dệt ra, xẻ phần trên nửa giữa áo dang trước ngực, hai bên may một dây khuy nút đồ trông rất đẹp. Vạt áo dang sau dài hơn dang trước như áo chemise Âu-phục vậy. Đầu vấn khăn đen và đội nón như nón xưa của các bà cụ ta, không có chóp nhọn. Khi đi xa họ mới đội nón và chít khăn, chớ thường thì họ đi đầu trần.

Áo và chũn của họ giá độ 50\$, 700\$, họ thường bán cho các nhà du-lịch. Chăn họ cũng tự dệt lấy, thường đem theo, nắng, họ bó lại quấn sau lưng, lạnh, mưa dùng quấn trùm cả mình.

Đờn-ba bận váy, đầu vấn khăn trắng hay đen, hoặc đỏ, và đi đầu xa thì mặc áo cụt xẻ ở trên vai, khi mặc phải lồng qua đầu. Đờn-ông, đờn-bà lúc trước có thói ưa rưng cho đẹp. Đờn-ông cũng ưa đeo hoa tai; nhưng

hiện nay còn ít người đeo; phần nhiều họ đeo vòng tay bằng đồng gọi là «kông» và những chuỗi hạt cườm mua ở chợ của người mình bán rất đắt.

Đờn-ông Muông thường đeo kiềng bạc. Đờn-bà thường đeo hoa tai, kiềng (bằng đồng hay vàng), và chuỗi hạt cườm họ gọi là ngọc «nũ», dưới chợ thường đeo cặp vòng bằng bạc to-tường. Đờn-bà Bich thích đeo hạt trắng. Hai tai đeo hai hoặc bốn cái vòng bạc to-tường và nặng trĩu, trái tai sa xuống gần vai. Áo váy họ thường mua của người ta. Đờn-ông ít bận đồ của họ dệt, chỉ mặc khi có lễ, hoặc khi đi đầu, hay trong các cuộc vui thôi.

3. *Ngôn-ngữ, văn-tự*. — Các chi-phái đều nói tiếng khác nhau, cũng có trùng một ít thôi. Tiếng người Radé, tiếng Bich lẫn-lộn tiếng Chăm, còn tiếng các chi-phái khác lại lẫn-lộn tiếng Kluver. Người Thượng-du ở đây cũng như người Thượng-du ở các nơi khác, không có chữ; nhưng từ khi người Pháp đến đặt cuộc Bảo-hộ, thì Quan Sứ *Sabatier*, là người thạo biết tiếng Radé, đã đặt chữ, văn, lập trường nuôi và dạy họ học, và cũng có in ít sách để họ xem.

4. *Tánh-tình*. — Người Thượng-du ở Darlac tánh-tình rất cứng-cổ, khó cai-trị lắm, như là những hạng người học biết chữ-dốt thì lại thêm kiêu-ngạo và tự-phụ nữa. Họ cho sự nói dối cũng vài tánh-nết xấu khác là chuyện thường. Họ cũng hiếu-thắng, chuộng

vẽ mặt quan-trưởng, thích ăn lương cao để có nhiều tiền mua trâu, bò, ngựa, v. v. Nhưng họ cũng có nhiều tánh tốt. Họ cũng thích tiếp-đãi khách, sẵn lòng cho người lạ ở trọ nhà mình, cũng săn-sóc và cho ăn-uống. Dầu vậy, nếu có sanh-sự cãi-lấy với họ, hay đánh-đập một người trong họ thì họ cũng biết binh-vực nhau, rồi kiếm thể hại lại, lắm khi cũng giết hẳn. Ấy là lúc trước, hiện nay cũng đã hết cái tánh thù giết người. Có người ở xa tỉnh-lỵ lại có tánh hay sợ người lạ.

5. Nhà-cửa. — Họ thường ở nhà cao cẳng, làm bằng tre, gỗ, lợp tranh cất ở rừng vắng. Theo thói-tục nhà họ xây luôn luôn về hướng đông hay tây hay về hướng khác tùy từng làng. Cửa trở một bên, không trở chính giữa nhà vì họ kỵ. Khi đang làm nhà, họ thường lo đuổi quạ vì sợ nếu quạ đậu vào thì có điềm xấu, hoặc đau, hoặc chết chẳng. Làm nhà xong, họ cúng-tế gọi là «ngã yang», dâng rượu, thịt tạ thần, lấy máu heo bôi ở cột ở bếp để trừ ma-quỉ hần ăn-ở được bình-yên. Còn súc-vật và đồ-đạc trong nhà như voi, trâu, v. v. và chiêng trống

thì họ cũng «ngã yang» cúng thần để khỏi chết và khỏi bị mất.

Nhà thường chia làm hai phần. Tiễn-gian là «ti gah» và hậu-gian là «ti ôk». Tiễn-gian chia làm ba căn. Căn thứ nhất để đờn-ông nằm nghỉ khi uống rượu, căn thứ hai dùng làm nơi uống rượu tiếp khách, căn thứ ba để riêng đờn-bà nằm nghỉ khi uống rượu. Hậu-gian chia ra từng phòng; phòng đầu mặt gần cửa để ông bà chủ nhà ở, rồi cứ theo thứ-tự con gái cả ở phòng thứ nhất gần phòng cha mẹ, rồi đến con thứ hai, thứ ba; còn các con trai chưa vợ thì nằm giữa nhà không có phòng, ở tiễn-gian.

Trước mỗi phòng đều có đặt một bếp. Bếp làm bằng một cái khung tre hay gỗ, hình vuông độ 1m, đủ để ba hòn đá làm bếp nấu ăn. Họ nấu cơm bằng nổi đất, đồ ăn rất đơn-sơ, chỉ có cà nấu canh với muối, hoặc ít rau sống họ ăn đã đủ bữa. Thỉnh-thoảng cũng ăn thịt nai khô, hoặc có tiền thì mua thịt bò, trâu, heo nướng qua-loa rồi ăn. Họ cũng rất thích ăn chuột thui; ăn thịt lẫn huyết sống. Nước uống ít khi nấu, họ vừa ăn, vừa uống và thường thường ăn bốc.

NGỌN ĐÈN ĐẠO-ĐỨC

(Tiếp theo trang 69)

thế. Tôi kê-cứu vấn-đề ấy. Đối-với tôi, thật là một thực-sự mới-mẻ. Trước kia tôi tìm-tòi các công-việc hiển-nhiên của đạo Tin-lành, nhưng chưa hề thấy thực-sự đó, là tang-chứng thuyết-phục tôi về chơn-lý của đạo Tin-Lành. Tôi muốn làm người ngay-thật, cho nên đã vui-vẻ tiếp-nhận Đấng Christ.»

Da đen mà lòng trắng

Cái gì làm nguồn-gốc của sự chói-sáng? Trước khi lên núi, Môi-se làm gì? «Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt lên là «Giê-nô-va cô-xi của rôi.» Ông nhờ huyết của một Đấng khác mà đến gần Đức Chúa Trời.

Bữa nọ, một người da đen cao tuổi nghe bà chủ nói với mình rằng:

— Này, mẹ Sybille, khi nghe mẹ hát trên mái nhà, tôi tưởng mẹ mê đạo. Nhưng khi thấy vẻ mặt sáng-ngời của mẹ, tôi bèn nhận-biết mẹ và tôi khác nhau lắm.

Mụ đáp:

— À, thưa bà, ánh-sáng bà thấy trên mặt tôi không tự tôi phát ra, nhưng từ thập-tự-giá phản-chiếu. Còn có nhiều ánh-sáng dành cho mọi tội-nhân đáng thương, miễn là họ đến gần để nhận lấy tia sáng.

«Nguyện... sự vinh-hiền Chúa sáng trên con-cái họ» (Thi 90: 16).

PHƯƠNG-PHÁP ĐƯỢC NÊN THÁNH

DANH-HIỆU của Ngôi thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời là Đức Thánh-Linh. Danh-từ đó chủ-y phê-bày ra cái tánh-cách của Ngài. Ngài là Đức Thánh-Linh. Bởi vậy, quý anh em cũng cần phải được nên thánh, thánh từ lời nói, việc làm, cho đến tâm-tư ý-tưởng, thành một cách trọn- vẹn. Nhưng đôi khi anh em hỏi rằng: «Làm cách nào để được nên thánh?»

Tin-đỡ thất-bại

Quý anh em đã đi nhóm lại luôn luôn và đã dâng mình cho Đức Chúa Trời. Nhưng tội-lỗi vẫn cứ đeo-đuổi anh em, dầu anh em đã cố chiến-đấu để bứt dứt quyền-lực của nó. Anh em nói rằng mình đã chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, nhưng thật ra thì anh em chưa được nên thánh. Tội-lỗi chưa hề bị thất-bại trong anh em. Trái lại, chính anh em là những kẻ vẫn còn đứng trong địa-vị thua. Anh em đương than-vãn và rên-siết về linh-cánh khôn-khó của mình. Lần nầy qua lần kia, anh em uói về sự nên thánh và cố hết sức làm cho được, song, than ôi, chỉ là vô-hiệu-quả. Tội-nghiệp! Toàn một mớ thất-vọng! Có cách gì hiệu-nghiệm hơn thế chẳng? Hay là dành ngồi ôm một mồi buồn-rầu, sầu-thảm vì chán-nản? — Không đâu, ngàn lần không! Chỉ còn một phương-pháp sau đây là anh em có thể được nên thánh.

Nhận-biết Thánh-Linh

Vậy bây giờ tôi xin bày-tỏ lễ mẫu-nhiệm ấy. Trước hết tôi xin nhắc quý anh em nhớ lại cái danh-hiệu của Ngôi

thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Ngài tên là Thần-Linh chẳng? Không phải đâu. Song chính là Đức Thánh-Linh. Tôi xin lập lại một lần nữa: Ngài là Đức Thánh-Linh. Và Ngài muốn ngự vào lòng của qui anh em. Ai ngự vào lòng qui anh em? — Thì chính Đức Thánh-Linh ở ai! Anh em được chính Đức Thánh-Linh ngự vào lòng, cai-trị, cầm quyền kiểm-soát mình. Vậy thì Ngài, tức Đức Thánh-Linh, hà chẳng phải hơn gấp ngàn lần sự cố công cho được nên thánh của anh em sao? Anh em còn muốn gì hơn nữa?

Quý anh em thấy rằng trong xác-thịt của mình không có sự thánh-khiết. Cũng chẳng bao giờ có sự trọn-lành trong

thân-thể. Đó chẳng phải là bởi sự cố công ra sức của anh em, hoặc bởi anh em đã chiến-đấu với lực-lượng mình đâu. Cũng chẳng phải là bởi những giọt nước mắt, những lời cầu-nguyện, hay những nguyện-vọng thiết-thu của anh em. Chẳng phải thế! Nhưng chính là bởi Thánh-Linh của Đức Chúa Trời, Ngôi thứ ba trong BA NGÔI. Và anh em sẽ là thánh vì chính Ngài là thánh. Đức Thánh-Linh ngự trong anh em và trong Ngài có sự trọn-lành. Còn trong anh em, mọi sự đều bất-toàn.

Thánh-Linh gin-giữ

Đều đó cũng tỉ như giọt nước mắt luôn luôn rửa sạch cặp mắt và để cho trong-trẻo, không đơ-dáy. Xem như người thợ làm dưới mỏ than. Mặt-mày anh ta đen chẳng khác gì than,

VẮNG LỜI CHÚA GỌI

(Ga-la-ti 1: 15-16)

MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-TRUNG

Còn trong lòng mẹ Chúa kêu ta ;
Ơn kỳ sự ra lạ làm mà !
Vui tỏ Con Thần nơi tức mẹ,
Mừng rao Đấng Thánh khắp muôn nhà.
Từ nơi thành-thị cũng non-núi,
Khắp chỗ làng gần đến xứ xa.
Lập-tức vâng theo, đứng trước-ly ;
Ơn trời đã lãnh quyết ban ra.

Ban ra cho khắp cả muôn dân,
Nghe tiếng Chúa kêu, chớ hẹn lèn,
Đứng ruộng đã vàng thêm kẻ gặt,
Nầy chiến đi lại thiếu người chân ;
Thương người, chẳng quản thân lao-khó,
Vi Chúa, chỉ nài bước khó-khăn,
Hà dám luận-bán cùng thịt huyết ;
«Vắng lời Chúa gọi» kíp đòi chân.

song trái lại, cặp mắt thì vẫn tinh-anh, sáng-suốt. Và khi mà nước mắt còn đọng trong khóe mắt, thì chẳng bao giờ cặp ngọc qui-báu của chúng ta có thể bị hoen-đ, nhớp-dơ. Về phần qui anh em cũng vậy. Tuy anh em phải tiếp-xúc với vô-số tội-lỗi và những điều ô-trọc quanh mình, nhưng vẫn có thể cứ trong-sạch, thánh-khiết, không chút hợn-nhớp, ấy chỉ là nhờ Đức Thánh-Linh ở trong anh em. Đều đó anh em không thể tự khoe mình được, vì sự thánh-khiết ấy chẳng phải đến từ anh em đâu. Song chính Đức Thánh-Linh là sự thánh-khiết của anh em.

Thánh-Linh buông-thả

Chắc anh em hỏi rằng: «Ngài làm thế nào được như vậy?» — Thì đều đó anh em cũng không cần gì phải quan-tâm đến: đó là một lễ mầu-nhiệm. Nhưng trong sách Rô-ma chúng ta thấy rằng sự mầu-nhiệm ấy đã được bày-tỏ ra. Đức Thánh-Linh được nhắc đến mười chín lần trong đoạn thư tâm lạ-lùng của sách này, mà trước kia thì ít nhắc-nhở đến. Xem đó, tất-nhiên chúng ta rõ ràng Ngài là một sự huyền-bí, nhiệm-mầu. Trong đoạn tám chép rất nhiều công-việc của Ngài làm, và, một trong những việc ấy, ở câu thứ hai, là «buông-thả.» «Vi luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ buông-thả tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết.» A-lê-lu-gia! Ngài đã buông-thả!

Nơi một cách khác, Đức Thánh-Linh chỉ cắt những dây vắn-vương và bẻ gãy những xiềng-xích trói-buộc. Còn vô-số dây xích cột chặt lòng anh em và dắt tới hàng ngàn thứ tội; anh em dương đứng trong địa-vị nô-lệ tội-lỗi. Và những giây ấy rất bền-chặt đến nỗi anh em không thể bứt đứt, mặc dầu đã hao công tốn lực, rần sức mồn hơi. Vì thế anh em phải bị thất-bại. Những giây ấy luôn luôn dè-ép anh em xuống. Có phải như vậy chăng? Anh em có

cảm thấy chỗ ấy chăng? Chắc-chắn là có.

Đầu-phục Thánh-Linh

Và bây giờ anh em bằng lòng đầu-phục Đức Thánh-Linh. Có gì sẽ xảy ra chăng? — Đức Thánh-Linh thấy những giây trói-buộc kia và Ngài biết trước rằng kết-cuộc rồi sẽ ra thế nào. Ngài cũng đã rõ chỗ bất-tài của anh em. Và nay Ngài hạ mình xuống cởi những giây trói-buộc kia. Việc đó chỉ trong chốc-lát và tức-thì anh em được tự-do!!

Lúc đó anh em không còn khuyh-bướng về tội-ác nữa. Đó là một điều mầu-nhiệm mà chúng ta không thể nào hiểu được. Nhưng những quyền-lực của sự cảm-dò lúc xưa đã tan rã. Và anh em biết rằng mình được tự-do. A-lê-lu-gia!!!

Sau đó, Ngài lại dùng vài sợi giây mới khác và cột anh em vào hàng ngàn đức-tính tốt; những sợi giây ấy lại rất là bền-vững và chắc-chắn hơn những sợi giây xưa kia. Bây giờ anh em thành ra những tên nô-lệ của Đức Thánh-Linh. Anh em có một quan-niệm về Đức Thánh-Linh. Anh em không cần phải «cố» làm lành, song chính anh em đã là những người tốt-lành lắm rồi vì Ngài là tốt-lành. Sự «cố làm lành» ấy là một trong những mưu-chước của Sa-tan. Đức Chúa Trời không muốn anh em «cố làm lành,» «cố» cho được nên thánh, và «cố làm cho tốt hơn.» Chẳng bao giờ như vậy! Ngài chỉ muốn anh em tiếp-nhận bảo-vật—tức là Đức Thánh-Linh—mà Ngài đã vui lòng ban cho anh em.

Và, anh em không thể tự giúp mình để làm lành được. Chính Ngài muốn trở nên sự thánh-khiết của anh em. Những sợi giây vắn-vương ràng-buộc khi trước sẽ bị bứt đứt và những sợi giây mới thay vào. A-lê-lu-gia!!!

Nhìn con tàu lướt sóng

Đó cũng ví như một chiếc tàu đã đồng giây thả neo xuống rồi, vậy ư?

SỰ DẪN-DẪN CỦA ĐỨC THÁNH-LINH

«Hết thầy kẻ nào được Thánh-Linh của Đức Chúa Trời
dẫn-dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời»

(Rô-ma 8: 14)

TÔI xin làm chứng về Đức Thánh-Linh dẫn-dẫn tôi trong lúc thi-hành chức-vụ. Tôi xin quả-quyết rằng sự dẫn-dẫn ấy nhiều khi trái với sự toan-định và sự tổ-chức của loài người. Vì ý-tưởng Ta chẳng phải ý-tưởng các người, đường-lối các người chẳng phải đường-lối Ta» (Ê-sai 55: 8). Phước cho những tôi-tò của Đức Chúa Trời có lỗ tai sáng-sốt để nghe tiếng Đức Thánh-Linh dẫn-dẫn mình!

Thăm-viếng một tin-dở

Hồi ấy tôi ở thành-phố H. Nhằm sáng sớm Chúa-nhật, tôi đã sấm-sửa hành-lý để đi tỉnh N. giảng thay cho ông Mục-sư ở đó đi vắng. Tôi đã xách va-ly và mở cửa ra đi. Thánh-linh gõ một tiếng phàn trong tâm-thần:

— Con đừng đi! Con đừng đi!

— Vậy Chúa muốn con làm gì? Tôi hỏi Chúa.

— Ta muốn con đi thăm ông X.

Ông X. vốn là một tin-dở rất tốt, nhưng vì một sự buồn riêng mà đã lâu bỏ sự nhóm-họp nhà-thờ. Tôi bèn vâng lời Đức Thánh-Linh, qui xuống cầu-nguyện cho ông ấy. Xin nói thêm rằng tôi quen-biết ông ấy, song chưa hề đến nhà ông ấy lần nào.

Sáng sớm, tôi đến thăm, gặp ông ở nhà. Tôi nói rằng:

— Hôm nay đang lễ tôi đến giảng ở tỉnh N. Nhưng Đức Thánh-Linh bảo tôi đến thăm ông và mời ông đi nhà-thờ thờ-phụng Chúa.

Ông tươi-cười ngay, bảo tôi chờ một chút để ông sửa-s soạn, rồi đi với tôi. Từ đó ông đi nhà-thờ luôn, học trường Chúa-nhật, dâng đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện, cũng đưa con-cái đến thờ-phụng Đức-Chúa-Trời.

Thật đáng như lời: «Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt-dẫn người» (Ê-sai 58: 10).

Một bài giảng đặc-biệt

Tôi đương ở thành-phố T. Tôi phải đi dự một hội-dồng lớn và phải trình công-việc của tôi. 11 giờ khuya thì tôi xe-lửa chạy. Hồi 9 giờ, tôi sắp-sửa ra đi, thì Đức Thánh-Linh phàn trong lòng rằng:

— Con chớ đi vội!

— Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì? Tôi hỏi Chúa.

— Ta muốn con giảng tại chi-hội T. này bữa Chúa-nhật tới đây.

— Lạy Chúa, Chúa sẽ làm việc lớn bởi con chăng?

— Việc lạ-lùng! Con chưa từng thấy! Chúa phán vậy.

Tôi lập-tức vâng lời Chúa; lúc đó là tối thứ sáu. Cả ngày thứ bảy, tôi cầu-nguyện nhiều; đêm đó, tôi không ngủ được, thao-thức, cầu-nguyện. Sáng Chúa-nhật, đang khi một nữ-thánh-dở cầu-nguyện, thì Đức Thánh-Linh giảng trên tôi, tôi cảm-dộng, khóc lớn tiếng chừng mười phút. Tôi giảng rất mạnh-mẽ, rồi mời anh chị em lên ngồi sâu ghế đầu bỏ trống mà cầu-nguyện, xưng tội, dâng mình cho Chúa. Tin-dở khóc như một đăm xạc. Tôi khuyên-lơn mạnh-mẽ lắm. Tôi biết các Đức Chúa Trời hiện-diện ở đó với cả sự thành-khiết và quyền-năng của Ngài. Những người chưa bao giờ cầu-nguyện lúc ấy cũng cất tiếng cầu-nguyện.

Tiếng khóc-lóc, rên-siết, xưng tội, cầu-nguyện nối-tiếp nhau trong một giờ rưỡi. Có khi hai, ba người cầu-nguyện một lượt, tôi phải xin họ nhường cho nhau. Tôi khùng-khiếp, kinh-ngạc trước «sự tỏ ra Thánh-Linh và quyền-phép» (1 Cô 2: 4).

Làm thế nào để được dẫn-dẫn?

Muốn được Đức Thánh-Linh dẫn-

lần, trước hết chúng ta phải nhận-lãnh Đức Thánh-Linh vào tâm-thần mình. Muốn nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, phải có lòng vâng-phục trọn- vẹn — «Đức Thánh-Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ vâng lời Ngài vậy» (Sứ 5: 32).

Nếu anh em không được Đức Thánh-Linh dắt-dẫn, thì quả hẳn anh em bị xác-thịt dắt-dẫn. Không thể nào vừa được Đức Thánh-Linh dắt-dẫn, vừa bị xác-thịt cai-trị.

Anh em đã vâng lời Đức Chúa Trời cách trọn- vẹn chưa? Còn tội-lỗi nào chưa xưng ra, chưa đều-bồi và bởi đó chưa được Chúa tha chăng? Còn ý-chỉ và tiếng kêu-gọi nào của Đức Chúa Trời mà anh em cứng lòng chống-cự chăng? Anh em thật đã dâng trọn mình cho Chúa chưa? Hãy qui gối, trước mặt Chúa, yên-lặng mà nghe tiếng Đức Thánh-Linh đoàn-xét tâm lòng, đời sống, đường-lối và công-việc của mình. — *Một lời-lời Chúa.*

MỘT VÀI TƯ-TƯỞNG

MỤC-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU

Kẻ trộm hay nom nhá có tiền; ma- quỉ hay rình kẻ được phước.

Mỗi tiếng ngợi-khen Chúa giống như nhát búa đập đầu Sa-tan.

Tội nhỏ chưa bỏ dứt giống như bịnh chưa hết gốc, có ngày trở lại.

Tìm đồ muốn vui, hãy đi tìm chứng an Chúa cho người khác.

Trước khi Chúa muốn đại-dụng ai, Ngài hay sai sự cảm-dở đến thử-thách người ấy.

Nói không bỏ Chúa mà cứ phạm tội, tức là bỏ Chúa đó.

Có hai người trộm sẽ đến cùng ta không biết giờ nào: ma- quỉ và Đức Chúa Jê-sus. Vậy hãy tỉnh-thức.

Nhờ-cậy tài-lực mình thì có thể thắng hơn người, nhưng không khi nào thắng hơn ma- quỉ.

Cái gương tróc thủy dầu lau-chùi, sơn-phết cũng không sáng-tỏ. Người tội tu-sửa thể nào cũng không được trọn-lành trước mặt Đức Chúa Trời.

Phàm làm việc gì không nên vì chức-vị hoặc lương-bổng mà trung-tin, nhưng hãy vì danh Chúa và kẻ đồng-loại.

Đều mình có thể làm, hãy hết sức làm; còn đều mình không thể làm, thì Chúa sẽ làm. Chúa biết hết, đừng sợ chi!

PHƯƠNG-PHÁP ĐƯỢC NÊN THANH

(Tiếp theo trang 70)

nhỏ và con tàu dương cơ lướt tới. Tuy vậy, sự chông-chánh kia vẫn không hiệu-quả gì. Buồm đã giăng lên rồi, nhưng gió không thể làm gì được nữa, vì eo cái neo níu lại dưới đất. Thỉnh-lình có một người cắt sợi giây neo kia, và chỉ trong nháy mắt chiếc tàu chạy vụt tới, gối bọc vào buồm và đẩy mạnh. Chiếc tàu vùn-vụt lướt trên mặt nước. Bây giờ chiếc tàu hoàn-toàn được tự-do. Gió cũng có trọn quyền mà chỉ-huy chiếc tàu ấy.

Vậy, bởi anh em yếu-dầu, hãy để Đức Thánh-Linh cầm quyền và cai-trị mình. Chỉ để ma-thôi. Ngài sẽ ban sự bình-tĩnh yên-nghỉ và sẽ cắt những giây ràng-buộc xưa nay. Chính Ngài sẽ là sự Thánh-khiết của anh em.

Hãy để Đức Thánh-Linh ngự vào đây-dây lòng anh em, và tức-thì mọi sự, từ hành-vi cử-chỉ cho đến tâm-tư ý-tưởng của anh em, đều sẽ trở nên thánh-khiết, trọn- vẹn. — *Dịch-giá: Nguyễn-văn-vạn.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

SUY-GÃM SÁCH Ê-SAI

(Tiếp theo)

Câu 18-28.—Đức Giê-hô-va cất đi mọi sự lỗi-đẹp, mọi vẻ mỹ-miền của con gái Si-ôn; thay vào, Ngài cho họ đủ thứ xấu-xa, ghê-tởm. Nếu anh em đi ra ngoài đường-lối Chúa mà tìm kiếm danh, lợi, dục, thì hãy biết rằng chẳng bao lâu mọi sự đó sẽ đổi thành tanh, hôi, nhục (Giê-rê-mi 51 : 56).

ĐOẠN 4

Câu 1-2.—Ở giữa «sự xấu-hỗ của chúng tôi, thì «chỗi của Đức Giê-hô-va,» tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ, dấy lên. Cái «chỗi» khiến ta suy-nghĩ về sự yếu-đuối, hèn-hạ (Ê-sai 53 : 2), nhưng chính cái chỗi đó «làm đỡ trang-sức vinh-hiền.» Thập-tự-giá dấy về khiếp-nhược, yêu-hèn, nhưng đối với kẻ tin thì lại là quyền-phép và sự khôn-ngao của Đức Chúa Trời (I Cô 1 : 22-25).

Câu 3.—«Được chép vào sổ người sống, thì được xưng-là thánh.» Người sống phải là người thánh. Anh em có sự sống của Đức Chúa Trời chăng? Chắc có, vì anh em đã tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ (Giăng 3 : 16, 36). Nhưng anh em có thánh không? Nếu không, thì thật là trái-ngược, quái-gở. Đây là cái thước đo xem mình đã nên thánh chưa. «Ham-mến các sự ở trên trời, đừng ham-mến các sự ở dưới đất» (Cô 3 : 1-3). Than ôi ! Rất ít người nên thánh !

Câu 4.—«Chúa đem thần công-bình cung thần thiêu-đốt mà rửa sự ô-úế.» Thần Đức Chúa Trời chỉ có hai phương-pháp đối-phó với sự ô-úế của con-cái Ngài: «công-bình» và «thiêu-đốt.» Ngài đòi ta phải giữ lễ «công-bình,» nghĩa

là nếu có gian-lận của ai, làm tại ai, làm thương-tồn ai, thì phải xin lỗi và đền-bù (Ma 5 : 23-24; Lu 19 : 8). Còn «thiêu-đốt» tức là Ngài quăng tin-đồ phạm tội vào lò lửa sửa-phạt, đau-dớn để luyện-lọc họ khỏi hết cấu-cặn ô-úế (Hê 12 : 11). Tin-đồ nào làm việc ô-úế chắc bị «thiêu-đốt» rất sớm. Chớ tự gạt mình, nhưng hãy kính-sợ Chúa (Châm-ngôn 1 : 7).

ĐOẠN 5

Câu 1-4.—Đất tốt, khai-phá rồi, cất-bỏ đá rồi, trồng gốc nho xinh-tốt rồi. Ông chủ vườn in trí sẽ có kết quả tốt, nên «đào một nơi ép rượu» sẵn. Nhưng ông thất-vọng, vì «nó lại sanh trái nho hoang.» Ông than-thở rằng: «Có đều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chẳng?»

Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho» (Gi. 15 : 1). Đều chi nên làm cho anh em, là «nhánh» (Giăng 15 : 5), thì Ngài đã làm rồi. Anh em nghe bao nhiêu bài giảng rồi? Dự bao nhiêu Hội-dồng rồi? Nghe tiếng Đức Thánh-Linh cáo-trách bao nhiêu lần rồi? Được Đức Chúa Trời nhĩn-nhục dung-chịu bao nhiêu phen rồi? Nếu anh em còn «sanh trái nho hoang,» thì vô-lý lắm. Không có gì kỳ-cục cho bằng một tin-đồ lâu năm mà không sanh «trái của Thánh-Linh» (Ga 5 : 22).

Câu 5-6.—Ông chủ phá rào, hạ tường, để cho vườn nho bị cắn-nuốt, bị giày-dạp. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết-quả, thì Ngài chặt hết» (Gi. 15 : 2). Anh em đừng tưởng mình

không kết quả cho Chúa cũng chẳng sao; đừng nghĩ trong lòng rằng: «Tôi được cứu linh-hồn là đủ rồi, còn như không được phần thưởng thì có hề chi.» Kể nói như vậy, đã quên lời Chúa phán: «Các ngươi hãy kết quả xứng-dáng với sự ăn-năn» (Ma 3: 8), và rất có thể bị «hạt bết.»

Câu 12.— Họ dự tiệc, uống rượu, cử nhạc, và giữa sự huy-hoàng, dư-dật đó, họ không «thiết đến công-việc Đức Giê-hô-va.» Họ đã lấy bụng «làm làm chúa mình» (Phil. 3: 19). Sự giàu-sang dễ khiến người ta «chẳng xem-xét công-trình của tay Ngài.» Khi anh em may-mắn, đặc-chi, gặp thời, thì có nội gương hai mươi bốn trước-lão mà «sắp mình xuống trước mặt Đấng ngự trên ngai, và thờ-lạy Đấng hằng sống đời đời» chẳng? (Khải 4: 10). Khi gánh-vác công-việc Chúa anh em có lo đến bản tiệc trước liết chẳng (Sứ 6: 2)? Hỡi ôi! Ta e rằng đạo Tin-Lành chỉ mạnh-mẽ, tôn-nghiêm nhất trong tập lều tranh của kẻ đổ nước mắt thiết-tha «xin Cha cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày» (Ma 6: 11)!

Câu 13.—Đã «chẳng thiết đến công-việc Đức Giê-hô-va,... chẳng xem-xét công-trình của tay Ngài,» thì «không hiểu-biết» được. Nếu anh em lơ-lửng, lơ-thờ đối với công-việc Chúa hằng làm trước mắt mình, thì sao khỏi đui-mù, tối-tăm? Và kết-quả anh em cố-nhiên «phải bắt làm phu-tù» cho xác-thịt, «chịu đói» và «chịu khát» về phần thiên-liêng.

Câu 14.— Miệng Âm-phủ há rất rộng mà tiêu-nuốt hết mọi sự đã khiến dân Y-sơ-ra-ên được vinh-hiền, sang-trọng và vui-mừng. Chính dân-chúng Y-sơ-ra-ên cũng sa xuống đó. Ấy là kết-cuộc khốc-hại của dân thánh đã quên-bỏ Đức Chúa Trời. Anh em có quên-bỏ Đức Chúa Trời chẳng? Nếu có, chắc anh em sẽ «sa xuống» cả phần thiên-liêng và vật-chất, «ô-không thể nào vẫy lên» (Gia-cơ 4: 10).

Câu 15.— «Con mắt người cao-ngạo

bị hạ xuống.» Trời đang nâng gài, nếu ai dám nhìn lên mặt trời, thì mắt phải xốn-xang mà «hạ xuống.» Cũng một thể ấy khi kẻ kiêu-ngạo người cao đầu lên, thì sự vinh-quang chói-lọi của Đức Chúa Trời sẽ bắt-buộc hạ xuống. Anh em đang kiêu-ngạo chẳng? Đang thóa-mãn và tự-hào vì thấy mình đã «ra chi» rồi chẳng? Thế thì anh em đã quên Đấng tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tô và trở nên giống như loài người» (Phil. 2: 7). Đức Chúa Trời khiêm-nhường đã «trở nên giống như loài người,» còn loài người kiêu-ngạo muốn «sẽ như Đức Chúa Trời» (Sáng 3: 5; Châm 11: 2).

Câu 16.— Đức Giê-hô-va nhờ sự công-chính mà lên cao, nhờ sự công-bình mà nên thánh. Anh em muốn lên cao chẳng? Hãy tự hỏi mình đã công-chính chưa. Muốn nên thánh chẳng? Hãy tự hỏi mình đã công-bình chưa (Châm 11: 30-31).

Đây đây, một tư-tưởng sâu-nhiệm: «Đức Chúa Trời là Đấng Thánh» mà còn «nên thánh!» Ai hiểu thấu được lẽ mẫu-nhiệm đó? Nó khiến ta suy-nghĩ rằng chính ta đây cần phải đuổi theo sự nên thánh là đường nào!

Câu 18.— Đối-trá đi trước, gian-ác theo sau. Chúng nó là hai vợ chồng, sanh ra sự chết đời đời. Nếu gọi chúng nó là hai bạn bèn vốn buồn chung, thì lời-lời sẽ là sự đoán-phạt. Anh em không muốn làm gian-ác, thì hãy xin Chúa trừ-bỏ lòng đối-trá lòng muốn làm gian-ác của mình (Giê 25: 5).

Câu 19.— Lời cầu-nguyện cảm-động thay! Họ xin Chúa «kịp làm nên công-việc Ngài,» và xin ơn của Chúa «bây lại gần, hãy tới đến, cho chúng tôi được biết!» Biết dễ không vâng theo! Cầu-nguyện một đảng, lòng hướng một nẻo, ấy là đường-lối của kẻ tự gạt. Chỉ có người quyết vâng theo ý-chí Đức Chúa Trời tỏ ra, mới có thể biết rõ «mưa của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên.» — *Một lời-tô Chúa. (Còn tiếp)*

Qui Bắc-hạt nhận được các số tiền giúp-nỡ sau đây :

Vở tháng April. — Các ông bà: Á-d-Trình 7.00, Ng-t-Dạo 2.00, Phan Sung 5.00, B-t-B 3.00, Henry Lion-Cerf 5.00, V-d-Thọ 5.00, Nhận bắt thường 140.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 30.00, Đào-Lạc 1.00, Q-t-oc-foc-Wo 10.00, Ng-v-Tường 3.00, P-v-Cư 15.00, Hà-nội 60.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 78.00, Nhận đặc-biệt bất-thường 375.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 070.00, L-v-Dừc 1.00, Tr-n-Thanh 1.00, Cồ Tôn-n-t-Hồ 0.50, Á-Anh 2.00, L-d-Quang 1.00, Nhà bắt thường 200.00, Bà T. K Févricr 10.00, Lê-khôn Án 1.50, Nhận bắt-thường 500.00, Ng-d-Ti-oc 5.00, Nhận 10% của các Hội đảng 53.61.

Vở tháng Mai. — Các ông bà: Một tin-dữ ở Vinh 7.00, Ng-v-Tường 3.00, V-d-Thọ 5.00, Phan Sung 5.00, B-t-Ba 3.00, Henri Lion-Cerf 5.00, L-v-Viên April 2.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 78.00, Ng-t-Dạo 2.00, Hà-nội 60.00, Nhận của Nam-bat 150.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 30.00, Đ-v-Bảo 2.00, Cồ Ấp 3.00, Bà T. K. 2 tháng 20.00, Bao thanh-niên Hội Phan-rang 10.00, Ng-v-Minh 1.00, V-Tiệm April, Mai 16.00, L-d-Quang 1.00, Nhà từ-thiện vô-danh 5.00, Lê-Tổn 30.00, Nha-trang 20.70, Tr-ngọc-Thanh 1.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm

600.00, Bà Ng-d-Ti-oc 5.00, L-v-Viên (Mai) 3.00, Nhận 10% của quỹ Hội-Thanh 73.51, Bà cụ Đoàn 20.00.

Thanh-thơ Công-hội xin cảm ơn các ông bà đã giúp đỡ dưới đây :

Vở tháng Mai. — Bà cụ Xuân-Sinh 1.00, Ông Nguyễn-văn-Piên 2.20, Ông bà Trần-trương-Ti-oc 1.50, Ông Bùi-quang-Nhiệm 1.50, Ông Nguyễn-bá-Môn 5.00, Nhà từ-thiện vô-danh 2.00. — *Thủ-quy*: Tôn-thất-Thùng.

Ủy-ban Thương-du Bắc-hạt nhận được các số tiền giúp đỡ sau đây :

Vở tháng April. — Các ông bà: L-v-Viên 1.00, Một tin-dữ ở Vinh 1.00, Phan Sung 1.00, V-d-Thọ 2.00, Ng-v-Minh 1.00, Hội-Trưởng L-v-Bất 120.00, Xuân-Sinh 1.00, Ng-v-Tường 7.00, Tr-v-Cần 2.00, Thanh-niên Cao-bằng 5.00, Hội-Thanh: Sơn-tây 5.00, Thanh-hóa 10.00, Ninh-bình 17.00, Sơn-la 1.90, Bắc-giang 0.90, Bắc-ninh 0.90, Hà-nội 14.00, Một nhà từ-thiện 34.30.

Vở tháng Mai. — Các ông bà: Xuân-Sinh 1.00, Ng-v-Tường 7.00, V-d-Thọ 2.00, Phan Sung 1.00, L-v-Viên 2.00, Cụ Đoàn Nam-dinh 20.00, Ng-v-Minh 1.00, H. T. L-v-Thái 120.00, L-v-Viên (đang thêm) 6.00, Tr-v-Cần 2.00, Hội-Thanh Hà-nội 11.13, Hội-Thanh Sơn-la 1.90. — *Thủ-quy*: Vũ-dưc-Thọ.

THANH - THƠ CÔNG - HỘI

Nº 2, Rue Bourret, Hanoi

Vì vật-liệu và nhân-công tăng giá, Thanh-Thơ Công Hội bắt-đặc-ừ cùng phải tăng giá Kinh-Thanh như dưới đây :

— KINH-THÀNH TẢN CỤU-ƯỚC 1 quyển 6\$80
— TẢN-ƯỚC BÌA GIẤY 1 quyển 1.00

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi cho ông Tôn-thất-Thùng, Thanh-thơ Công-Hội N-2, Rue Bourret, Hanoi.

HỘP THƠ

Hộp thơ April đã nhắc lại tên 1 số qui-vị đã trả tiền của hộp thơ trước Mặt-Nay xin cũu chính.

Cũu xin cảm ơn các qui-vị đã trả tiền sách và Thanh-Kinh Bao dưới đây

Các ông: Tr-v-Tống 9.50, Ng-v-Tống 28.00, Tô-Nga 1.00, Cồ-khôn 1.00, Cồ-khôn 3.10, Đ-d-Ti-oc 9.51, Ph-s-Kềm 10.00, Đ-v-Khánh 3.00, Tr-tr-Ti-oc 40.10, H.L.Luyện 12.00, H.L.Vi-oc 10.40, Ng-th-Mào 8.30, Ng-v-Nhung 4.00, Ng-v-Tiến 20.00, L-v-Mào 2.00, Ng-v-Tý 8.00, B-Hữu 5.00, Ng-v-Bằng 25.00, V-v-Cư 4.30, Tr-v-Đế 2.50, V-v-Cư 6.10, Đ-d-Ấp 3.10, Tr-Thủy 382.00, Ông-v-Huyền 1.90, Tr-v-Cần 0.70, V-v-Áo 0.00, Ông-v-Huyền 60.00, Tin-dữ Ninh-bình 10.00, H-tr-Nhật 10.00, Ng-x-Nhuơng 15.00, Ph-x-Tin 39.00, Đ-d-Ấp 15.30, Đ-d-Thống 20.00, Ng-th-Mào 8.00, Tr-v-Đế 5.00, Lê-Ci-ân 20.50, Ng-v-Dương 1.00, Ng-b-Kương 40.00, Đ-d-Phùng 5.00, Ph-s-Kềm 1.50, Tr-v-Đế 50.00, V-d-Tin 5.00, Ông-Nghĩa 13.00. — N.T. và T.K.T.

*Các thứ sách dưới đây hiện hãy còn: — từ nay Nhà In
không gửi sách theo lãnh hỏa giao ngân nữa.*

JÊSUS Ở NA-XA-RÉT

1 quyển 0.65 10 quyển 4.50 100 quyển 32.00

VIỆC ĐẦU NHỨT

10 quyển 1.70 100 quyển 11.00

GỖ LƯỚI SA-BAT I và II

10 quyển 1.20 100 quyển 10.00

SỐNG HAY CHẾT

10 quyển 3.20 100 quyển 26.00

NGỌN ĐUỐC SOI ĐÊM

10 quyển 3.20 100 quyển 26.00

GIẢI-NGHĨA SANG-THẾ KỶ I và II

1 quyển 1.10

GIẢI-NGHĨA LÊ-VI BÝ

1 quyển 1.10

GIẢI-NGHĨA RÔ-MA

1 quyển 1.30

GIẢI-NGHĨA DA-NI-ÊN

1 quyển 1.30

Các thứ sách dưới đây hết:

CỦ NHẬT MA MỠI NHẬT. 10 000 cuốn

THẾ-GIỚI ĐI ĐẠO? 10 000

THƯ THÀNH NHỎ 2 000

TRANG MINH TÂM 5 000

— CHÂN GIA LUẬN 5.000 —

— THƯ-THÀNH NỖT-ĐỪN 1.500 —

*Thư từ và tiền-bạc, xin gửi cho: Ông Mục sư Trần-vân-Đệ,
Thôn-Lý Nhữ-Đà, xã Phú Nguyễn Trãi, Hà-nội.*

Autorise (quid) mission: ce document est communiqué à la loi du 13 Decembre 1941,
Imp. Quangnhue, 1 Rue Nguyễn Trãi, Hanoi. Le Garant: Trần-vân-Đệ
Épreuves exemplaires